



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
 Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
 Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Vấn đề trong tháng

Thế giới tôn vinh Đoàn Việt Hoạt

Tù hai tháng nay, nhiều sáng kiến ngoạn mục của nhiều tổ chức quốc tế đã chứng tỏ dư luận thế giới đang đặc biệt chú ý và tôn vinh giáo sư Đoàn Viết Hoạt.

Cuối tháng 9 và đầu tháng 10-1995, Văn Bút Ba Lan đã mời bà Trần Thị Thức, phu nhân giáo sư Đoàn Viết Hoạt, tới thủ đô Warsaw thuyết trình và họp báo để trình bày lập trường và thân thế giáo sư Đoàn Viết Hoạt. Bà Thức đã tiếp xúc với nhiều nhân vật uy tín trong và ngoài chính phủ Ba Lan. Văn Bút Ba Lan, cũng như Văn Bút Pháp, Đức và Hòa Lan đã chính thức thu nhận giáo sư Đoàn Viết Hoạt làm hội viên danh dự.

Đầu tháng 10, tổ chức Robert F. Kennedy Memorial đã chính thức tuyên bố tặng Giải thưởng Nhân Quyền Robert Fitzgerald Kennedy cho giáo sư Đoàn Viết Hoạt và bác sĩ Nguyễn Đan Quế.

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng

Thông Luận

3. Chính trị quốc tế:

Huỳnh Hùng

Liên Hiệp Quốc năm mươi tuổi đã già!

Nguyễn Gia Kiêng

4. Phải giữ lấy đất!

Bùi Tín

6. Văn hóa cường hào trong kinh tế

Hoàng Hữu Tiến

7. Ba điều kiện cần để phát triển...

Diệp Tường Bảo

9. Khái niệm tự do theo sinh lý học...

Trần Ngọc Sơn

11. Phe bảo thủ và định hướng XHCN

Lê Hồng Hà

13. Đơn khiếu nại gửi Ban chấp hành...

Hà Sĩ Phu

16. Chia tay ý thức hệ

Nguyễn Hoàng Hà

18. Những Gorbachev Việt Nam

La Văn Lâm

22. Thư gửi Quốc Hội...

Lê Văn

23. Chuyện không được tử tế

Nguyễn Thị Trang

24. Một dạ hội với nhiều hình ảnh đẹp

Trần Thanh Hiệp

25. Thời sự - Tin tức

Phù Du

30. Độc giả viết

31. Tạp ghi

32. Sổ tay:

Lễ phát giải thưởng sẽ được tổ chức long trọng tại Thượng Viện Mỹ ngày 15-11-1995 dưới sự chủ trì của bà Robert Kennedy và thượng nghị sĩ Edward Kennedy. Giáo sư Hoạt và bác sĩ Quế là hai trong ba người được tôn vinh qua giải thưởng này, người thứ ba là một người Ấn Độ tranh đấu cho thiểu nhi.

Tổ chức Human Rights Watch cũng đã quyết định chọn Đoàn Viết Hoạt làm một trong tám nhân vật tiêu biểu của thế giới trong cuộc tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền. Trong thời gian từ ngày 4 đến 15-12-1995, một loạt các cuộc mít-tinh về nhân quyền sẽ được tổ chức tại các thành phố lớn trên khắp nước Mỹ. Một chiếc ghế trống sẽ được dành cho giáo sư Đoàn Viết Hoạt và bà Trần Thị Thức sẽ phát biểu thay mặt chồng.

Cũng trong tháng 10 tại Pháp, tổ chức Ký Giả Không Biên Giới (Reporters Sans Frontières) đã thực hiện một chương trình đặc biệt được phổ biến trên đài truyền hình tôn vinh bốn mươi nhân vật tiêu biểu cho dân chủ và nhân quyền trên thế giới. Vinh dự đặc biệt được dành cho giáo sư Đoàn Viết Hoạt vì ông được sáp đứng vị trí số một trong số bốn mươi nhân vật này.

Nhưng biến cố này dĩ nhiên là làm cho người Việt Nam hân diện.

Nhưng tầm quan trọng của chúng không phải chỉ có thể, tác dụng chủ yếu của chúng là đưa cuộc đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam lên một mức độ mới, đầy hứa hẹn.

Ở thời đại này, đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền chủ yếu là đấu tranh bằng truyền thông. Mặt khác, điều kiện cốt lõi cho một cuộc đấu tranh hiệu lực bằng truyền thông là phải có được một số khuôn mặt nổi, trong đó có một khuôn mặt nổi bật nhất. Cuộc vận động dân chủ tại Liên Xô đã thành công nhờ những hy sinh dũng cảm của hàng trăm nghìn người dám thách đố chế độ cộng sản và bỏ mình trong các gulag, nhưng nó đã chỉ đạt được một cường độ mãnh liệt khi thế giới chú ý tới Sakharov. Tình hình Ba Lan đã bắt đầu thay đổi một cách quyết định khi nhân vật Walesa xuất hiện. Một cách tương tự, cuộc tranh đấu tại Nam Phi đã thu hút được cảm tình của cả thế giới khi nó được tập trung chung quanh Nelson Mandela. Cục diện tại Tiệp Khắc cũng đã biến chuyển mau chóng với Vaclav Havel. Tập đoàn quân phiệt lì lợm tại Miến Điện cũng đã phải lùi bước trước sự ủng hộ của thế giới dành cho bà Aung San Suu Kyi.

Cuộc vận động dân chủ tại Việt Nam cũng sẽ đạt một bước tiến quyết định nếu Đoàn Viết Hoạt trở thành Nelson Mandela

của Việt Nam. Vì thế biến Đoàn Viết Hoạt thành một Nelson Mandela của Việt Nam cần được coi là mục tiêu chiến lược của mọi tổ chức đấu tranh vì dân chủ.

Đoàn Viết Hoạt rất xứng đáng với vai trò đó. Ở tuổi 53, Đoàn Viết Hoạt đã đủ già dặn mặc dầu vẫn còn nhiều vốn thời gian để dành cho đất nước. Anh có kiến thức sâu và rộng, có tâm hồn quảng đại, có cái nhìn sáng suốt, có nhận định sắc bén. Thành tích đấu tranh của anh không ai chối cãi được, lòng yêu nước của anh không cần chứng minh nữa, những hy sinh to lớn của anh không ai có thể ngờ vực. Quá khứ của anh, một người đổi lập ôn hòa với chính quyền Sài Gòn trước đây nhưng cũng không ủng hộ phe cộng sản, đổi lập với chính sách của đảng cộng sản nhưng cũng không hận thù, không làm ai phải lo ngại. Nhưng đáng quý hơn hết là tấm lòng cao thượng của anh. Tấm lòng ấy rất cần để hòa giải một dân tộc Việt Nam vừa trải qua một cuộc chiến tranh tàn khốc và đang bị chia rẽ trầm trọng. Không một người Việt Nam nào, kể cả những người lãnh đạo đảng cộng sản, có lý do nào để không kính trọng Đoàn Viết Hoạt. Không một người tranh đấu cho dân chủ nào có lý do nào để không ủng hộ Đoàn Viết Hoạt.

Dù nhiên chúng ta không phải chỉ có Đoàn Viết Hoạt. Chúng ta còn có nhiều chiến sĩ dân chủ ngoan cường và đầy bản lãnh khác. Chúng ta quý trọng và tôn vinh họ ngang hàng với Đoàn Viết Hoạt. Nhưng trong những khuôn mặt đáng quý trọng và tôn vinh như nhau đó chúng ta cần một nhân vật tiêu biểu nhất. Chúng ta có thể chọn Đoàn Viết Hoạt chỉ vì hoàn cảnh đã biến anh thành nhân vật có giá trị tiêu biểu nhất. Thời thế tạo anh hùng. Và thời thế đã tạo ra Đoàn Viết Hoạt.

Nếu nhìn một cách thật chăm chú thì cuộc vận động dân chủ Việt Nam hiện nay đã có những biến chuyển trong chiều sâu rất khả quan. So với các dân tộc đã và đang vùng vẩy để thoát ra khỏi ách độc tài, chúng ta có một nguồn nhân lực khá dồi dào và một đồng thuận rất mạnh mẽ.

Chúng ta có Nguyễn Đan Quế, cùng tuổi tác, cùng can đảm và cùng một nhận định chính trị sáng suốt và quảng đại như Đoàn Viết Hoạt. Chúng ta cũng có Phạm Đức Khâm, Nguyễn Văn Thuận, Đỗ Văn Hưng, Đỗ Văn Thạc. Chúng ta có Nguyễn Đình Huy, Phạm Thái và những người của Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ đã mạo hiểm thành lập một tổ chức đối lập công khai giữa lòng chế độ và đang trả giá cho quyết định táo bạo đó.

Chúng ta có Nguyễn Hộ và Đỗ Trung Hiếu, và nhiều người khác trong Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ như Tạ Bá Tòng, Hồ Hiếu, La Văn Lâm, Nam Long, v.v... Nguyễn Hộ và Đỗ Trung Hiếu vừa công bố, trong hai văn kiện được phổ biến cùng một lúc, một giải pháp dân chủ hóa Việt Nam trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc. Đó là một giải pháp sáng suốt, hợp tình hợp lý, xứng đáng được sự tán thành của các tổ chức đấu tranh vì tự do dân chủ.

Chúng ta có các hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ, các đại đức Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thát, từ hai mươi năm nay vì đạo pháp và dân tộc đã chịu đựng và vẫn còn đang chịu đựng những biện pháp đàn áp thô bạo của chính quyền cộng sản nhưng ý chí vẫn còn nguyên vẹn.

Chúng ta có Hoàng Minh Chính, Nguyễn Trung Thành, Lê Hồng Hà và nhiều người khác đang bất chấp hiểm nguy dũng cảm phơi bày những gian trá của chế độ và đòi thể hiện công lý.

Chúng ta có những con người đang sống những ngày bấp bênh, đang đem chính an ninh nhân thân của mình để thách đố chế độ độc tài. Những Hà Sĩ Phu, những Bảo Cự, những Bùi Minh Quốc, những Lữ Phương, những Trần Minh Thảo, những

Nguyễn Thành Giang, những Nguyễn Ngọc Lan, những Chân Tín và rất nhiều chiến sĩ dân chủ đắc lực khác.

Chúng ta có rất nhiều người. Nhưng điều đáng quý hơn là tất cả đều nói cùng một ngôn ngữ dân chủ bao dung, đều bày tỏ một lập trường đấu tranh bất bạo động. Tất cả những con người đó, từ những cương vị và quá khứ chính trị rất khác nhau đang cùng hướng về một mục tiêu chung. Hơn thế nữa, cũng đã có một sợi dây liên lạc gắn bó họ với nhau. Chúng ta đã có gần đủ các yếu tố cho sự hình thành của một mặt trận dân chủ.

Nhưng chúng ta vẫn còn một trở ngại rất lớn cần khắc phục. Đó là sự thờ ơ và thụ động của quá đông người. Thái độ thờ ơ và thụ động này là hậu quả của một nhận định thiếu chiều sâu về tình hình đất nước. Bối cảnh phát triển kinh tế xô bồ hiện nay dĩ nhiên đang lôi cuốn rất nhiều người vào ưu tư duy nhất là làm giàu, nhưng điều đáng buồn là nó cũng tạo ra trong nhiều người khác, kể cả nhiều trí thức, một sự yên tâm không căn cứ.

Nếu có một tâm lý mà chúng ta cần đánh tan ngay thì đó là tâm lý cho rằng xã hội Việt Nam đang thay đổi và việc gì cần đến tự nó sẽ đến, chúng ta sẽ có dân chủ vì thay đổi kinh tế xã hội sẽ dẫn đến dân chủ.

Không, hoàn toàn không phải như vậy.

Xã hội Việt Nam đang chuyển hóa, nhưng chuyển hóa về đâu là do ý chí và phấn đấu của chúng ta. Đảng cộng sản đang phân hóa và suy nhược đi nhưng nó sẽ trở thành cái gì, và tương lai Việt Nam sẽ ra sao là một vấn đề khác. Dân chủ không phải tự nhiên mà có với sự suy tàn của chủ nghĩa cộng sản.

Đừng để cho lịch sử lặp lại.

Cách đây hơn nửa thế kỷ, khi thế chiến II bùng nổ và Pháp thua trận, các vị cha chú chúng ta trong khi di vận động giành độc lập và tự do cho đất nước đã gặp phải lập luận cho rằng không cần phải hy sinh vì sau thế chiến II chế độ thực dân tự nhiên sẽ cáo chung, Việt Nam sẽ mặc nhiên có độc lập và tự do. Thái độ tệ hại đó đã cho phép một nhóm vài ngàn người Pháp, đã thua trận và đã mất nước, tiếp tục thống trị Việt Nam bởi vì người Việt Nam tiếp tục sinh sống bình thường, giới khoa bảng tiếp tục làm thông phán, tri phủ, tri huyện, v.v... Kết quả là khi thế chiến II chấm dứt, chúng ta đã không có độc lập, dân chủ, tự do mà chỉ có đảng cộng sản, hai cuộc chiến đẫm máu với gần năm triệu người chết, đất nước đã bị chia cắt rồi thống nhất dưới một chế độ độc tài tồi tệ. Cuối cùng đất nước chúng ta như ngày nay.

Ngày nay nếu chúng ta không phấn đấu thì cái gì chờ đợi chúng ta trước ngưỡng cửa thế kỷ 21 sẽ không phải là dân chủ, đa nguyên, tự do và tiến bộ mà sẽ là một chế độ độc tài gian ác dưới sự khống chế của một số băng đảng xuất phát từ đảng cộng sản cấu kết với những thế lực tài phiệt và các băng đảng tội ác quốc tế. Việt Nam sẽ không là một quốc gia đoàn kết trong ý chí xây dựng một tương lai tươi đẹp chung mà sẽ là một đất nước của các khách sạn, vũ trường, công ty trong đó chủ nhân là người ngoại quốc còn bồi bàn, vú nǚ, lao công là người Việt, một đất nước của nhục nhã, của bạo lực, của bất công, của bất nhân ác lũy, và của bạo loạn. Việt Nam sẽ tan rã, hay nếu không tan rã thì cũng không còn là một đất nước mà người Việt Nam có thể tự hào và phục vụ.

Tranh đấu cho dân chủ, và tranh đấu trong lúc này, là mệnh lệnh của trí tuệ và lương tâm. Và để tranh đấu thành công, chúng ta cần tập trung sự chú ý và yểm trợ của dư luận thế giới chung quanh những người như Đoàn Viết Hoạt, những người cho tới nay trong lao tù tắm tối của chế độ, hay trong sự cô đơn giữa đầm đông vô tư, đang bùi ngùi cho đất nước và đang phải trả giá quá đắt cho sự thụ động của đa số.

Thông Luận

Liên Hiệp Quốc năm mươi tuổi đã già !

Ngày 22-10-1995, nhân dịp lê kỷ niệm 50 năm thành lập Liên Hiệp Quốc (LHQ), qui tụ 189 lãnh đạo quốc gia và thủ tướng, tổng thư ký LHQ, ông Boutros Boutros-Ghali, đã đặt thẳng vấn đề của LHQ với các nước hội viên: "Các quốc gia đã không xem LHQ là ưu tiên nữa" và yêu cầu họp khẩn cấp một Đại hội đồng để giải quyết vấn đề tài chính của LHQ. Các nước hội viên không xem LHQ là ưu tiên, nhưng nỗi lo âu đầu tiên của ông tổng thư ký là tiền đâu?

LHQ mới 50 tuổi đã thành già già, không còn được chi tiền nữa, nhất là anh nhân tình giàu mạnh là Hoa Kỳ lại là kẻ thiếu nợ nhiều nhất.

Các nước hội viên LHQ vì muốn giảm thiểu hụt ngan sách đã hùa nhau không đóng tiền cho LHQ. Hoa Kỳ còn thiếu quỹ LHQ 1,3 tỷ USD trên 3,3 tỷ, tổng số nợ LHQ của các quốc gia trên thế giới. Trước ngày kỷ niệm 50 năm, Hoa Kỳ đã trả 95 triệu USD, Cộng Hòa Nga đã trả 12 triệu USD, sau đó sẽ trả thêm 25 triệu. Hoa Kỳ đòi giảm ngân sách LHQ không được quá 2,51 tỷ USD trong hai tài khóa 1996-1997, trong khi đó Boutros Boutros-Ghali đòi 2,69 tỷ USD. Ngoài ra, các tổ chức khác tùy thuộc LHQ cũng cùng số phận. Pháp chỉ chịu trả những đóng góp có tính chất bắt buộc như Quỹ Thực Phẩm và Canh Nông (FAO) và Văn Hóa (UNESCO), ngoài ra các đóng góp có tính chất tự nguyện như Quỹ Nhi Đồng (UNICEF), Tị Nạn (UNCHR), Phát Triển (UNDP), Sức Khỏe (WHO), v.v... bị chính phủ Pháp cho "đóng lạnh".

Thế giới ngày nay không còn những hò hỏi của những ngày sau chiến thắng đệ nhị thế chiến, cũng không còn những căng thẳng của chiến tranh lạnh. Hoa Kỳ không cần trông đợi vào danh nghĩa LHQ để đem quân tham chiến tại Triều Tiên cũng như tại Iraq như trước đây. Trái lại, cuộc chiến tại Bosnia hiện nay cho thấy sự bất lực hoàn toàn của LHQ, khi không được Hoa Kỳ ủng hộ. Quân đội Mũ Xanh tại đây có thể xem như là đã đào nhiệm khi trao cho NATO trách nhiệm trừng phạt các cuộc vi phạm ngừng bắn cũng như kiểm soát việc thi hành hòa ước sắp được ký kết giữa các phe tranh chấp.

Trong quá khứ, LHQ đã nói lên vai trò yếu kém của mình khi vắng mặt trong các biến cố trọng đại chuyên chở những triển vọng hòa bình cho thế giới, mục tiêu duy nhất và vô cùng cao đẹp vốn là sứ mạng vừa là lý do khai sinh và hiện hữu của LHQ. Cuộc gặp gỡ giữa Adenauer và de Gaulle để đem lại hòa giải giữa hai dân tộc Pháp và Đức, vốn là kẻ thù không đội trời chung. Những hiệp ước kiểm soát và hạn chế vũ khí nguyên tử ký kết giữa Hoa Kỳ và cựu Liên Bang Xô Viết. Cuộc xích lại gần nhau giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Cuộc gặp gỡ tại Camp David giữa các nhà lãnh đạo hai nước thù nghịch Israel và Ai Cập. Hòa ước giữa

Israel và Palestine, v.v...

Trong khi đó các nước khác, nhất là các nước thoát khỏi chế độ thuộc địa, lợi dụng LHQ làm diễn đàn thỏa mãn tự ái dân tộc hoặc tự ái cá nhân. Nhà độc tài Cuba, Fidel Castro, trong bài diễn văn không được quá 5 phút tại diễn đàn LHQ nhân dịp kỷ niệm 50 năm, đã vô cùng khôi hài khi đòi hỏi Dân Chủ phải được thiết lập tại LHQ. Người ta cứ tưởng Cuba là xứ tự do dân chủ mà Fidel Castro là vô địch, sẵn sàng xuất khẩu cho cộng đồng thế giới những bài học và kinh nghiệm dân chủ. Một điều đáng ngạc nhiên là với một thái độ lố bịch cao độ như thế, Fidel Castro lại là một trong những nhân vật ăn khách nhất trong biến cố ngũ thập chu niên tại New York.

LHQ đang đi vào thế bí, không có lối thoát. LHQ phải cải tổ, nếu không sẽ chết. Những cải tổ đang được nhắc đến nhiều nhất là nối rộng hội viên thường trực của Hội Đồng Bảo An cho hai cường quốc kinh tế là Nhật Bản và Đức Quốc. Nhưng đại đa số hội viên không lấy gì làm hổ hởi với giải pháp này. Lại có đề nghị cho các quốc gia khác như Ấn Độ, Nigeria và Brazil thành hội viên thường trực cho phép Hội đồng Bảo An có tính chất đại diện toàn cầu hơn. Những đề nghị này bị một phản đối là tại sao không phải là Pakistan hoặc Argentina. Hội nghị các nước không liên kết qui tụ 113 quốc gia tại Colombia đề nghị thiết lập thêm sáu ghế thường trực: hai cho Châu Á, hai cho Châu Phi và hai cho Châu Mỹ la-tinh. Tuy nhiên, cuối cùng, hội nghị này chỉ biểu quyết một cách nhất trí là phải bãi bỏ quyền phủ quyết của 5 hội viên thường trực.

Bí thám nhất là tổng thư ký Boutros Boutros-Ghali, đáng lẽ ra phải là nhân vật chính vận động cho cuộc cải tổ hoàn sinh này, lại vô cùng bí quan. Ông đã tuyên bố trên tuần báo Time là khi nhậm chức tổng thư ký vào năm 1992, ông tin rằng vai trò mới của ông sẽ khác hẳn với vai trò thứ trưởng ngoại giao Ai Cập ông nắm giữ trước đây. Khi còn làm việc cho đất nước của ông, ông sẵn sàng chấp nhận hy sinh, tủi nhục vì đó là đất nước của ông (trong một câu hỏi trước, ông cho biết tổng thư ký LHQ là một người ăn mày vì đại diện cho LHQ). Nhưng hiện nay, ông tranh đấu cho tổ chức vô cùng kỳ lạ, ma quái. Ở đây, không thể nào biết được ai phản và ai không phản. Ông bị bao vây bởi một ban thư ký gồm hai mươi dân tộc khác nhau. Đó là một bộ máy quan liêu sẵn sàng giết ông nếu thấy cần, hoặc cho thuốc độc vào tách trà. Tóm lại, làm tổng thư ký LHQ là một công việc nguy hiểm.

Trong tình trạng vô cùng bế tắc hiện nay, với quan niệm bí quan và đào nhiệm như trên của ông tổng thư ký đương nhiệm, chính ông ta là người đang đào hố chôn LHQ.

Phải giữ lấy đất!

Nguyễn Gia Kiêng

Cách đây hai năm, nhiều cấp lãnh đạo cộng sản đã phản ứng một cách giận dữ về một lời phát biểu của tôi tại Houston và được báo Ngày Nay đăng lại. Họ đã biểu lộ sự bức tức đó trong những cuộc tiếp xúc với chí hữu Lê Văn Đằng trong hai chuyến viếng thăm Việt Nam của anh trước khi anh qua đời.

Tôi đã nói gì? Trong một buổi họp mặt tại Houston một thân hữu đã chất vấn tôi là đã tiên đoán sự sụp đổ của chế độ cộng sản Việt Nam sau khi khối Liên Xô sụp đổ trong khi sự thực là chế độ đã không sụp đổ mà còn vững mạnh thêm về kinh tế. Tôi đã trả lời rằng tôi, cũng như nhiều người khác, đã sai lầm vì không thể tưởng tượng được mức độ vô trách nhiệm của ban lãnh đạo đảng cộng sản. Họ đã đem bán những vùng đất có giá trị chiến lược kinh tế cao nhất cho người ngoại quốc, như họ đã từng đem dân đi bán sức lao động tại nước ngoài, và vì thế đã thu được một số ngoại tệ khổng lồ. Chính nhờ khối lượng ngoại tệ này mà chế độ đã sống sót được.

Họ giận dữ không phải vì tôi đã xuyên tạc, bôi nhọ chế độ mà vì tôi đã tố giác một sự kiện rất nghiêm trọng. Họ nhối nhở vì đó là việc họ đang làm mà chính họ cũng biết là rất nguy hiểm cho đất nước. Họ không muốn ai nói tới.

Từ đó việc bán đất cho người ngoại quốc không giảm đi mà càng ngày càng gia tăng. Hiện nay nó đã đạt tới một mức độ kinh khủng.

Anh em Thông Luận may mắn có được một số chí hữu tương đối đồng đảo ở trong nước và qua họ chúng tôi vẫn được thông báo thường xuyên những gì đang xảy ra. Tất cả đều đồng ý rằng hiện tượng người ngoại quốc mua đất tại Việt Nam đang diễn ra trên một qui mô rất lớn. Hiện tượng này diễn ra cùng một lúc với sự xuống cấp nhanh chóng một cách đáng sợ của môi trường thiên nhiên. Mới đây, tôi được thảo luận với ba người kinh doanh về nhà đất. Một người là Việt kiều tại Pháp về nước kinh doanh, một người là trí thức miền Nam đã từng đi học tập cải tạo về nhưng nhờ khôn khéo đã làm quen được nhiều quan chức cộng sản. Người sau cùng thuộc loại người mà ngôn ngữ thời thượng gọi là tư bản đỏ. Anh là con của một đảng viên cộng sản kỳ cựu, do hoàn cảnh rất gần gũi với một số lãnh đạo cao cấp. Nguồn lợi chính của ba người là làm trung gian giới thiệu cho người ngoại quốc mua đất tại Việt Nam. Nhờ được giới thiệu truyền miệng họ được người nước ngoài tìm đến nhờ kiểm giùm đất bán. Nhờ có đường dây trong chính quyền, họ giúp cho việc chuyển nhượng đất đai được mau chóng và ổn thỏa. Dĩ nhiên họ được hưởng hoa hồng lớn. Ba người này không quen biết nhau nhưng những điều họ nói hoàn toàn phù hợp với nhau và đáng để một người quan tâm tới tương lai đất nước hoảng sợ.

Họ cho biết tất cả đất đai chung quanh các thành phố lớn Sài Gòn, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ, v.v... đều đã lọt vào tay người ngoại quốc. "Chung quanh" không phải chỉ có nghĩa là vùng tiếp giáp kế cận mà có nghĩa là một chu vi cách trung tâm thành phố vài chục cây số. Toàn bộ

vùng Long Thành, Long Bình, Hậu Nghĩa và một phần lớn tỉnh Tây Ninh đã do người ngoại quốc làm chủ. Tại miền Bắc, một phần lớn đất đai tỉnh Quảng Ninh cũng không còn ở trong tay người Việt Nam.

Giờ đây, tiến thêm một bước nữa, người ngoại quốc bắt đầu ô ạt mua đất nông thôn. Nhiều nông dân bỗng dưng trở thành chủ nhân của một tài sản vài ngàn hay vài chục ngàn lượng vàng nhờ bán đất. Vàng và đô-la làm mờ mắt mọi người. Nông dân, các hợp tác xã, các chi bộ đảng cộng sản, các cơ quan chính quyền thi nhau chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Các nhà kinh doanh mơ ước được làm trung gian mua bán đất. Trong cuộc tranh đua điện cuồng này hình như không một ai còn một lo âu nào cho quốc gia dân tộc.

Cách mua đất của người ngoại quốc rất độc đáo. Họ nhờ một người Việt, không nhất thiết là người Việt gốc Hoa, đứng tên làm chủ đất cho họ. Đứng trên phương diện chính thức thì tất cả chỉ như là việc sang nhượng đất đai giữa người Việt Nam mà thôi. Dĩ nhiên các quan chức địa phương biết rõ ràng là đằng sau có người ngoại quốc, nhưng được hối lộ nên làm ngơ. Trong nhiều trường hợp người đã bán đất vẫn được tiếp tục canh tác trên đất của mình. Nói chung người ngoại quốc mua đất dưới tên một người Việt Nam và chỉ mua đất để đó chứ chưa sử dụng.

Hiện tượng mua bán đất này đưa tới hai hậu quả rõ rệt:

1. Hậu quả thứ nhất là một khối lượng vàng và ngoại tệ khổng lồ đang được đổ vào Việt Nam hàng năm. Số lượng này không thể thẩm định một cách chính xác, nhưng ít nhất nó đã đủ để thanh toán hàng năm một số hàng lậu trị giá từ 5 tới 10 tỷ USD. Số lượng ngoại tệ này tạo ra một lớp người giàu mới nhờ bán đất, cho mượn tên mua đất, hay làm trung gian mua bán đất. Họ cát nhà, mua xe hơi, xe gắn máy, mua điện thoại lưu động, truyền hình, karaoke, ăn mặc sang trọng. Nhờ tiêu xài của họ một số dân chúng buôn bán cũng được tăng thu nhập một cách đáng kể. Cảnh phồn vinh giả tạo hiện nay chủ yếu do khối lượng ngoại tệ này. Cũng cần nhận định là với số lượng ngoại tệ đổ vào hàng năm ít nhất bằng 50% tổng sản lượng quốc gia, nếu kinh tế chỉ tăng trưởng 10% mỗi năm như mọi người đều biết thì phải kết luận rằng đã có thất thoát rất lớn. Hiện tượng các tư sản đổ chuyển tiền ra nước ngoài cất giấu không còn là bí mật với bất cứ ai.

2. Hậu quả thứ hai là hiện tượng đầu cơ nhà đất, thay vì kích thích, đã đưa tới sự ngừng trệ của các sinh hoạt kinh tế thực sự. Giá nhà đất tăng vọt đã làm nản lòng những nhà đầu tư ngoại quốc cũng như Việt Nam muốn kinh doanh đứng đắn. Giá đất tại Sài Gòn và Hà Nội hiện nay đất không kém Paris, London hay New York. Việt Nam hiện nay không còn sức thu hút nữa.

Một câu hỏi rất nghiêm trọng cần được đặt ra là tại sao người ngoại quốc - chủ yếu là người Hoa ở Hồng Kông, Singapore và Đài Loan - lại có thể liều lĩnh bỏ tiền nhờ người

Việt Nam đứng tên. Nếu người đứng tên lật lọng chiếm đoạt luôn thì sao? Cả ba người mà tôi đã tiếp xúc, cũng như những thân hữu theo dõi sát tình hình Việt Nam, đều không có câu trả lời chính xác. Tuy vậy chúng ta vẫn có cơ sở để lý luận.

Không một công ty hoạt động hợp pháp nào có thể hành động như thế, luật lệ và kế toán của họ không cho phép. Các cá nhân lấy vốn riêng ra đầu tư lại càng không dám mạo hiểm bỏ tiền cho người khác đứng tên và chờ đợi vô hạn định. Như thế khối lượng ngoại tệ dồn vào Việt Nam mua đất chỉ có thể là tiền bát chính của các tổ chức mafia quốc tế. Việt Nam đang là nơi bách hóa tiền bẩn.

Các tổ chức mafia có phương pháp riêng để bảo vệ tài sản của chúng, đó là các băng đảng khủng bố. Những kẻ đã vào đường dây của chúng mà trở mặt chắc chắn sẽ bị thanh toán bằng luật giang hồ. Như vậy phải hiểu rằng trong khi đổ tiền vào Việt Nam thì mafia quốc tế cũng đồng thời tổ chức những băng đảng xã hội đen. Hiện nay ta chưa thấy sự xuất hiện rõ rệt của các băng đảng xã hội đen trên qui mô lớn. Nhưng chưa thấy không có nghĩa là không có. Vả lại các tổ chức mafia quốc tế không ngây thơ đến nỗi lập ra ngay các băng đảng qui mô để chạm trán với công an nhà nước. Kỹ thuật của chúng là trước hết làm ụng thói xã hội, khuyến khích sự hình thành của vô số những băng đảng lưu manh nhỏ, mua chuộc sự đồng lõa của các viên chức thoái hóa, rồi mới tạo ra những băng đảng bí mật chịu sự chỉ đạo của cơ quan đầu não quốc tế. Hiện nay sự lộng hành của các băng đảng xã hội đen tầm cỡ nhỏ đã rất lan tràn.

Mafia đặt cơ sở tại Việt Nam để làm gì? Trước hết là để giải quyết sự ú đọng của một số tiền bẩn quá lớn đã tích lũy được mà chưa thể sử dụng trong các nước có luật pháp. Sau này chúng sẽ tổ chức những cơ sở kinh doanh như các khách sạn, các vựa trường, các sòng bài, nhà cái dân và kể cả một số công ty. Chúng cũng có thể dùng thế lực tài chánh để mua chuộc một số người có chức vụ lớn để khống chế chính quyền. Chúng cũng có thể làm chủ, một cách chính thức hay ngầm, một số cơ quan truyền thông, rồi dùng những cơ quan này làm dụng cụ đánh bóng, quảng cáo, tạo uy tín cho một số người của chúng, đưa họ lên địa vị lãnh đạo quốc gia.

Hiện nay mafia quốc tế đã khống chế được một số quốc gia, đặc biệt là ở vùng Trung Mỹ, và đang gây hỗn loạn cho một số quốc gia khác. Mafia còn nguy hiểm hơn cộng sản gấp nhiều lần. Cộng sản đâu sao cũng vẫn là một thể chế trong khi mafia chỉ là tội ác. Cộng sản còn đưa những nhân vật đối lập ra tòa để chúng ta có thể phản đối, mafia tàn sát thẳng tay mọi người cản trở hoạt động của chúng.

Không phải mọi người ngoại quốc mua đất tại Việt Nam đều là mafia. Có những người và những công ty ngoại quốc đầu tư đất đai tại Việt Nam vì nhìn thấy triển vọng của địa thế Việt Nam. Có thể nói tất cả mọi vùng ven biển tại Châu Á đều rất quý báu và Việt Nam là một nước ven biển. Việt Nam lại nằm ở một vị trí rất thuận lợi, do đó sức hấp dẫn càng lớn hơn. Nhưng dù là mafia hay không khi phần lớn đất đai đã thuộc quyền sở hữu của người ngoại quốc thì nước Việt Nam cũng không còn là nước Việt Nam nữa. Đó là điều đang xảy ra và đang xảy ra một cách dồn dập. Chúng ta chưa quan tâm đúng

mức về nguy cơ này, mặc dầu lúc này có thể nói là đã hơi trễ rồi.

Sự thiếu quan tâm có thể là nguyên nhân của một luồng dư luận, khá phổ biến trong nước và ngay cả nơi các tổ chức đối lập hải ngoại, đang gây áp lực đòi nhà nước cộng sản phải chính thức nhìn nhận quyền sở hữu đất đai. Chúng ta cần ý thức rằng theo pháp luật hiện nay dù đất đai có lọt vào tay người ngoại quốc nhưng sau 20 năm, 50 năm hay 70 năm, khi thời gian sử dụng đất đã mãn hạn các thế hệ con cháu vẫn còn lấy lại được. Ngược lại nhìn nhận quyền sở hữu là có thể sẽ mất đất luôn. Quyền sở hữu đất đai tự nó là một quyền chính đáng nhưng vấn đề là chúng ta đang có một chính quyền rất vô trách nhiệm, vì thế quyền chính đáng đó nếu áp dụng ngay bây giờ là một tai họa lớn.

Mỗi người Việt Nam yêu nước, mỗi tổ chức Việt Nam yêu nước cần cảnh tỉnh và báo động về họa mất đất. Phải lên án lập tức và nghiêm khắc chính sách bán đất vô trách nhiệm này. Tình trạng hiện nay đã nguy ngập đến nỗi nhiều cấp lãnh đạo trong chính quyền cộng sản, kể cả một số tướng lãnh công an và quân đội, đã đồng ý là phải có biện pháp ngăn chặn, nhưng họ chưa biết phải làm gì.

Các tổ chức đối lập, các nhân vật có uy tín cần phát động một chiến dịch dư luận gây áp lực buộc nhà cầm quyền có biện pháp nhanh chóng ngăn chặn mọi chuyển nhượng đất đai mờ ám. Chúng ta cần ngay một đạo luật nghiêm cấm việc mượn tên hay cho mượn tên mua đất. Chúng ta cần khẳng định ngay từ bây giờ rằng mọi chính phủ dân chủ và trách nhiệm sau này đều sẽ phải hành động như nhau, nghĩa là không nhìn nhận những chuyển nhượng như vậy, đất đai sẽ bị thu hồi không bồi hoàn và những người liên hệ sẽ bị chế tài. Chúng ta cũng cần khẳng định rõ rệt ý chí ngăn chặn không cho bọn mafia quốc tế ló mặt ở Việt Nam. Đó là những vấn đề cấp bách và hệ trọng hơn hẳn những tranh cãi về lịch sử cận đại và ý thức hệ.

Vào năm 1960, khi đại hội III của đảng cộng sản phát động cuộc chiến tranh "chống Mỹ cứu nước", tại miền Nam Việt Nam mới chỉ có một ngàn người Mỹ và chưa một người Mỹ nào làm chủ một thước đất nào tại Việt Nam. Tuy vậy nhân danh chủ quyền dân tộc những người lãnh đạo cộng sản đã phát động một cuộc chiến tàn khốc kéo dài 15 năm.

Cách đây hai mươi năm họ đã xua đuổi gần một triệu người Việt Nam đã sinh sống nhiều đời tại Việt Nam và đóng góp vào sự mở mang của quốc gia chỉ vì tội có gốc Hoa, nhân danh một chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

Ngày nay họ thản nhiên đem đất đai của cha ông để lại bán cho người Hồng Kông, Singapore và Đài Loan. Họ sẽ biện luận thế nào trước lịch sử và dân tộc?

Chủ nghĩa cộng sản đã cáo chung và chế độ cộng sản nhất định cũng sẽ cáo chung. Nhưng đảng cộng sản sẽ còn đưa đất nước đến đâu trong những cố gắng tồi tệ để kéo dài thời gian cầm quyền?

Chúng ta cần một sức bật mới của ý thức trách nhiệm và của lòng yêu nước. Không thể để tình trạng bán đất và hủy hoại môi trường tiếp tục. Mỗi thước đất Việt Nam đều thấm mồ hôi và máu của cha ông đổ ra để khai phá và gìn giữ. Phải giữ lấy đất của cha ông cho con cháu.

Nguyễn Gia Kiêng

Văn hóa cường hào trong kinh tế

Gần đây, một số nhà đầu tư quốc tế lớn đã rút lui khỏi Việt Nam. Họ chào thua, tự hứa sẽ không bao giờ trở lại, trừ phi... Tháng 9-1995, trong thời gian ở thăm Sydney (Úc), tôi được các nhà báo và nhà đầu tư Úc kể về công chuyện đầu tư ở Việt Nam. Xin ghi lại đôi điều.

Chúng tôi nản lòng!

Mới đây công ty Úc P&O Australia đã hủy bỏ dự án xây dựng cảng Bến Nghé (Sài Gòn) vì không sao triển khai được dự án suốt tám tháng sau khi ký kết. Dự án này, trị giá 19 triệu USD, nhằm tăng khả năng bốc dỡ của cảng từ 20.000 lên nửa triệu thùng (container) mỗi năm, nghĩa là tăng gấp 25 lần.

Một công ty Úc khác đã náo nức hợp doanh xây khách sạn cao 11 tầng ngay sau trụ sở Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Sài Gòn. Sau khi hoàn thành, phía Việt Nam đòi phá sập 5 tầng trên vì khách sạn này dám láo xược đè bóng lên trụ sở họ. Chính ông Võ Văn Kiệt duyệt mô hình khách sạn và cũng chính ông Kiệt ra lệnh phá 5 tầng. Cái khách sạn "cụt đầu" chình ình ra đó, tiêu biểu cho sự hợp tác và đầu tư... đầy bi kịch. Cứ nhìn nó các nhà đầu tư nước ngoài đã rùng mình.

Công ty Úc Portman Mining đã ký hợp đồng đầu tư khai thác cát silica đầu năm 1994, nay cũng đã lặng lẽ rút lui vì... nản lòng, vì "đụng đầu phải đá", vì quá nhiều "vật cản": phải đút lót quá nhiều, chờ đợi giấy tờ đến mỏi cổ và pháp luật tùy tiện, vì "luật" ở trung ương thì thiếu mà "lệ" ở địa phương thì quá nhiều.

Tuần trăng mật ngắn ngủi

Nhà báo Úc Adam Schwarz từ Hà Nội về cho biết công ty Westralian Sands vừa qua một cơn ác mộng ở Việt Nam. Ông Clive Pearson, đại diện của công ty này trong hợp doanh Úc-Viet Austinh (Aus là Australia, tinh là Hà Tĩnh) khai thác chất ilmenite từ cát ở tỉnh Hà Tĩnh, vẫn còn bàng hoàng sau khi bỏ của chạy lấy người về Úc.

Austinh được thành lập đã ba năm nay. Công việc khai thác đang chạy khá là êm ả cho cả đôi bên. Chất ilmenite được dùng rộng rãi trong ngành chế tạo chất nhựa, sơn và mỹ phẩm, lại đang được giá ở thị trường quốc tế, nhất là ở Nhật Bản. Phần hùn của phía Úc là 60%, phía Việt Nam là 40%. Tổng giám đốc là ông Vũ Kim Cự. Trong hợp đồng, có ghi rõ Westralian Sands có độc quyền xuất cảng chất ilmenite từ Việt Nam. Năm 1994, công ty này bán sang Nhật Bản hàng chục vạn tấn ilmenite với giá 87 USD/tấn và năm 1995 này đã định giá xuất là 105 USD/tấn.

Bỗng nhiên đầu năm 1995, ở thị trường Nhật có tin chất ilmenite khai thác từ tỉnh Hà Tĩnh có thể mua được với giá 95 USD một tấn. Hàng hóa chất Nhật mang tên Tayca còn nhận được mâu và lời hứa sẽ cung cấp đều đặn món hàng này. Về sau được biết chính ông Cự, tổng giám đốc liên doanh Austinh, đã

quyết định đơn phương việc xuất khẩu ilmenite nói trên, vi phạm trắng trợn cam kết giành độc quyền ấy cho công ty Westralian Sands.

Nhà báo Adam Schwarz có trong tay bản sao lá thư ông Vũ Kim Cự gửi Ủy Ban Hợp Tác và Đầu Tư của chính phủ Việt Nam vào tháng tư năm nay, có đoạn: "Nếu ta hủy bỏ hợp đồng với họ, phía Việt Nam có thể tự mình điều hành việc khai thác như hiện nay, còn có thể kiếm lợi nhuận hơn cho nhà nước cũng như mang lại nhiều phúc lợi hơn cho tỉnh".

Bị chất vấn về việc làm sai của ông Cự, phía Việt Nam không trả lời; họ bắt đầu một loạt việc làm kỳ quặc, theo kiểu văn hóa cường hào trong kinh tế.

Biết tay "choa" chưa?

- Biết tay "choa" chưa? ("choa" tiếng Nghệ Tĩnh có nghĩa là "tao"). Thế là họ ra tay "trả thù" để lấp liếm sai lầm của họ và để "đuối" người Úc đi, thực hiện dã tâm chiếm đoạt công ty liên doanh sau khi họ đã nắm được quy trình kỹ thuật sản xuất chất ilmenite.

Công an kinh tế tỉnh năm lần đến mở cuộc điều tra, chất vấn, thực tế là đe dọa, hoành học đủ điều. Họ đòi xem sổ sách, thư từ, giấy tờ, hóa đơn, đủ thứ... Họ mở cuộc điều tra về các khoản thu, chi, cả số tiền gửi ở ngân hàng. Họ ra lệnh cho phía Úc đình chỉ việc rút tiền. Họ kết luận phía Úc phạm pháp, chiếm đoạt vốn chung, buôn lậu... Họ thu hồi giấy phép xuất cảnh. Họ kể lể ra đủ thứ tội của phía Úc. Bé xé ra to, khuyết điểm nào cũng thành trọng tội; còn bịa đặt đủ thứ. Họ ý thế vào chủ quyền, vào các cơ quan chuyên chính để hà hiếp, bắt bí, áp đảo. Họ nắm luật pháp, phía Úc bị oan ức mà không sao cãi lại họ được.

Phía Úc tung trình lên chính phủ Việt Nam, lên Ủy Ban Hợp Tác và Đầu Tư ở Hà Nội, chẳng có trả lời. Ông Clive Pearson gửi công văn đến Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, nói rõ rằng lời qui kết ông chiếm dụng riêng số tiền 1,3 triệu USD là vô căn cứ, ông có thể chứng minh đầy đủ mọi khoản chi, cho tới từng đồng penny một. Ông yêu cầu được trình bày rõ việc này. Ngân hàng đồng ý sẽ nghe ông giải trình, nhưng rồi họ cũng im luôn, không dám gặp.

Theo hợp đồng, phía Úc chở 41 thùng container thiết bị vào Việt Nam, trị giá 4,5 triệu USD từ tiền vay của ngân hàng ANZ. Phía Việt Nam liền kiểm chuyện, vu cáo là chuyện nhập hàng này là trái phép, là âm mưu buôn lậu. Ông Cự còn trắng trợn đến mức nói rằng: "Tôi là tổng giám đốc mà tôi không hề biết việc nhập

hàng này". Thật ra biên bản các cuộc họp còn đó, từng ghi rõ việc này. Còn có cả giấy xin nhập hàng gửi Bộ Thương Mại do ông Cự ký; ông Cự còn dự buổi chiêu đãi do ngân hàng ANZ khoản đãi nhân việc ký văn bản vay nói trên.

Thế nhưng *cái nhau bằng lý với phía Việt Nam là vô ích*. Việt Nam là nơi hầu như không có luật, mà có luật chẳng nữa cũng không có tòa án vô tư, người đầu tư nước ngoài không có gì bảo hiểm cả.

Chuồn vi thương sách!

Biết bao nhiêu chuyện cay đắng cho người đầu tư nước ngoài bị lép vế. Ông Clive Pearson kể rằng có lần ông chất vấn ông Cự là sao lại làm những điều không hay ho gì như vậy, như trong việc xuất khẩu ilmenite sang Nhật, vi phạm cam kết, ông Cự liền xứng cỗ lên rằng: "Vì sao à? Ông hãy ra Hà Nội mà hỏi. Hỏi Kiệt thì biết, hỏi Mười thì biết". Thế thì chịu. Họ làm liều rồi đồ lén trên. Kiệt là thủ tướng Võ Văn Kiệt. Mười là tổng bí thư Đỗ Mười. Hay chính ông Kiệt, ông Mười đều biết và tán thành việc làm bẩn thùi này.

Ngay sau đó, báo Nhân Dân đăng bài vu cáo công ty Westralia Sands của Úc. Ông Pearson không thể thanh minh vì họ có độc quyền báo chí, và chỉ có báo chí công cụ của chính quyền ở Việt Nam.

Chỉ còn có một nước là bỏ chạy, là rút về.

Tôi muốn nói với ông Pearson rằng: "Ông chớ buồn. Vì ngoài công ty Westralia Sands của ông, tháng 10 này, hàng Úc Westfarmers cũng đã hủy bỏ hợp đồng ép khí ở Việt Nam, và khi trở về Paris tôi liền nghe tin hãng Total (Pháp) đã từ bỏ một kế hoạch loại khống lò trị giá 1,3 tỷ USD về nhà máy lọc dầu, trước định xây dựng ở Thành Tuy Hạ, gần Nhà Bè - Sài Gòn.

Vì sao ư? Các nhà kinh doanh Pháp ở Paris bàn tán rất dữ về sự rút lui của Total. Họ cho rằng chỉ vì cái Bộ Chính Trị ở Hà Nội còn rất lâm cảm về kinh tế; vì các ông Lê Đức Anh (chủ tịch nước), Đoàn Khuê, Lê Khả Phiêu (Ủy viên Bộ Chính Trị) cùng hai trong ba ông cố vấn (Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công) đều quê ở miền Trung, rất muốn vực miền Trung dậy cho khỏi quá chênh lệch với phía Nam và phía Bắc. *Dất của Vua thì không thể quá lạc hậu được!*

Chuyện cực lớn này đâu có được bàn cho ra lè ở Quốc Hội, ở chính phủ. Họ đâu có cần tính toán, cân nhắc như hãng Total rằng: "Xây dựng một cơ sở lọc dầu ở Dung Quất (Quảng Ngãi) là mạo hiểm, là lãng phí ghê gớm, vì thiếu cơ sở hậu cần, kỹ thuật ở xung quanh để phục vụ cho nó; vì nguyên liệu phải đi vòng vo gần một ngàn cây số, và rồi sản phẩm làm ra cũng lại phải chuyên chở gần bằng tưng ấy cây số vào phía Nam để chế biến và tiêu thụ. Sẽ lãng phí không biết cơ man nào là công sức, tiền bạc, thời gian!".

Thế nhưng nền văn hóa cường hào trong kinh tế có cần tất cả những thứ vô duyên ấy.

Bùi Tín

Tháng 10-1995

Ba điều kiện cần để phát triển nước Việt Nam

Hoàng Hữu Tiến

LTS: Hoàng Hữu Tiến, thành viên Thông Luận tại Đức Quốc, tiến sĩ toán học, trước là giáo sư trường Đại Học Tổng Hợp và Đại Học Quân Sự. Từng tham gia giảng dạy tại các đại học Berlin, MIT và Berkeley tại Mỹ.

Cuộc chiến tranh lạnh với đặc trưng là sự kình địch giữa khối cộng sản và thế giới tự do đã kết thúc. Hệ quả quan trọng nhất của sự kiện này là sự sụp đổ của khối cộng sản.

Khái niệm "bốn phương vô sản đều là anh em", một khái niệm chưa bao giờ có trong thực tế mà chỉ là một chiêu bài để cựu đế quốc Xô Viết thiết lập hệ thống thuộc địa của mình. Khái niệm ấy ngày nay không thể tồn tại được nữa, ngay cả khi dùng để tuyên truyền nhằm mục đích ngu dân hóa phục vụ cho việc độc tài cai trị của các chế độ cộng sản được dễ dàng.

Thế giới lại chuyển động để tìm một trạng thái cân bằng mới. Các liên minh quốc tế được mở rộng hoặc mới xuất hiện như Liên Hiệp Âu Châu (EU), Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập (ISC), Vùng Giao Thương Tự Do Bắc Mỹ (NAFTA), hội Hợp Tác Kinh Tế Châu Á-Thái Bình Dương (APEC), Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN), v.v..., các liên minh này dù phạm vi và tiềm lực khác nhau cũng phải xây dựng trên cơ sở quyền lợi của dân tộc. Quyền lợi đó được hiểu rất giản dị là đảm bảo nhân cách và cuộc sống mọi người dân của một nước. Nhận định này được minh chứng qua các cuộc tranh cãi thường ngày trong Liên Hiệp Âu Châu, cuộc tranh đấu thương mại hiện tại giữa Hoa Kỳ và Nhật Bản, cuộc tranh cãi giữa Canada với Thị trường chung Châu Âu về phương pháp đánh cá của Tây Ban Nha v. v...

Trong bối cảnh đó để có thể chấn hưng được quốc gia và để có được một Quốc Gia Việt Nam cường thịnh, vững bền, cần thiết phải có một chế độ dân chủ thực sự trên đất nước Việt Nam. Bởi vì chỉ có nền dân chủ thực sự mới tạo cho nước Việt Nam có được sức mạnh trí tuệ và thực lực tương đối trong cuộc tranh đấu này. Và bởi vì chỉ và chỉ có nền dân chủ thực sự mới đảm bảo cho dân tộc Việt Nam trở thành một dân tộc đoàn kết chặt chẽ chứ không ly tán như hiện tại. Điều đó có nghĩa là phải đảm bảo cho mọi người Việt Nam đều họ chỉ là dân thường trong nước, đều họ cư trú tại hải ngoại, đều họ theo lối sống gì, vô sản hay hữu sản, cộng sản hay tư bản, đều phải được bình đẳng và tự do trên đất nước Việt Nam.

Như vậy hiển nhiên điều kiện tối cần để xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh là phải thay đổi cơ bản nền tảng xã hội và kiến

trúc thượng tầng hiện tại của nước Việt Nam. Những tư duy kiểu "đè phòng các thế lực phản động ngóc đầu dậy" của tầng lớp cai trị cộng sản Việt Nam thực chất chỉ là ngụy biện quá giản đơn, bởi vì chính tầng lớp cai trị này chỉ lo làm giàu cho mình bằng cách một mặt bóc lột nặng nề, đùi kiều người dân trong nước và mặt khác bán hoặc cho thuê đất đai, tài nguyên quốc gia cho người ngoại quốc để kiếm lợi. Phải chăng chính họ là thế lực phản động đã ngóc đầu dậy khi nhìn từ quyền lợi của người dân và lợi ích của dân tộc ?

Ta nói việc thiết lập nền dân chủ đã là rất cấp thiết, bởi vì chỉ có như vậy mới giải quyết được ba vấn đề cơ bản tối cần khi xây dựng một quốc gia hiện đại, và chúng đã trở thành yếu tố phổ thông khi nhận dạng một quốc gia, một dân tộc để biết được họ hùng mạnh hay nghèo yếu.

Vấn đề thứ nhất : Quyền bình đẳng cho mọi người Việt Nam và tinh thần dân tộc.

Theo các thông tin được ghi nhận của những người có điều kiện lui tới Việt Nam, thì ở Việt Nam ngày nay có sự bất bình đẳng giữa một bên là tầng lớp cai trị mang danh cộng sản và bên kia là mọi người Việt Nam bao gồm cả những người cộng sản bình thường.

Tầng lớp thống trị này độc quyền trong việc chuyển ngôi và nối ngôi cai trị quốc gia. Họ độc quyền sắp đặt các quan lại cai trị cho đến tận làng xã. Họ tự cho mình sự tự do vô bờ bến trong việc kinh doanh, đi lại và cư trú, trong khi đó họ hạn chế hoặc cấm đoán người dân. Họ đứng trên và đứng ra ngoài ngay cả đối với hệ thống pháp luật rất hình thức do chính họ đặt ra.

Tầng lớp thống trị này độc chiếm đất đai và tài nguyên quốc gia. Họ tự do ban phát và buôn bán các tài sản đó. Họ độc quyền trong các lãnh vực kinh tế chủ chốt như tài chính, ngân hàng, ngoại thương và đầu tư kinh doanh với ngoại quốc.

Sự bất bình đẳng này sẽ tiêu diệt ý thức tự chủ của đại đa số người dân Việt Nam về vận mệnh quốc gia của mình, và nền độc lập tương đối của dân tộc không có ai bảo vệ. Ngày nay tại Việt Nam tầng lớp cộng sản cai trị quốc gia đã là đối tác của tư bản ngoại quốc, chính vì lẽ đó đòi hỏi bức thiết phải có dân chủ, tự do, bình đẳng của các đảng phái chính trị trên tổ quốc Việt Nam, nhằm bảo vệ và phát triển quốc gia.

Vấn đề thứ hai : con người.

Muốn có được một nước Việt Nam cường thịnh thì phải có con người Việt Nam mạnh khỏe về thể xác và minh mẫn về trí tuệ. Để có được trí tuệ minh mẫn thì việc nâng cao dân trí là tối cần thiết. Muốn nâng cao dân trí thì ngoài nền giáo dục có chất lượng phải có truyền thanh truyền hình và báo chí tự do, độc lập và khách quan. Bộ máy hành chánh không thể là công cụ của các đảng phái chính trị, càng không thể chỉ là công cụ của đảng cộng sản Việt Nam.

Chỉ có truyền thông báo chí tự do thì mới phơi bày được các vụ tham ô, buôn lậu, hối lộ và chiếm công vi tư. Vì lẽ đó nó là phương thuốc rất cần thiết để chữa căn bệnh tham ô, hối lộ, buôn

lậu của Việt Nam hiện tại.

Để có được thể xác mạnh khỏe, thì phải đảm bảo cho con người đủ ăn, đủ mặc, có không khí trong sạch dễ thở, có nước không bị nhiễm độc để dùng, có mái nhà che nắng mưa, được chăm sóc về y tế. Về vấn đề này trong hoạt động kinh tế thị trường và do yếu tố lợi nhuận không một ông chủ nào bất kể lớn nhỏ ra sao, màu da trắng, vàng, đen lại tự nguyện trả lương đúng mức cho người làm thuê để họ tồn tại và để tái tạo sức lao động mới.

Ngày nay tại Việt Nam tầng lớp cộng sản cầm quyền đã là giới chủ bóc lột, họ có những chương trình và kế hoạch chu đáo để bảo vệ quyền lợi giai cấp bóc lột, vì lẽ đó đòi hỏi phải có các đảng phái chính trị hoạt động để tranh đấu cho quyền lợi của giới làm công và bảo vệ sự sinh tồn của những người xấu số kém may mắn.

Vấn đề thứ ba : bảo tồn và kiến tạo thiên nhiên.

Ở Việt Nam ngày nay đảng cộng sản đang cầm quyền là giới chủ, là giai cấp tư sản nội hóa, đồng thời cũng chính họ là tầng lớp tư sản mại bản, bởi vì chính họ là bạn hợp tác với tư sản ngoại quốc. Giới chủ nội và ngoại hóa này tàn phá môi trường và tài nguyên thiên nhiên Việt Nam. Không một ai trong tầng lớp ấy quan tâm đến môi sinh. Càng không thể chờ đợi ở họ trong việc sử dụng tối ưu tài nguyên của Việt Nam. Không, họ chỉ sử dụng để đạt lợi nhuận tối đa. Nói đến kinh tế thị trường là phải nghĩ đến một cách rất chu đáo về nguy cơ phá hủy môi trường sinh sống do việc giảm chi phí sản xuất của các nhà kinh doanh và các tập đoàn kinh tế gây ra. Sự tàn phá này tác động chậm rãi, thường hàng chục năm sau mới thấy rõ. Như vậy thế hệ này gây ra, thế hệ sau gánh chịu hậu quả. Vì lẽ đó cần phải có các đảng phái dân chủ biết nhìn xa trông rộng với mục tiêu bảo tồn và kiến tạo tài nguyên Việt Nam, hoạt động độc lập, tự do trên đất nước của mình.

Ngày nay tại các nước công nghiệp phát triển, đời sống đã tương đối an bình, mức sống đã tương đối cao, nhưng vì theo luật tạo hóa chả bao giờ có được sự vật hoàn thiện, hoàn mỹ, cho nên muốn cho quốc gia tiếp tục phát triển vững vàng, sự tranh đấu giữa các đảng phái chính trị vẫn rất cần thiết. Các cuộc tranh đấu đó được thực hiện trên cơ sở các chương trình hành động của các đảng phái.

Các chính sách này được phân tích đánh giá bởi các chuyên gia, các hãng truyền thông và báo chí. Các chính sách này được đánh giá và chọn lựa thông qua các cuộc bầu cử. Các cuộc bầu cử tự do không bị một đảng nào khống chế. Người dân bầu cho các ứng cử viên đảng này hay đảng kia tùy theo chương trình hành động của các đảng ấy.

Như vậy nền dân chủ không phải là đối tượng nguy hiểm, càng không phải là nguy cơ diễn biến hòa bình phải kinh sợ. Cái nguy hiểm, cái đáng kinh sợ đối với quốc gia Việt Nam chính là sự dốt nát, bảo thủ và lòng tham chiếm dụng vô tận của tầng lớp cai trị hiện tại.

Hoàng Hữu Tiến

Khái niệm tự do theo sinh lý học thần kinh

Diệp Tường Bảo

Vào lúc mà phần đông quần chúng có vẻ chỉ quan tâm đến quyền lợi cá nhân, động cơ nào thúc đẩy những người như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Dan Quế, Nguyễn Đình Huy, sau bao nhiêu năm tù đày, tiếp tục chấp nhận mọi hy sinh để tranh đấu vì tương lai của đất nước? Trong khi đại đa số người "cộng sản" đã từ bỏ tất cả những lý tưởng xưa để chạy theo của cải vật chất, nguyên nhân nào đã khiến một số cán bộ kỳ cựu như Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Nguyễn Hộ không chịu hưởng cuộc sống hưu trí mà chọn con đường cách mạng gian lao? Đặt những câu hỏi này chẳng khác trở lại khái niệm tự do một lần nữa. Từ lâu, chủ đề này chủ yếu thuộc lãnh vực triết lý nhưng một số khám phá gần đây của sinh lý học thần kinh cho phép chúng ta đề cập đến nó với một vài yếu tố mới.

Lộ trình chinh phục tự do của muôn loài

Dù rằng người ta thường nghĩ đến tự do như một khái niệm tuyệt đối, kinh nghiệm hàng ngày cho chúng ta thấy rằng, đúng hơn, nó phải được định nghĩa như sự vắng mặt của một số bắt buộc. Chúng ta có thể chia những giới hạn tự do làm ba loại: những giới hạn đến từ bên ngoài (một bức tường, một đạo luật), những giới hạn tùy thuộc khả năng của mình (về thể xác cũng như về kỹ thuật) và những giới hạn đến từ tâm lý. Việc xem xét giới động vật sẽ làm sáng tỏ quan niệm thứ ba; đồng thời, nó cho chúng ta thấy rằng sự chinh phục tự do đã là một lộ trình từng bước và việc sử dụng mọi thành quả còn tùy theo ý muốn của chúng ta.

So với giới thực vật, giới động vật đạt đến một tự do thứ nhất, đó là khả năng di chuyển. Bất cứ một động vật đơn bào khiêm tốn nào cũng có vẻ vô cùng tự do so với một cái cây. Tuy nhiên, đối với những loài thú "sơ cấp", tự do này bị giới hạn bởi tính chất đơn sơ của hệ thống thần kinh của chúng. Đối với những loài không xương sống, hệ thống thần kinh chỉ là một tập hợp tế bào với những chức năng khác nhau: có những tế bào có nhiệm vụ đón nhận những dấu hiệu bên ngoài, có những tế bào mà vai trò là chuyển động các cơ thịt và những tế bào làm liên hệ giữa hai nhóm trên. Vì sự nghèo nàn của bộ tế bào liên lạc, trước một dấu hiệu, những động vật này chỉ có một số phản ứng cố định. Những nhà động vật học đã thực hiện một thí nghiệm với con mực, một con thú mà họ coi như "thành phần tinh hoa" của bộ động vật không xương sống: họ đã trình cho con này một hình chữ nhật cùng với hình ảnh một động vật thường săn nó. Sau một số lặp lại, con mực này sẽ chạy trốn trước một món ăn nếu nó xuất hiện chung với một hình chữ nhật. Cũng nhờ sự hiểu biết về những giới hạn trong tập quán của một số động vật mà con người có những phương pháp tiêu diệt những sâu bọ và đồng thời tôn trọng môi sinh. Một loại sâu bọ chẳng hạn, chỉ ghép đôi trong một khoảng thời gian trong năm: vào lúc đó, con cái quyến rũ con đực với một mùi đặc biệt và con đực thu hút con cái bằng một tiếng động dành riêng. Người ta chỉ cần tạo lại những khứu giác và âm thanh này vào khoảng thời gian ghép đôi và đặt những nguồn dấu hiệu vào những nơi xa cách nhau. Hai phái sẽ không gặp được nhau trong khoảng thời gian sinh đẻ và từ đó loài giống sẽ tan mất.

Với những động vật có xương sống, những tế bào liên lạc đủ đông để hợp thành những cơ quan riêng biệt: bộ óc và tuy sống. Những loài cá, ếch nhái, bò sát có khả năng kết hợp những nhận thức khác nhau: cùng một lúc, chúng có thể ngủ, nghe, thấy con mồi. Thêm nữa, chúng có khả năng thích ứng với môi trường vì có những tập tính đa dạng hơn. Tuy nhiên, động cơ hành động duy nhất của các loài thú này vẫn là sự sống còn và việc tiếp nối giòng dõi. Vì các loài vật máu lạnh không có những sinh hoạt có vẻ "vô dụng" như những trò chơi trẻ con hay các cử chỉ trìu mến, khả năng rời khỏi những tập tính cố định của chúng rất thấp. Tất cả những thái độ của chúng đến từ bẩm sinh. Chúng hầu như không có khả năng học hỏi và cũng không có phương tiện truyền nối kinh nghiệm ít ỏi của mình cho các thế hệ sau vì quan hệ giữa cha mẹ và con cái hoàn toàn không có. Chính vì chúng hoàn thành và độc lập ngay từ lúc sinh ra mà những con rắn, thằn lằn, cá sấu không có phương tiện học hỏi.

Với chim và những động vật có vú, có một sự thay đổi cơ bản. Lý do là các bộ thú này có một chiến lược sinh tồn khác với những loài nói trên: thay vì lấy khả năng sinh sản làm nền tảng của sự tồn tại, các loài này "lựa chọn" tăng trưởng khả năng sống còn của những cá thể. Điều ấy đòi hỏi chúng phải có khả năng đáp ứng với môi trường một cách tinh nhuệ và thu nhận kinh nghiệm của cha mẹ. Kết quả là một phần tập tính không là những thái độ cố định, để cho mỗi cá thể có phương tiện uyển chuyển cách hành động theo những điều kiện bất thường của môi trường. Khoảng thời gian trong đó đưa con từ tay cha mẹ trở nên dài hơn. Đối với một số thú "bậc cao", sự sống còn không còn là động cơ duy nhất: một số cảm tưởng liên quan đến thú vui, tình thương, bắt đầu xuất hiện. Một trường hợp điển hình được quan sát trong thiên nhiên đã xảy ra trên đảo Hokkaido thuộc quần đảo Nhật. Một nhà tập tính học chứng kiến cảnh một con khỉ cái loài *Macaca fuscata*, tình cờ khám phá rằng một miếng ăn được nhúng vào nước biển không những sạch hơn mà còn có một vị ngọt hơn. Chỉ một năm sau thì tất cả đàn của "kẻ khám phá" đã thu nhập tập quán mới.

Trên bình diện cơ thể học, một cơ cấu mới xuất hiện trong hệ thống thần kinh của những động vật có vú gọi là vỏ thượng thần. Vai trò của vỏ thượng thần là chọn lọc trong số các dấu hiệu được nhận thức, cái nào là cốt tử, cái nào là thứ yếu. Trong khi các con cá, ếch, mối hoảng sợ chỉ vì thấy bóng dáng hoặc nghe tiếng kêu của kẻ săn chúng, những con hươu, nai, khi thấy sư tử từ xa đến, có thể lựa chọn chạy trốn hay không, tùy theo thái độ đe dọa hay thản nhiên của con sư tử: đó là phương cách của những động vật có vú để tiết kiệm sức lực của mình và đầu tư nó vào những sinh hoạt khác (thám hiểm lãnh thổ, "quan hệ xã hội") cần thiết cho sự phát triển thông minh của chúng.

Chỗ đứng của loài người

Kể cả đối với những thú vật "cấp cao" như các loài khỉ, cá heo, chó, mèo, một ràng buộc chính vẫn còn. Đó là việc chúng không thể không đáp lại một dấu hiệu hay coi thường thế giới xung quanh mình. Thật vậy dù rằng những động vật này có khả năng biến chuyển tập tính của chúng theo môi trường và học hỏi một số điều không có trong chương trình di truyền, chúng còn tùy thuộc những tác nhân bên ngoài. Khả năng bất chấp ngoại cảnh là của riêng của loài người.

So với những động vật có vú khác, bộ óc con người có một cơ cấu thêm, gọi là vỏ thượng thần mới. Vỏ thượng thần mới không nối liền với bất cứ phương thức giác quan nào cả. Vai trò của nó là quản lý những tin tức không đến tới con người bằng một giác

quan thể xác. Nói một cách khác, nó có phận sự thao tác những khái niệm trừu tượng.

[Ở đây, chúng ta nhớ đến quan điểm Phật giáo theo đó cái mà các tôn giáo khác gọi là lương tâm hay linh hồn chỉ là một trong những giác quan của con người, có nhiệm vụ nhận thức thế giới ý tưởng. Như các giác quan khác, nó nằm trong phạm vi những hiện tượng biến đổi liên tục. Từ đó, đi đến kết luận rằng "không có gì bất di, bất dịch", nguyên lý cơ bản của lý thuyết vô ngã].

Bộ óc con người được trang bị để nó không tùy thuộc bất cứ tác nhân vật chất nào. Kể cả bản năng bảo tồn cũng phải cong xuống trước sự cương quyết của con người. Con người có khả năng hy sinh tinh thần của mình cho một lý tưởng. Vì nó có phương tiện chế tạo những ý kiến, tưởng tượng những ước mơ, tự phóng mình vào tương lai, con người đạt đến một tự do gần như không giới hạn. Đặt vào một hoàn cảnh khắc nghiệt, con người có khả năng không để ý đến thế giới xung quanh để tập trung tâm hồn vào những ý kiến đẹp đẽ, tưởng đến những ngày mai rực rỡ, như Nguyễn Dan Quế sử dụng kỹ thuật thiền để giữ tinh thần vững chắc và trí óc sáng suốt. Từ trong tù Đoàn Viết Hoạt, Phạm Thái cố gắng hiến cho dân tộc Việt Nam những tư tưởng biết mấy sâu sắc hơn tất cả những gì do các "trí thức chuyên nghiệp" của chính quyền sản xuất. Một bài hát Mỹ La-tinh kể chuyện một người chống đối đánh đàn và ca hát những sản phẩm cầm ở trong tù; chính quyền ra lệnh chặt tay tù nhân nhưng ông này vẫn hát; chính quyền ra lệnh cắt lưỡi nhưng điều đó cũng vô hiệu vì ông ấy tiếp tục "hát" ở trong lòng mình.

Bộ óc của chúng ta có tất cả những gì các động vật khác có. Nó gồm hệ thống thần kinh của loài bò sát, tên là não bậc một và hệ thống thần kinh của loài có vú gọi là não bậc hai và thượng thần mới. Để thực hiện một số hành động thông thường, chúng ta không cần sử dụng não bậc hai và thượng thần mới: khi chúng ta lái xe, chúng ta chỉ sử dụng những phản xạ được ghi khắc trong trí óc, tương tự với những bản năng của thú vật... với sự khác biệt là trên nguyên tắc, chúng ta có thể thoát gõi chúng bất cứ lúc nào. Trong công việc làm, chúng ta ít khi xài đến thượng thần mới: phần não cấp hai thường đủ để chúng ta lựa chọn trong một số chiến lược, cái phù hợp nhất với hoàn cảnh.

Thế thì về khía cạnh sinh lý học thần kinh, chúng ta có thể nói rằng con người càng tự do nếu nó càng vận dụng thành phần thứ ba của bộ óc. Nhưng bộ phận này chỉ sinh hoạt nếu chúng ta có ý muốn khước từ những thói quen, coi thường những quyền lợi trước mắt, không khuất phục trước những cường bức. Trước mỗi biến cố, bản chất con người thể hiện ở việc chúng ta có khả năng lựa chọn giữa hai thái độ: đi vào con đường dễ nhất, cái mà tập thể và chính quyền muốn chúng ta lấy hay sáng chế, tìm lấy những quỹ đạo, thái độ riêng của mình. Nhưng nếu chúng ta lựa chọn tự do, thì chúng ta sẽ phải liên tục bảo vệ nó vì các gò bó, cường bức vẫn còn đó và liên tục xung kích chúng ta. Chúng ta nhớ đến câu nói của tác giả Lecomte Noüy: "Tự do không là một ân huệ mà là một thử thách". Nếu tiêu chuẩn để đánh giá một tập thể chỉ là sự giống nhau và tinh thần kỷ luật thì chúng ta phải lấy các đàn cá, tổ kiến làm gương mẫu xã hội. Hành động một cách tự do phức tạp hơn đi theo những mô hình hay chạy theo thời cuộc. Nhà bác học Albert Einstein có nói: "Để đi theo nhịp, con người chỉ cần tuỳ sống". Đó không là triết lý mà là khoa học. Những nhà thần kinh học bắt đầu hiểu được những điều này khi họ khám phá những kẻ mà thượng thần mới bị tổn thương. Những người này có những cử chỉ bè ngoài có vẻ bình thường nhưng một số thử nghiệm cho thấy khả năng trừu tượng hóa, phân tích và quyết định của họ bị giảm đi.

Những người Việt Nam tự do

Đoàn Viết Hoạt, Đỗ Trung Hiếu, Hoàng Minh Chính, Huyền Quang, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy, Phạm Thái, Quảng Độ là những người vận dụng tối đa bộ phận thứ ba của bộ óc của mình. Họ không giống những thành phần "công sản" bảo thủ và "quốc gia" cực đoan, làm chính trị chỉ với hệ thống thần kinh bậc một. Thật vậy, những thành phần này không có khả năng học hỏi và trước tình hình, phản ứng của họ hoàn toàn đơn ứng và máy móc. Một nước Việt Nam càng ngày càng mất chủ quyền, một xã hội Việt Nam càng ngày càng loạn lạc, một con người Việt Nam càng ngày càng xa lạ với đạo đức không là những sự kiện có thể thúc đẩy chính quyền cộng sản từ bỏ thái độ kiêu căng và độc đoán của họ. Mặt khác, việc toàn dân Việt Nam khát khao hòa bình và ao ước tìm lại nhau không là một lý do để một số tổ chức cực hữu từ bỏ chủ trương tranh đấu bằng bạo lực. Sự thật là những thành phần này dường như chỉ biết hoạt động bằng những phản xạ ghi trước: chỉ cần nghe đến những chữ "dân chủ đa nguyên", "hòa giải hòa hợp dân tộc", họ lập tức nhe nanh dương vuốt để đánh phá những kẻ dám phát biểu những lập trường ấy.

Đoàn Viết Hoạt, Đỗ Trung Hiếu, Hoàng Minh Chính, Huyền Quang, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy, Phạm Thái, Quảng Độ và những người đang cùng số phận cũng không giống một số người Việt Nam chỉ sử dụng bộ óc bậc hai để ý thức đâu là quyền lợi của mình để rồi phụng sự nó. Được chế độ dành cho họ một số ưu đãi, những người này lập tức hô hào là đất nước đã có nhiều tiến bộ và đến lúc chúng ta phải chấm dứt đấu tranh chính trị. Họ lên tiếng ủng hộ một phong trào "hòa hợp dân tộc" bịp bợm, một khái niệm "nhà nước pháp quyền" giả tạo, do chính kẻ dao phủ chủ trương, bất chấp sự kiện nhà nước tiếp tục đày đọa hàng ngàn công dân chỉ vì những người này phát biểu ý kiến của mình một cách ôn hòa. Thảm kịch công nhân bị bóc lột, học sinh đành phải bỏ học, sinh viên phải đi bán thân, tài nguyên quê hương bị bán rẻ, bộ máy sản xuất nước nhà bị ngoại quốc thống trị chỉ đưa những người này đến một số biện luận có dáng khoa học như "mai dâm là một hình thức điều hòa xã hội" hay "tham nhũng là một yếu tố kích thích kinh tế".

Đoàn Viết Hoạt, Đỗ Trung Hiếu, Hoàng Minh Chính, Huyền Quang, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy, Phạm Thái, Quảng Độ và những người đang cùng số phận là những người có can đảm khước từ những xác quyết cũ. Khi lộ trình tư tưởng đã đưa họ đến việc kết luận rằng "hòa giải và hòa hợp dân tộc" để thực thi dân chủ đa nguyên là con đường cứu nguy duy nhất cho Việt Nam, vì đại nghĩa, họ sẵn sàng xóa bỏ những hận thù để kết hợp công sức với các kẻ địch cũ nhằm tranh đấu cho tương lai đất nước. Để tiến trên con đường tranh đấu, họ có khả năng chế ngự những đòi hỏi cá nhân để nhắm đến quyền lợi chung. Khả năng ý thức những khái niệm trừu tượng cho phép họ thấy rõ những gì còn là mơ hồ đối với đa số dân chúng Việt Nam: sự bình thường hóa nạn tham nhũng, sự lan tràn của nạn bất công, sự thụt lùi về trách nhiệm của nhà nước là những mối đe dọa tử thương trên tương lai Việt Nam; việc phục hồi đạo đức, tôn trọng nhân quyền, thi hành dân chủ là những phương thuốc không thể tránh né.

Không có một cường bức hoặc một cám dỗ nào có thể cản trở các tù nhân lương tâm sống cuộc sống mà họ đã lựa chọn. Đoàn Viết Hoạt, Đỗ Trung Hiếu, Hoàng Minh Chính, Huyền Quang, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy, Phạm Thái, Quảng Độ và những người đang cùng số phận, là những người Việt Nam đã đạt tới được tự do của con người ở mức độ cao nhất.

Diệp Tường Bảo

Phe bảo thủ và định hướng xã hội chủ nghĩa

Trần Ngọc Sơn

Cuộc đấu tranh trong nước vì lương tâm và lẽ phải chống lại tập đoàn bảo thủ Lê Đức Anh, Đô Mười, Đào Duy Tùng, tạm gọi là tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng, trong mấy tháng qua đã leo thang thêm một bước nữa.

Ngày 13-7-1995 tại Hà Nội, tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng đã triệu tập các cán bộ lâu năm để nghe thông báo về tình hình chính trị, thực tế là để lèn án ông Lê Hồng Hà và ông Nguyễn Trung Thành, hai cán bộ trọng yếu của ngành công an và vụ bảo vệ Đảng, phạm tội "chống đảng, gây rối chính trị, ném trong mưu đồ đen tối của đế quốc Mỹ hoạt động chống phá nước ta".

Để phản pháo ngay sau đó, ông Lê Hồng Hà đã gửi thư phản kháng yêu cầu "Ban chấp hành trung ương Đảng kiểm tra lại cách làm việc của Bộ Chính Trị, của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban bảo vệ chính trị nội bộ, của Đảng bộ Hà Nội", vì các cơ quan này đang diễn lại những "sai lầm của thời kỳ cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức", thời kỳ đen tối nhất cho đồng bào miền Bắc trước kia.

Trong thư phản kháng, ông Lê Hồng Hà cũng nêu tên nhiều nhân vật quan trọng, những nhân vật này, trừ vài người tại chức không dám lấy thái độ, còn lại đều "hoan nghênh nghĩa cử của Nguyễn Trung Thành, Lê Hồng Hà và hứa hẹn sẽ đóng góp vào việc giải oan". Các nhân vật quan trọng trong Đảng đó là các ông: Nguyễn Văn Trân, Võ Thúc Hồng, Nguyễn Hữu Khiếu, Nguyễn Đức Tâm, Nguyễn Quang Việt, Nguyễn Côn, Hoàng Tùng, Đoàn Duy Thành, Lê Khắc, Nguyễn Tài...

Tiếp đó, ông La Văn Lâm, một cán bộ quan trọng khác, viết thư chất vấn Đảng, nhà nước, quốc hội về việc cho phép Mỹ đào mìn liệt sỉ để tìm xác lính Mỹ, và chất vấn việc bắt giam hai ông Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu.

Cùng với sự sụp đổ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường áp dụng trong mấy năm qua ở Việt Nam đã giúp những tinh hoa của đất nước đánh giá lại nhiều vấn đề về đất nước và con người mà trong quá khứ, do một quan niệm yêu nước rất đặc biệt, trong đó nhiệt tình, bồng bột, quá khích quyết lấn vào nhau, không cho phép bao dung những ý kiến khác nhau để cùng xây dựng đất nước.

Từ đó, đường lối độc tài, bưng bí sự thật, độc thoại, càng ngày càng bị khinh bỉ, những người lãnh đạo đảng CS càng ngày càng mất uy tín. Ông Khổng Doãn Hợi, thuộc Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng HCM, trong một bài viết đăng trên tạp chí "Quốc phòng toàn dân" đã than thở: "Trong tình hình hiện nay, điều đáng lo ngại là nguy cơ xuống cấp, lão hóa, phân hóa, thoái hóa của đảng về nhiều phương diện. Có sự giảm sút niềm tin vào đảng, có tình trạng nhạt Đảng, nhạt Đoàn vì sự thoái hóa, hư hỏng, biến chất của một bộ phận đảng viên". "Tham nhũng,

hối lộ, buôn lậu đang hoành hành và phát triển là một trong những nhân tố phủ định sự lãnh đạo của đảng".

Để từ chối tự do dân chủ và giữ vững quyền thế của mình trong Đảng, trên đất nước, tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng không còn con đường nào khác hơn là đưa vào khẩu hiệu "định hướng xã hội chủ nghĩa" một nội dung cực kỳ bảo thủ, quay trở lại mô hình cộng sản giáo điều, tìm cách ngăn chặn sự phát triển của kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Định hướng xã hội chủ nghĩa hay là đi ngược tấm bảng chỉ đường của trí tuệ

Trước hết, thử xem trở lại những kinh nghiệm về sự sụp đổ của khối cộng sản do Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng HCM đúc kết, chúng ta sẽ thấy những gì tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng đã giữ lại để định nghĩa nội dung khẩu hiệu "định hướng xã hội chủ nghĩa".

Cùng không thừa khi nhắc lại vai trò của Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng HCM là tìm mọi cách bảo vệ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, giữa những nghiên cứu chỉ nhằm biện hộ cho tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng, cũng có những nghiên cứu đáng cho ta chú ý vì, theo ý kiến cá nhân của tôi, đã biểu lộ phần nào sự trung thực trong nghiên cứu, dù rằng khi kết luận cũng phải "theo ý cấp trên". Đó là nghiên cứu của ông Hoàng Chí Bảo, viện trưởng Viện Chủ nghĩa Xã hội Khoa học trực thuộc Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng HCM, tựa đề "Chủ nghĩa xã hội hiện thực: khủng hoảng, đổi mới và xu hướng phát triển" được nhà xuất bản Chính trị Quốc gia ấn hành giữa năm 1993.

Về sự đỗ vỡ của khối Đông Âu, ông Hoàng Chí Bảo đưa ra hai nhận định:

- "Sự đỗ vỡ Đông Âu chỉ là sự phá sản của một mô hình xã hội chủ nghĩa, mô hình chỉ mới có 70 năm thử nghiệm. Mô hình đỗ vỡ là chế độ cực quyền, b López dâm chủ, đàn áp tự do tư tưởng và sáng kiến cá nhân, đã từng làm con người bị mất mát khá nhiều vị thế của con người tự do, có nhân cách".

- "Diễn biến hòa bình không thể đưa đến sự tan rã của xã hội chủ nghĩa nếu như nó không suy thoái, rệu rât từ bên trong".

Ông Bảo lại giải thích thêm: "Có thể nói chủ nghĩa tư bản đã có lịch sử 500 năm để tạo lập, sinh thành và 300 năm để xây dựng và phát triển. Nhưng gì mà chủ nghĩa tư bản hiện đại đạt được ở trình độ ngày nay, có thể nói, đó là kết quả của hàng thế kỷ tích lũy, đào luyện, điều chỉnh, cải cách. Chủ nghĩa xã hội chỉ mới đặt ra trong vòng 150 năm nay. Nếu chỉ tính từ khi chủ nghĩa xã hội bắt đầu cuộc sinh thành của nó trong thực tiễn thì càng ngắn

hơn, mới hơn 7 thập kỷ". Sau đó, "theo ý cấp trên", ông loại bỏ mô hình xã hội chủ nghĩa dân chủ và kết luận "**Việt Nam khẳng định xã hội chủ nghĩa và đang đi tìm mô hình xã hội chủ nghĩa khác**".

Tuy nhiên cách đặt vấn đề của ông Hoàng Chí Bảo không được tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng chấp nhận và dường như tác phẩm nghiên cứu này bị đình bản có lẽ vì hai lý do: nhận định về sự đổi mới của khối Đông Âu quá phũ phàng và "**đi tìm mô hình xã hội chủ nghĩa khác**", sau những con số 7 thập kỷ, 150 năm, 300 năm và 500 năm thì thật là mút mù so với cuộc đời của một người Việt nam đang thiểu dinh dưỡng.

Một nghiên cứu khác của ông Khổng Doãn Hợi, đăng trên tạp chí "Quốc phòng toàn dân" số tháng 12/93, theo đó ông Khổng Doãn Hợi không nhập nhằng lôi thôi, chỉ đưa ra những "nguyên lý" không cần chứng minh đã được tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng chuẩn y:

1. "Bài học thế giới là: nếu Đảng không tự đánh mất mình thì không bao giờ mất vai trò lãnh đạo xã hội của mình". Có nghĩa là nếu Đông Âu đổi mới, lỗi chỉ ở nơi cá nhân các nhà lãnh đạo Đảng chứ không phải vì mô hình xấu như ông Hoàng Chí Bảo nhận định.

2. "Nhân dân ta không chấp nhận cơ chế chính trị đa nguyên, đa đảng đối lập". "Có dân chủ hay không, vấn đề này - như thực tiễn lịch sử chứng minh - không phụ thuộc vào việc có hay không chế độ đa đảng đối lập".

3. "Nền kinh tế nước ta phải là nền kinh tế nhiều thành phần" và "Đảng cộng sản Việt Nam là người duy nhất lãnh đạo sự phát triển ấy" theo "định hướng xã hội chủ nghĩa".

Theo ông Khổng Doãn Hợi, "định hướng xã hội chủ nghĩa" về mặt kinh tế là:

1. "Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể phát huy mạnh mẽ vai trò nền tảng, chi phối toàn bộ nền kinh tế, bảo đảm cơ sở kinh tế, cơ sở vật chất vững chắc cho quyền lực chính trị của nhân dân và độc tôn lãnh đạo của đảng cộng sản".

2. "Kinh tế tư nhân tư bản chủ nghĩa cần được khuyến khích phát triển. Nhưng chúng chỉ phát triển trong quỹ đạo "có lợi" cho đất nước, theo khuôn phép khi có sự hiện diện của kinh tế quốc doanh, tập thể vững mạnh, khi chúng được định hướng vào con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước".

Thêm nữa, ông còn định nghĩa thêm nhiều tội danh có thể xem là dien biển hòa bình, chống chủ nghĩa xã hội: công phá vai trò độc tôn lãnh đạo xã hội của Đảng cộng sản, tư nhân hóa triệt để các xí nghiệp quốc doanh...

Ông Đào Duy Tùng, ủy viên Bộ Chính Trị, thường trực Ban bí thư, trong một bài viết đăng trên báo Thời Báo Kinh Tế Việt Nam số 52 tháng 1/95 tựa đề "Công cuộc đổi mới Việt Nam bắt nguồn từ đâu" đã khẳng định lại suy nghĩ của ông Khổng Doãn Hợi.

Như vậy, "định hướng xã hội chủ nghĩa" có nghĩa là tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng "thầu" hết kinh tế ở Việt Nam, thông qua các cửa hàng, xí nghiệp quốc doanh. Các thành phần kinh tế tư nhân không được phép phát triển khi quốc doanh còn yếu kém. Đây là độc tài kinh tế.

Một thí dụ nhỏ cho thấy tư duy dân chủ và tư duy độc tài thê

hiện rất khác nhau về mặt kinh tế: để phát triển kinh tế và tạo công ăn việc làm ở vùng Bắc Brasil, chính phủ nước này dùng nhiều biện pháp thuế má để khích cầu đầu tư vào phía Bắc. Để phát triển miền Trung, chính phủ Việt Nam buộc công ty Total xây nhà máy lọc dầu ở Dung Quất chứ không cho xây nơi khác. Kết quả là công ty Total hủy bỏ dự án xây nhà máy lọc dầu.

Các xí nghiệp quốc doanh hiện nay làm ăn với nhiều mưu mô qui quyết. Một thí dụ: hai xí nghiệp quốc doanh có thể bỏ tiền ra lập nên một xí nghiệp trách nhiệm hữu hạn được xem như là "tư nhân", lời mượn thì "tư nhân" bỏ túi chín, còn một thì vào quốc doanh. Nếu lô đất có quốc doanh tức là tiền của nhân dân bù vào. Điều này giải thích tại sao chỉ trong một thời gian rất ngắn, một thiểu số người đã trở nên giàu có nứt vách trong khi những người lao động buôn gánh bán bưng nghèo vẫn nghèo, nay lại còn bị chính phủ cấm buôn bán trên các vỉa hè.

Khi tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng vừa độc tài về chính trị, vừa độc tài về kinh tế thì mô hình xã hội chủ nghĩa mà họ cố áp đặt lại ở Việt Nam còn khác gì mô hình đã đổi mới ở Đông Âu, mô hình duy ý chí, mô hình của "chế độ cực quyền, bóc nghẹt dân chủ, đàn áp tự do tư tưởng và sáng kiến cá nhân, đã từng làm con người bị mất mát khá nhiều vị thế của con người tự do, có nhân cách" mà ông Hoàng Chí Bảo đã phân tích. Có khác chăng chỉ là một nhượng bộ nhỏ cho kinh tế tư nhân phát triển với tất cả sự ràng buộc nói trên, đồng thời bộ máy Đảng được dùng để phục vụ đồng tiền và tài phiệt ngoại quốc.

Có lẽ đoán trước được hướng đi của tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng nên Hoàng Chí Bảo nhận định một cách ngao ngán, và ông rất có lý, về dự án kinh tế của Việt Nam trong tài liệu nêu phàn trên: "Mục tiêu phấn đấu của chúng ta là tới năm 2000 sẽ nâng cao thu nhập quốc dân tính theo đầu người lên gấp đôi 400 đô la. Từ nay đến năm 2000, chỉ còn lại 8 năm. Trên thế giới đương như chưa có nước nào có thể nâng thu nhập quốc dân lên gấp đôi trong thời gian ngắn như vậy. Vào nửa cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX này, nhờ tiến bộ của khoa học kỹ thuật, các nước tư bản chủ nghĩa đã có thể tăng nhanh năng xuất lao động, mức tăng trưởng kinh tế và thời gian để tăng thu nhập quốc dân gấp 2 lần cũng phải mất một khoảng thời gian từ 2 tới 3 thập kỷ. Nước Anh tư bản chủ nghĩa phát triển vào loại sớm nhất phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã có thời kỳ phải mất 50-60 năm để đạt tỷ lệ tăng trưởng thu nhập quốc dân như đã nói trên.

Vậy là, nhìn vào lịch sử các nước đã đi qua, đối chiếu lại với chính mình, chúng ta thấy bài toán tăng trưởng kinh tế-xã hội ở Việt Nam không dễ trả lời". "Có một tính toán khác, theo tính toán của các chuyên gia, dựa trên trình độ phát triển sản xuất, trình độ kỹ thuật, quản lý, mức sống dân cư... và nhiều chỉ số khác, thực trạng hiện nay của Việt Nam cho thấy, để đạt tới mức trung bình của thế giới mà người ta gọi là "vào đường băng, chuẩn bị cất cánh", nước ta phải mất một khoảng thời gian khá lâu: 92 năm nữa".

Tại các nước tư bản với kinh tế thị trường thật sự, phần lớn các xí nghiệp quốc doanh đều lỗ và chính phủ phải bù trừ. Nhưng các xí nghiệp quốc doanh này chỉ tập trung trong những ngành có tính chất lợi ích công cộng hoặc quốc phòng như ngành đường sắt, thủy điện, nguyên tử... Nếu trước kia cũng có những xí nghiệp quốc doanh giữ độc quyền trong lãnh vực của mình như thủy điện

chẳng hạn, thì ngày nay sự độc quyền càng ngày càng bị bai bỏ. Tháng 10 năm nay chính phủ Pháp chấm dứt sự độc quyền của hãng hàng không quốc doanh Air Inter, và cho phép các hãng hàng không tư nhân nội địa được phép cạnh tranh tự do trong nước Pháp.

Chúng ta có thể tóm gọn "định hướng xã hội chủ nghĩa" của tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng là: vẫn dân chủ tập trung, vẫn vô sản chuyên chính, vẫn quốc doanh tập thể, vẫn đấu tranh giai cấp, vẫn Đảng độc tôn lãnh đạo. Có khác chăng với thời trước kia là hiện nay, xã hội không còn đạo lý, đã mất niềm tin, "định hướng xã hội chủ nghĩa" lại sẽ giúp tất cả những xấu xa tự nhiên của con người được dịp bùng dậy với những tham nhũng, hối lộ, mafia, nội dung của một xã hội hỗn loạn, mất ổn định.

Định hướng này không bao dung việc hòa giải hòa hợp dân tộc, không bao dung những ai dám nói lên lê phái của lương tri. Với định hướng như vậy, tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng đang gắp sự chống đối quyết liệt bắt đầu từ những tinh hoa của dân tộc từ mọi phía. Riêng về phía Đảng, đầu năm 1995 phần nửa ban chấp hành trung ương bỏ phiếu ủng hộ đề nghị từ bỏ vô sản chuyên chính, nhiều đảng viên tên tuổi viết thư công khai phản đối tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng, bất chấp tù tội.

Không giới tuyến

Trong 50 năm, gần trọn một đời người, tất cả chúng ta đã bị ràng buộc bởi một quan niệm yêu nước rất đặc biệt như đã nói ở đầu bài viết này. Nhưng dù sao, đối với tiền đồ của một đất nước, một dân tộc, thì dù yêu nước bằng một kiểu nào đi nữa cũng là một hân hạnh. Cái bất hạnh của một đất nước, một dân tộc là mọi người thờ ơ, lanh đạm với dân tộc, đất nước mình.

Đất nước và dân tộc trong 50 năm qua đã trả giá quá đắt đỏ. Nhìn lại hôm nay, dù hoài bão cho đất nước của mỗi người to lớn đến đâu, chúng ta đã đều thấy đất nước và con người đang tụt hậu hoàn toàn. Tình trạng này chưa đủ để mọi người vứt đi những gì là quá khích trong tình yêu nước của chính bản thân mình hay sao? Nói một cách khác, tình trạng hiện nay của đất nước, dân tộc chưa đủ giúp chúng ta có can đảm nhìn nhau là anh em, để giúp nhau gạt bỏ những gì là quá khích trong tình yêu nước của mỗi chúng ta, bất luận là từ phía nào hay sao?

May thay, nhiều người đã bắt đầu, đến từ mọi phía. Những người đã từng ở hai bên giới tuyến, hai bên trận tuyến đã sớm nhận diện điều này. Chúng ta hãy vun xối cho đội ngũ này ngày càng đông vì đó là tinh hoa của một xã hội biết hòa giải, hòa hợp để cùng nhau đưa đất nước đến ấm no hạnh phúc. Tránh cho xã hội một "chế độ cực quyền, bô nghẹt dân chủ, đàn áp tự do tư tưởng và sáng kiến cá nhân, đã từng làm con người bị mất mát khá nhiều vị thế của con người tự do, có nhân cách" như ông Hoàng Chí Bảo đã báo động.

Để được như vậy, trong giai đoạn hiện nay, chúng ta cần phân biệt những gì là trọng yếu và bỏ qua những gì là thứ yếu. Đừng nên chấp nhau từng chữ dùng, từng câu nói do vị trí của mỗi người trong quá khứ đã còn để lại thói quen mà thời gian sẽ trau chuốt lại cho chúng ta một cách tự nhiên.

Trần Ngọc Sơn

Tài liệu về vụ án "xét lại chống Đảng"

Đơn khiếu nại của ông Lê Hồng Hà (Tiếp theo)

LTS. Phần đầu của đơn khiếu nại này đã được đăng trong Thông Luận số 86, tháng 10 năm 1995.

Hà Nội ngày 18-7-1995
Kính gửi : Ban chấp hành trung ương đảng khóa VII

IV. Hành động của Hồng Hà là vì Đảng, vì dân và hoàn toàn tuân theo Điều lệ Đảng

1. Xin phép nói qua về quá trình hoạt động của cá nhân tôi

Tôi sinh năm 1926, tham gia cách mạng năm 1944, tham gia tổng khởi nghĩa 8-1945 tại Hà Nội, vào công tác ngành công an từ 20-8-1945, được kết nạp đảng tháng 7-1946. Tháng 10-1946 là bí thư chi bộ Đảng khu phố Chợ Hôm, tháng 2-1947 là ủy viên quận ủy quận VI và kiêm quận trưởng công an quận VI. Năm 1949 được Trung ương cử đi học lý luận Mác-Lênin ở Bắc Kinh (khóa I), sau đó được giữ lại hướng dẫn cho khóa II, khóa III (1951-1952). Năm 1953 về nước, phụ trách trường công an trung ương (1953-1957). Năm 1956 được chỉ định là ủy viên Đảng đoàn Bộ công an. Năm 1958 làm chánh văn phòng, sau đó là vụ trưởng vụ tổng hợp của Bộ công an. Năm 1979 chuyển sang công tác tại Ủy ban khoa học xã hội, là trưởng ban Thư ký khoa học. Từ 1981 đến 1989 được điều động sang công tác tại Bộ lao động, là thư ký Ban dự thảo Bộ luật lao động. Năm 1990 làm chủ nhiệm đề tài khoa học cấp nhà nước về "Vấn đề nguồn lao động và giải quyết việc làm của nước Việt Nam đến năm 2000". Năm 1991 về hưu.

2. Tôi quen với đ/c Trung Thành trong những tình huống khá ngẫu nhiên

- Năm 1951 đ/c Thành được Trung Ương Đảng cử học lý luận (khóa II) tại Bắc Kinh. Tôi học xong khóa I, ở lại hướng dẫn nên bắt đầu quen.

- Năm 1956, 1957 chúng tôi lại gặp gỡ nhau khi đ/c Thành tham gia sửa sai trong chỉnh đốn tổ chức, mà tôi với tư cách là ủy viên Đảng đoàn Bộ công an tham gia sửa sai về công tác đánh địch trong cải cách ruộng đất. Đây là đợt sửa chữa những sai lầm lớn về đánh địch, về đánh bắt oan trong nội bộ Đảng lớn nhất và rộng nhất trong lịch sử của Đảng ta. Qua đây tôi đã học được nhiều kinh nghiệm, nhiều bài học chua xót cho công tác của Đảng. Qua đó tôi đã hiểu thêm và có thiện cảm với đ/c Thành.

- Đến năm 1963-1964, chúng tôi lại có dịp gặp và công tác với nhau trong việc phát hiện và giải oan cho 8 cán bộ lãnh đạo chủ chốt về Đảng, về công đoàn... trong nhà máy Cơ khí Gia Lâm, thuộc bộ kiến trúc lúc đó. Ở đó có xảy ra việc đ/c Võ An Khang, trung tá quân đội chuyển nghành sang làm giám đốc nhà máy bị chết. Công an Hà Nội cho đây là vụ giết người, đã bắt giữ và hỏi cung 8 cán bộ chủ chốt của nhà máy. Chỉ sau một thời gian, cả 8 người này đều nhận có tham gia giết đ/c giám đốc (?). Đ/c giám đốc công an Hà Nội lúc đó đã báo cáo với 5 đ/c ủy viên trung ương, được các đ/c này đồng tình, và chỉ còn việc hoàn chỉnh hồ

sơ đưa sang tòa án xét xử. Nhưng qua sự phát hiện của một số cán bộ nghiệp vụ của Bộ công an thì thấy rằng đây là một vụ án oan, và việc phát hiện sai lầm để giải oan đã gặp biết bao khó khăn khi người làm sai lại công tác ở cơ quan chuyên chính và ở cương vị phụ trách cao. Sau 4 năm khi đã kết luận dứt khoát là oan, phải phục hồi và đền bù, khi đ/c Nguyễn Khai (lúc đó là phó trưởng ban tổ chức trung ương) đến để giải thoát cho người bị oan thì một số đã bị bệnh tâm thần, sức khỏe đã suy kiệt và gia đình đã tan nát rồi. Trong vụ này với cương vị chủ trì ban chỉ đạo vụ án (tiếp thay cho đ/c Lê Quốc Thân đi chữa bệnh ở nước ngoài) tôi lại có dịp cùng cộng tác với đ/c Nguyễn Trung Thành lúc đó là vụ trưởng Vụ bảo vệ Đảng, được Ban bí thư cử theo dõi vụ án. Qua đó, tôi lại hiểu thêm và có ấn tượng tốt về phẩm cách của đ/c Nguyễn Trung Thành. Dù chúng tôi không được khen thưởng gì qua việc giải oan, sửa sai, nhưng chúng tôi đều cảm thấy sung sướng vì đã góp phần thoát cho các cán bộ, đảng viên bị oan khuất. Đối với tôi đó là phần thưởng tinh thần mà tôi đánh giá cao hơn mọi phần thưởng khác. Không rõ có phải vì số phận mà những tưởng hợp cộng tác thân mật giữa đ/c Thành và tôi đều trùng vào những vụ giải oan cho những người bị oan không? Và từ đó trở đi, do điều kiện công tác, tôi rất ít khi gặp anh Nguyễn Trung Thành (1965 cho tới 1995).

3. Đầu năm 1995, sau 30 năm hẫu như không gặp nhau, tôi lại có dịp gặp anh Nguyễn Trung Thành. Sau những lời hàn huyên hỏi thăm, chúng tôi đã kể lại cho nhau nghe những việc làm đã qua. Anh Nguyễn Trung Thành nói với tôi rằng đã góp phần vào việc giải oan cho một số cán bộ, đảng viên trong một loạt các vụ oan, sai trong Đảng: như vụ đ/c Hoàng Chính, phó bí thư tỉnh ủy Quảng Ninh đã bị giam 6 năm (?) (đ/c Hoàng Chính cũng đi học khóa II cùng đ/c Thành ở Bắc Kinh); như vụ đ/c Đoàn Duy Thành bị nghi vấn chính trị về thời kỳ ở tù Côn Đảo, cho tới khi đ/c Đỗ Mười phải chủ trì cuộc họp đổi chiếu, nghe các nhân chứng, mới kết luận nổi; như vụ đ/c Mười Hương, nguyên bí thư trung ương Đảng bị nghi vấn chính trị về thời kỳ Mỹ - Diệm bắt trước kia; như vụ đ/c Nguyễn Tài, nguyên thứ trưởng Bộ nội vụ bị nghi vấn là tay sai của CIA trong thời kỳ Mỹ - Diệm bắt trước đây; như vụ đ/c Long Xuyên, Mai Trung Lâm bị nghi oan trong vụ anh Chu Văn Tân; như vụ các cán bộ, đảng viên bị bắt oan ở Đồng Nai, ở Nghĩa Bình...

Sau khi kể những vụ án oan mà đ/c đã góp sức giải oan thắng lợi, đ/c Nguyễn Trung Thành vẫn băn khoăn bút rút vì chưa giải oan được cho các cán bộ đảng viên bị oan khuất gần 3 năm nay trong cái gọi là vụ án "Tổ chức chống Đảng, chống nhà nước, đi theo chủ nghĩa xét lại hiện đại, làm tình báo cho nước ngoài". Tuy cuối năm 1993, đ/c Nguyễn Trung Thành đã gửi thư cho nhiều đ/c trong Bộ chính trị nhưng đều bị bỏ qua (!). Đ/c tự cho đây vẫn là món nợ to lớn đối với những món nợ bị oan, đối với trách nhiệm bảo vệ uy tín và bản chất cách mạng của Đảng, là sự day dứt liên tục và gay gắt đối với lương tâm của người cộng sản.

4. Có thể nói, sau những sai lầm, oan trái rộng rãi trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức (1956) thì đây là vụ án oan sai lớn nhất trong lịch sử Đảng ta, xét về quy mô, tính chất. Và, có thể nói không ngoa, đây là vụ án oan sai lớn nhất trong hàng ngũ những người yêu nước Việt Nam của thế kỷ XX. Nếu xét về quy mô, thì diện bị oan khuất quá rộng (có tới hàng trăm người và nếu tính cả vợ, con bị truy trù theo thì có tới vài trăm người).

Nếu xét về nhân thân, số cán bộ bị xử trí oan, thì một số khá đông đã từng là những cán bộ cốt cán của Đảng. Trong đó có 4 đ/c là ủy viên ban chấp hành Trung ương khóa III; một đ/c là thiếu

tướng; 4 đ/c là vụ trưởng; 3 đ/c là đại tá; một số đã từng bị bắt tù đầy vì hoạt động cách mạng, trong các nhà tù của đế quốc Pháp trước cách mạng tháng 8...

Từ sự băn khoăn day dứt ấy, anh Nguyễn Trung Thành đề nghị tôi giúp đỡ anh ấy trong việc kiến nghị với Trung ương Đảng giải oan cho những người bị oan.

5. Với tư cách cá nhân của mình, tôi đã trả lời anh Nguyễn Trung Thành như sau: Nếu anh Thành có thể chứng minh một cách có căn cứ rằng những người này là vô tội thì tôi sẵn sàng giúp đỡ anh. Và tôi đã nêu một số câu hỏi để nghị anh Thành giải đáp ký.

a. Vì sao 29 năm trước đây, anh vẫn cho số người này là có tội, mà hơn một năm nay (kể từ cuối năm 93 trở lại đây) anh lại cho là họ vô tội?

b. Vì sao anh ở vị trí gần gũi nhất với ông Lê Đức Thọ - người chủ chốt chỉ đạo vụ án - tức là gần "mặt trời" nhất, hàng ngày được chứng kiến cái đúng đắn trong chỉ đạo vụ án, mà nay anh lại nói là sai?

c. Vì sao các khóa Trung ương trước đây (kể cả thông tri của Ban bí thư cuối năm 1991) vẫn cho là đúng mà nay cá nhân anh lại cho là sai? Như vậy có phải anh chống lại Trung ương không?

d. Từ khi anh thấy vụ án này sai, anh đã báo cáo với bộ chính trị và ban bí thư chưa? Đã được trả lời gì chưa?

Với cõi tuổi đời tuổi đảng hiện nay, tôi không phải hạng người nồng nỗi, dễ bị "xúi trẻ ăn cút gà". Tôi đã tập trung chú ý để nghe cách lập luận, suy nghĩ của anh Nguyễn Trung Thành xoay quanh vấn đề trung tâm là có đúng những người này vô tội không.

6. Đ/c Nguyễn Trung Thành đã trình bày, giải thích cặn kẽ cho tôi nghe về vụ án. Và qua đó, với trình độ và kinh nghiệm bản thân của tôi, tôi đã thấy rõ rằng: Tất cả những người bị bắt và xử trí trong vụ án đều không phạm tội, dù là một tội nhỏ. Và tôi tin tưởng rằng chỉ cần với một lương tri tối thiểu, nếu các cơ quan có trách nhiệm chịu trách nhiệm báo cáo của đ/c Nguyễn Trung Thành thì chắc chắn vấn đề sẽ được giải quyết dễ dàng, không có gì khó khăn hay phức tạp.

Tôi được thuyết phục hoàn toàn về sự vô tội của những đ/c bị oan úc trong vụ án. Nhưng đồng thời hai chúng tôi cùng ý thức đầy đủ những khó khăn phức tạp của vấn đề giải oan. Nhìn lại các vụ án oan trước đây, có thể thấy rõ mọi sự giải oan đều đem lại những kết quả tích cực: cứu được những người bị oan; gây lại được sự phán khởi trong nhân dân; uy tín Đảng được nâng cao hơn trước. Nhưng cái khó nhất lại chính là thái độ của những người lãnh đạo, nhất là những người đã gây ra sai lầm.

Đối với vụ án này, chúng tôi nghĩ rằng hầu hết các đ/c ủy viên Bộ chính trị khóa VII này đều chưa hiểu rõ nội dung, tình tiết vụ án và đều không có trách nhiệm đối với những sai sót của ban chỉ đạo vụ án khóa III (do chô cương vị công tác hồi đó hoặc ở xa, ở địa phương). Tình hình này có thể là một thuận lợi. Vậy thì điều quyết định là làm thế nào cho Bộ chính trị có thể nghe báo cáo cụ thể về vụ án, xem xét đầy đủ các ý kiến khác nhau, thì phần thắng trong việc giải oan có thể cầm chắc trong tay.

7. Do đó, tôi đề nghị phải gửi thư giải oan cho tất cả các ủy viên Bộ chính trị và cả ba cố vấn, đồng thời đi gặp và đề nghị các cán bộ lão thành của Đảng tác động tới ủy ban kiểm tra trung ương để ban kiểm tra trung ương gọi anh Thành đến báo cáo cụ thể xem ý kiến anh Thành đúng hay sai. Cá nhân tôi đã đi gặp các đ/c Nguyễn Văn Trân, Võ Thúc Đồng, Nguyễn Hữu Khiết, Nguyễn Đức Tâm, Nguyễn Quang Việt... còn đ/c Nguyễn Trung Thành theo nói lại, đã gửi thư giải oan tới tất cả các phó ban tổ chức trung

ương (kể cả số đã nghỉ hưu), đã gặp gỡ các đ/c Nguyễn Côn, Hoàng Tùng, Đoàn Duy Thành, Lê Khắc, Nguyễn Tài... Trừ một vài người đang tại chức không dám tố thái độ, còn những đ/c khác đều biểu thị thái độ hoan nghênh "nghĩa cử" của Trung Thành và đều hứa hẹn sẽ đóng góp vào việc giải oan.

8. Tôi giúp đ/c Nguyễn Trung Thành đánh máy và gửi thư khiếu oan cho Bộ chính trị và các cán bộ lão thành hoàn toàn xuất phát từ lòng mong muốn giải oan cho hàng trăm người đã bị oan khuất gần 30 năm. Qua đó mà bảo vệ và nâng cao uy tín chính trị của Đảng. Chúng tôi làm việc đó hoàn toàn do sự thôi thúc lương tâm người cộng sản và điều đó phù hợp với lý tưởng và nhân cách của đ/c Hồ Chí Minh

Nếu so sánh với Điều lệ Đảng, tôi tự nhận thấy tôi đã thi hành một cách đúng đắn và tích cực nhất những nghĩa vụ của đảng viên được nêu trong điều 2. Đó là phải "trung thực với Đảng", phải "chống mọi biểu hiện tiêu cực", phải "tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân", phải "trung thành với lý tưởng cách mạng", "bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng". Và tôi đã sử dụng quyền của đảng viên đã được nêu trong điều 3 - điều 3 của Điều lệ : "Được phê bình, chất vấn về hành động của tổ chức Đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo đề đạt ý kiến hoặc khiếu nại với các cơ quan lãnh đạo của Đảng và yêu cầu được trả lời."

9. Thế mà, các tổ chức có thẩm quyền của đảng bộ Hà Nội với ý thức chấp hành thông báo của Bộ chính trị (?) đã kiểm điểm và quyết định khai trừ tôi và anh Nguyễn Trung Thành ra khỏi Đảng và thông báo rộng rãi khắp các nơi. Có lẽ đây là quyết định kỷ luật Đảng phi lý nhất trong lịch sử đảng ta chăng?

10. Tất nhiên họ phải đưa ra những lập luận rất "đanh thép" như là:

- Trái với nghị quyết của Trung ương Đảng (?)
- "Gửi đến cả những người không có nhiệm vụ giải quyết, kể cả những người bị xử lý vì có sai lầm khuyết điểm trước đây" (?)
- "Đã tiết lộ bí mật của Đảng" (?); "Đã xuyên tạc sự thật" (?)
- "Đã vi phạm nguyên tắc tổ chức và kỷ luật Đảng" (?)

Tôi xin phép trình bày cách suy nghĩ của tôi:

a. Nếu nói hai chúng tôi đã xuyên tạc sự thật thì tại sao ban bảo vệ nội bộ, ủy ban kiểm tra trung ương và Bộ chính trị không dám nghe Nguyễn Trung Thành trình bày, dù biết rằng Nguyễn Trung Thành là người nắm được nhiều sự thật nhất?

Trung ương có sẵn sàng nghe chúng tôi nêu lên những điểm xuyên tạc sự thật trong báo cáo của Nguyễn Đình Hương mà Bộ chính trị đã dựa vào đấy để ra thông báo số 111 không?

b. Quy tội cho chúng tôi "có ý kiến trái với Nghị quyết của Trung ương Đảng" (?)

Ở đây chúng tôi viết thư để phát hiện với Bộ chính trị, ban chấp hành trung ương khóa VII xem xét lại một số sai lầm cách đây 30 năm của ban chỉ đạo vụ án (cơ quan giúp việc cho ban chấp hành trung ương khóa II) sao lại gọi đó là hành động chống nghị quyết trung ương?

Vậy thì đ/c Lê Đức Anh hiểu như thế nào về điều 3 của Điều lệ Đảng, trong này có ghi rõ: "Được phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức..." Với việc làm của mình, tôi không hề vi phạm nguyên tắc tổ chức và kỷ luật Đảng.

c. Về "tội tiết lộ bí mật của Đảng" (?) tôi không biết có nhà lý luận nào giải thích được rõ vì sao lại coi "thư đề nghị giải oan cho người vô tội", "thư phát hiện những sai sót của một cơ quan

giúp việc cho Trung ương khóa III" cách đây 30 năm là "thuộc bí mật của Đảng"?

Vậy cái gọi là "bảo vệ bí mật" ấy nhắm mục đích gì? Nếu không phải là để che giấu cái sai của cán bộ đảng viên. Vì đây là "thư đề nghị giải oan cho người vô tội" không phải thuộc bí mật quốc gia nên không nên đặt vấn đề "phải đúng địa chỉ người nhận". Xin hỏi, khi ở các nước tư bản, người ta tố cáo tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng về các tội tham nhũng, buôn lậu, cho phép nghe trộm điện thoại... và đưa lên cả báo chí và vô tuyến truyền hình, thì sao họ không đặt vấn đề "phải gửi đúng địa chỉ" hay "không gửi tới những người có trách nhiệm"? Nhưng luận điệu kết tội nói trên xét cho kỹ đều là nhảm nhí!

Khi Trung ương khóa II và đ/c Hồ Chí Minh tự phê bình về những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, kêu gọi toàn đảng kiên quyết sửa chữa sai lầm, thì đó hoàn toàn không phải là làm lộ bí mật của Đảng và nhà nước.

Bí mật của nhà nước chỉ có thể được hiểu gắn với thắng bại trong cuộc đấu tranh với kẻ thù, nhưng tuyệt đối không được dùng cái gọi là "bí mật của Đảng" để bảo vệ những sai trái của cán bộ đảng viên, để không chịu giải oan cho người bị oan khuất.

Có người viện lè: tờ Diên Đàn của người Việt ở Pháp, một tờ báo phản động xuyên tạc chế độ ta đã đăng thư 3-2-1995 của ông Nguyễn Trung Thành để kết tội ông Thành đã gây tác hại to lớn cho cách mạng, do đó phải kỷ luật ông Thành ở mức cao nhất là khai trừ Đảng. Sao lại có cách quy tội tùy tiện như thế? Có chứng cứ gì về việc ông Trung Thành hay ông Hồng Hà chuyển tài liệu cho báo Diên Đàn không? Có phải cứ ai có bài đăng trên báo Diên Đàn là đều phải bị kỷ luật Đảng không? Nếu đây là cách suy nghĩ chính thống, vậy thì khi báo Diên Đàn trong năm 1994 đăng toàn văn bài nói chuyện của ông tổng bí thư Đỗ Mười về chống dien biển hòa bình thì có phải là ông tổng bí thư đã chuyển bài nói ấy cho báo Diên Đàn? Và được tờ báo Diên Đàn đăng thì có nên áp dụng một hình thức kỷ luật nào đó với ông tổng bí thư? Tháng 2-1995, báo Tin Nhà của người Việt ở Pháp có đăng 4 tài liệu của ông Nguyễn Đức Bình (Ủy viên Bộ chính trị), ông Trần Độ, ông Lê Giản, ông Ngô Thức... Như vậy có thể kết luận rằng 4 ông đó đã chuyển tài liệu cho báo Tin Nhà không? Và có cần phải định một hình thức kỷ luật nào cho 4 ông nói trên không? Cứ cách suy diễn như vậy sẽ đẩy đến phi lý cùng cực...

Nói tóm lại, tất cả các luận điệu được sử dụng để kết tội tôi đều là vi phạm trắng trợn Điều lệ Đảng!

Vì đơn khiếu nại đã quá dài, xin cho phép tôi kết thúc bằng cách nhắc lại nguyện vọng tha thiết nhất của tôi là cầu xin Trung ương Đảng hãy giải oan cho hàng trăm con người đã bị oan khuất 30 năm nay, giảm bớt những đau khổ mà họ đã và đang phải chịu đựng. Đồng thời xin đề nghị Trung ương Đảng thẩm tra hoạt động của Bộ chính trị, của ủy ban kiểm tra trung ương đối với vụ án này trong thời gian qua, để có thể đổi mới cách lãnh đạo của Bộ chính trị, của các cơ quan nhà nước, phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Chúng tôi tin chắc rằng những việc làm trên đây chỉ có lợi cho việc nâng cao uy tín của Đảng, của nhà nước, tăng cường đoàn kết trong nhân dân ta.

Kính,
Lê Hồng Hà
62, Phố Ngõ Quyền - Hà Nội
Số điện thoại 256 540

Chia tay ý thức hệ

(tiếp theo bài "Đổi điều suy nghĩ của một công dân")

Hà Sĩ Phu

LTS. Hà Sĩ Phu đã quá quen thuộc với độc giả hải ngoại nói chung và độc giả Thông Luận nói riêng. Từ một bài viết ngắn "Đắt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ" lần đầu tiên được phổ biến tại hải ngoại năm 93 (Thông Luận số 60, tháng 5-1993) đến "Đổi điều suy nghĩ của một công dân", một công trình dài hơi hơn được nhà xuất bản TIN phổ biến (giới thiệu trên Thông Luận số 66, tháng 12-1993), Hà Sĩ Phu đã chiếm được cảm tình của những người lưu tâm đến tình hình đất nước.

Như một công dân tiếp tục cống hiến cho đất nước những suy nghĩ của mình, Hà Sĩ Phu vừa hoàn thành tập "Chia tay ý thức hệ" gồm bốn phần:

1. Triết học Mác-Lê: khủng hoảng phương pháp luận
 2. Chính trị Mác-Lê: Phong kiến biến tướng
 3. Tính Văn hóa thấp của trào lưu Cộng sản
 4. Đổi mới là tự vượt qua mình
- và "Thay lời kết": Triều đại phong kiến cuối cùng và chiếc bình phong.

Tập tài liệu sẽ được ấn hành cùng năm bản phụ lục do chính Hà Sĩ Phu soạn thảo:

Phụ lục 1: Sơ bộ tập hợp ý kiến của độc giả về các bài viết của Hà Sĩ Phu

Phụ lục 2: Hồi ức về cuộc khủng bố chủ nghĩa xét lại ở Việt Nam

Phụ lục 3: Ba bài thơ di cao của Chế Lan Viên

Phụ lục 4: Lời những người Cộng sản lão thành gửi Đảng và toàn dân

Phụ lục 5: Lại bàn về "Vật chất và Ý thức"!

Trong khi chờ đợi phát hành tập tài liệu này, chúng tôi xin giới thiệu sau đây phần mở đầu của "Chia tay ý thức hệ", với câu kết: "Có thể có người coi bài viết này là quá lạm tai, nhưng nhiều người lại bảo: thực tiễn đã chạy trước nhận thức của anh lâu rồi". Đây có lẽ là câu gợi ý của Hà Sĩ Phu để được nghe những ý kiến đóng góp của quý độc giả.

P.N.L.

Im lặng nuôi dưỡng sự Áp bức !

(François Mitterrand)

Kính tặng những người cộng sản Việt Nam

Hà Sĩ Phu

Lời mở đầu

Kỷ nguyên Văn minh Tin học chẳng những đem lại một cuộc cạnh tranh tuyệt vời về thông tin và điều khiển, một thị trường năng động toàn cầu, một trào lưu dân chủ đa nguyên, một chủ nghĩa quốc tế mới nhân bản và khoa học..., mà bao trùm lên hết thảy là ánh sáng của một phương pháp tư duy mới tương xứng với thời đại. Nhưng cùng với một nền *Nhân văn mới*, thì một cục diện *đấu tranh sinh tồn* mới và một phản lực "*thú hóa*" mới cũng bắt đầu. Một sự đảo lộn ghê gớm với cả mặt phải, mặt trái. Và từ cả hai mặt đều cần một *hệ tư duy mới* để ứng xử, để thích nghi.

Những xã hội chẳng may bị lịch sử buộc chặt vào những khuôn vàng thước ngọc của những quốc gia, những ý thức hệ, thì về lý luận đang đứng trước một cuộc khủng hoảng sinh tử về phương pháp luận, và về thực tiễn đang đứng trước một cuộc đấu tranh về phương pháp ứng xử để tìm lối ra.

Để giữ yên cái ghế thống trị của mình, giới tinh anh lũ hoặc lãnh tụ của các nước ấy một mặt cố sức trói buộc xã hội ở tình trạng ngu dốt bằng *phương pháp tư tưởng cũ* và nhất là *đạo đức cũ* dưới bàn tay bảo trợ của bạo lực; nhưng một mặt họ cũng như tất cả mọi người, đang lao như điên vào cuộc "*đổi mới*" kinh tế và ngoại

giao mà thực chất là cuộc đấu tranh sinh tồn để mau chóng thích nghi, để khỏi bị gạt ra bên lề dòng chảy. Miệng nói một đằng tay làm một nẻo. Chẳng cần thông minh gì lắm cũng nhận ra rằng "sự nghiệp đổi mới" do Đảng ta "*khởi xướng*" và *lãnh đạo, dưới ánh sáng Mác-Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh, làm kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa chính là một ví dụ điển hình của cái cục diện xã hội ấy.*

Ở nước ta, hệ tư tưởng Mác-xít cũng không khác gì một "quốc giáo", thực chất chỉ là biến tướng của tư tưởng phong kiến. Nhân dân mang tiếng là người làm chủ xã hội, nhưng không được biết gì về sự thật to lớn ấy; ai nói sự thật ấy là làm lộ "bí mật quốc gia". Người dân không có thông tin ắt không hiểu vì sao giữa lúc bộ mặt đất nước đang rạng rỡ chưa từng có, (như vẫn hiện ra trên mọi phương tiện truyền thông nhà nước) thì ông Cộng sản Ba-son Nguyễn Hộ, cả nhà và cả đời làm Cộng sản, đã từng sát cánh với các ông Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt, lại quyết ly khai Đảng vì đã "*chọn nhầm lý tưởng*"; không hiểu vì sao ông Cộng sản trí thức Ba-lê Nguyễn Khắc Viện, người đã rời nước Pháp hoa lệ để theo cụ Hồ về nước kháng chiến, bỗng dừng lại kêu lên "*Hãy bước vào cuộc kháng chiến mới!*" Tiếng kêu chìm ngầm như tiếng sỏi rơi xuống ao tù lạnh tanh!

Cuộc kháng chiến nào?

Mìa mai thay cho những người Cộng sản bảy tám mươi tuổi gần đất xa trời ấy phải chống gậy bước vào "cuộc kháng chiến từ bỏ ý thức hệ"!

Nhưng khốn thay, ý thức hệ đang trói buộc ta ấy không phải từ trên trời rơi xuống, lúc đầu không do ai áp đặt. Nó là sản phẩm

lịch sử của nhân loại trong cơn "Khủng hoảng tăng tốc" (thế kỷ 18-19) của con tàu Văn minh. Về lý luận, nó không là gì cả (sẽ phân tích sau), nhưng về thực tiễn nó đã là người mang "*thông điệp Giải phóng*" của Nhân dân. Hơn thế nó đã luyện khát vọng và sức mạnh của Nhân dân thành chiếc gậy thần của Tôn Ngộ Không, giáng vào mặt bọn vua chúa Tư bản, và dạy cho chúng (cũng là dạy cho cả nhân loại) biết rằng: *không thể hướng sức mạnh của nền văn minh mới để phục vụ cho mưu đồ cá nhân, hòng thiết kế những ngai vàng mới trên đầu nhân loại!* Và dẫu còn điều này điều khác thì vai trò lịch sử ấy của trào lưu Cộng sản mãi mãi vẫn được ghi nhận. Và cùng với hiệp sĩ ấy, nhân dân ta đã có những ngày sống đẹp thanh Khiết như thần tiên. Và phải nhận rằng Người "anh hùng áo vải" này đã ôm trong vòng tay của mình cả mấy thế hệ những người Việt Nam tử tế, rất tử tế, số đông đến hôm nay vẫn còn tử tế và tội nghiệp.

Bí kíp là: sứ giả mang "*thông điệp giải phóng*" ấy lại lên ngôi báu. Ở ngôi báu anh ta đã phản lại chính "*thông điệp*" này. Trừ một số lỗi tệ ma quái ra, nhìn chung sự phản bội lúc đầu không tự ý thức. Bởi tất cả đã được "*chương trình hóa*" ở trong cảm nang, mà chính người viết cảm nang thì cũng không vượt ra khỏi được sự "*chương trình hóa*" của thời đại. Chỉ có cái khát vọng là vượt bay lên phía trước.

Theo điều tôi nhận thức được thì...

...bản chất của dòng tư tưởng Mác-Lê về xã hội là dòng tư tưởng Phong kiến phục hưng, cộng với ảo tưởng Cộng sản nguyên thủy (hoặc ảo tưởng Nô lệ) trong cơn khủng hoảng tăng tốc của nền Văn minh Công nghiệp.

Học thuyết Mác-Lê không phải là cái gì cao xa chưa tới mà chỉ là cái hoài vọng đã bị vượt qua, chỉ là biến tướng mới mang cái mốt công nghiệp của chủ nghĩa phong kiến đã bị lịch sử vượt qua trước đây nhiều thế kỷ. Nó không phải là thứ *cảm nang dẫn đường* đầy tính súc tích huyền bí đến mức hàng thế kỷ sau chưa có ai hiểu đúng, mà chỉ là những dự đoán lầm cảm không bao giờ có thực trên đời.

Một hệ tư tưởng như thế, trong thế giới Văn minh Tin học chẳng cần ai đánh cùn tự tan rã.

Về mặt hệ tư tưởng mà nói, chủ nghĩa Mác-Lê đang rút chạy ra khỏi đời sống xã hội, Đảng Cộng sản vẫn còn đó, nhưng cái hồn Mác-Lê cứ từng bước rút chạy khỏi những đảng viên của mình. Có hương khói, chiêng trống thanh la gọi hồn cũng không ích gì.

Chủ nghĩa Mác-Lê suy tàn, chạy về cõi thủ ở những vùng ít ánh sáng dân chủ, nơi mà tư tưởng phong kiến vẫn cứ sống lai rai trong núi rừng châu Á hết đời nọ sang đời kia. Trong cuộc sống lưu vong này của chủ nghĩa Mác-Lê (vì quê hương của chủ nghĩa ấy không dung nạp nó nữa), nó đã mất tư cách là ngọn cờ để tuyên chiến với cái gọi là Chủ nghĩa Tư bản giãy chết, mà được dùng như một *thuật trị dân*, một công cụ để trị dân. Từ một chủ nghĩa Quốc tế nó thu dần về thành một thể chế Quốc gia, mang tính quốc nội là chính. Nó trút bỏ tính *mục đích* mà nhận lấy tính *phương tiện*.

Chẳng những là phương tiện để trị dân, nó chuyển sang làm phương tiện chở những người "Vô sản" cầm quyền vào cõi Tư bản, phản lại mục đích tự thân ban đầu của nó. Giai cấp cần lao không sớm ý thức được điều này thì sẽ đắm đuối như kẻ bị phụ tình, bơ vơ trước hang hùm nọc rắn của một thế giới cạnh tranh như điện của Tư bản buổi đầu tích lũy, nhất là khi thế hệ những

người Cộng sản khởi lập không còn nữa. Sự loren ngược tình thế như vậy mới thực là một cuộc "*diễn biến hòa bình*" vì đại, nó "*lật đổ*" hết thảy một cách êm đềm.

Sự thể của lịch sử đã như thế thì chút lòng thương người của cái chủ nghĩa Đạo đức liêu sê xoay chuyển được gì, hay chỉ là sự vô vẹt, là liều ma túy, là tấm màn che cho cuộc diễn biến hòa bình kia, cho cuộc phụ tình vĩ đại kia được muôn phần êm thầm, và để lại sau nó cả một khoảng trống ghê rợn?...

Che đây điều ấy là bất nhẫn.

Không nhận thức tới nơi, không có những phút dừng... để nghe thêm những điều khác với báo, với dài..., để sống với cái gì đó xa hơn, lớn hơn cuộc sống cá nhân trước mắt thì người trí thức, cán bộ, đảng viên... chúng ta bây giờ khó có thể tìm cho mình một phép ứng xử đàng hoàng, đẹp đẽ trước *cuộc chia tay ý thức hệ* lịch sử này.

Dẫu cho bạn chưa hài lòng với lời nói của tôi...

Nhưng sự đời, cái gì phải đến cứ đến, bịn rịn nữa cũng không được.

Dánh xong giặc Ân, thánh Gióng phải lên trời. Gióng ở lại Gióng sẽ gây tội ác, và ta sẽ mất thánh Gióng.

Tôn Ngộ Không của Ngô Thừa Ân "nhân bản" hơn Tôn Ngộ Không của Mác: dạy xong bài học cho các vua chúa và thánh thần, Ngộ Không tiếp tục múa cây thiết bảng để đập vào đầu đàn khỉ của mình ở Hoa quả sơn, để thiết lập ở đấy một thiên đường nhất khoảnh.

Tôi, chúng ta, các anh các chị...

Chúng ta vẫn sống với nhau hòa thuận.

Chỉ cái ý thức hệ của chúng ta chắc chắn phải ra đi, đang ra đi rồi.

Hay là cuộc chia tay bi tráng. Bậc anh hùng hãy chọn cái "bi", một thứ bí kíp của nhận thức, bí kíp của khát vọng nhân văn, bí kíp trong tự tôn nhân phẩm! Bí kíp trong sự trưởng thành, biểu hiện của trưởng thành, mở đầu cho trưởng thành!

Trào lưu Cộng sản đã xuất hiện như một tết yếu lịch sử và vô cùng chính đáng, nhưng phải nhận rằng đó chỉ là một *nắc thang Văn hóa thấp* của tiến trình đấu tranh bất tận cho *Quyền Con người*. Muốn tìm lối ra lại phải bắt đầu bằng cái nhìn Văn hóa, ở tầm Văn hóa cao hơn.

Nếu đủ tầm văn hóa, chúng ta sẽ làm cho Ý thức hệ ấy một dấu son đẽ lại.

Bằng không, nếu chúng ta không đủ tầm văn hóa, Ý thức hệ sẽ được chia tay trong uất hận, hoặc ngược lại, cứ len lén rút lui khỏi lịch sử không một lời tuyên bố như một kẻ khôn vặt hay một tên đại bip nào đó ra đi, không trống không kèn. Để lại trên non nước này một món nợ.

Tôi là người Việt Nam, tôi không muốn cái lịch sử "*tiên ròng*" lầm thông minh và nhiều quần quại này của chúng ta, giữa vận hội hôm nay lại chọn cách "*hỏa ròng*" lươn lẹo đó.

Bạn đọc kính mến,

Có thể có người coi bài viết này là quá lạt tai, nhưng nhiều người lại bảo: *thực tiễn* đã chạy trước *nhận thức* của anh lâu rồi.

Dà Lạt, ngày 22-4-1995

Hà Sĩ Phu

4E Bùi Thị Xuân, Đà Lạt

NHỮNG GORBACHEV VIỆT NAM

Nguyễn Hoàng Hà

Không chỉ những cuộc chiến bằng bạo lực, bằng súng đạn mới gọi đau thương mất mát mà những cuộc đấu tranh âm thầm bất bạo động, cung nghiệt ngã không kém, đôi khi xót xa mất mát hơn nhiều.

Ở Liên Xô cũ trước đây, sau thời gian dài trahi trở về thân phận và quyền con người, lại được hỗ trợ do sự bùng nổ kỹ nghệ thông tin liên lạc khắp toàn cầu, người dân thấy được thế giới bên ngoài ngày một nhiều hơn, ý thức dân chủ càng chín mùi. Từ đó tâm trạng hoài nghi lạc lõng nhanh chóng thế chỗ tư tưởng cực đoan Mác-Lênin. Không chỉ dân chúng mà ngay cả hầu hết đảng viên đảng CS Liên Xô cũng mất phương hướng.

Từ trong nhu cầu âm i và ức chế của xã hội, một mũi nhọn Gorbachev xuất hiện, từng bước gấp lại trang sử hoang đường trên 70 năm cho thế giới CS nói chung và Liên bang Nga nói riêng.

Hoàn toàn không bất ngờ hay ngẫu nhiên mà Gorbachev làm nên chuyện, nếu không có sự đồng thuận của đại khối Liên bang Xô Viết. Ở đây cần lưu ý cái "Thế" của ông ta đang có: Dựa trên quyền lực hợp pháp, và nếu cần, phương tiện vô lực cũng sẽ được sử dụng hợp pháp.

Một mặt, vận động các chủ trương tiến bộ trong các hoạt động đối nội (perestroika, glastnost), đối ngoại, chủ trương giảm dần ảnh hưởng trực tiếp đối với các quyết định của các nước trong khối CS, cải mở, hòa hoãn Đông Tây.

Mặt khác, khống chế và vô hiệu hóa ý đồ liên kết của các thế lực cố thủ đặc quyền đặc lợi. Một cầu thủ lót kịp thời (B. Yeltsin) đã xuất hiện đúng lúc trên sân cỏ, ghi bàn thắng sau cùng kết thúc trận đấu, chấm dứt một thời đi hoang cho cái gọi là Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô Viết. Cũng từ thời điểm này, bàn thờ tổ vô sản quốc tế hết còn linh nghiệm nên không còn lý do tồn tại trên mặt đất.

Câu hỏi được đặt ra sau đây cho trường hợp Việt Nam, xin hẹn sau này sẽ được toàn dân và lịch sử trả lời: "Ai là những người đem cả dân tộc Việt Nam làm phương tiện phục vụ bàn thờ tổ đó?".

Xét trình tự chuyển biến ở Liên Xô cũ, cái giá dân chủ mà Liên bang Nga phải trả (dù chưa hoàn hảo - mà cũng hiếm những quốc gia hoàn hảo), tương đối quá rẻ so với Trung Quốc năm 1989, gần như mất trắng mà chưa nêu tích sự, ngoài việc gây được tiếng vang dư luận thế giới. Còn Việt Nam hiện nay thì lại càng căng thẳng hơn nữa, sóng gió đang chờ chưa biết phải trả bằng giá nào trong những ngày tháng tới, khi mà hội chứng bắt bớ, tù dày hâm hại, mới chỉ là đoạn mở đầu cho một giai đoạn khác của tranh đấu sứ dân tộc.

Những Gorbachev Việt Nam không có quyền lực trong tay, họ chỉ hành động theo con tim và khói óc, dựa vào khuynh hướng tiến bộ trên toàn cầu và sự đồng thuận dân tộc trong cũng như ngoài nước, vũ khí duy nhất chỉ là ngòi bút. Họ gồm những ai? Thưa, có thể chia làm hai giới:

1. Các đảng viên đảng CSVN, đã tự ý hay bị ly khai khỏi đảng

chỉ vì đảng đã đánh lừa cả một dân tộc mà họ muộn màng phát hiện.

2. Các tu sĩ hoặc các công dân bình thường chưa từng có một quâ khú chính trị nhuốm.

Những bài bình luận hay đề nghị của họ thường có ghi rõ tên họ, địa chỉ, có người ghi cả số điện thoại. Tất nhiên những người này thừa biết cái giá họ phải trả khi đặt bút viết và cho phỏ biến.

Còn chúng tôi, những phụ tá vô danh của họ, vốn phát xuất từ sự đồng cảm, chúng tôi vui lòng (chứ không phải bằng lòng hoặc cam lòng) làm cây cỏ hoa văn dọc theo vệ đường dẫn tới Chân thiện mỹ, hoặc làm phân tro cho những cây quý hiếm vươn cao, mà không mong chờ bất kỳ một bông hoa nào cúi xuống thân phận nhỏ nhít đơn lẻ. Điều mà chúng tôi mong mỏi cũng như tuyệt đại đa số người dân hiện nay là: tình tự dân tộc, đất nước giàu mạnh, tin yêu đoàn kết, thực tâm hòa hợp hòa giải, cùng quên đi quá khứ đau buồn để ngồi lại trong tình đầm ấm, tìm hướng đi lên và khẩn cấp thoát khỏi những tủi nhục hiện tại, những nghịch lý u mê đang đe dọa dày đất nước. Nếu Đức Kí Tô bị quân dữ đóng đinh trên thập tự giá chỉ vì lòng bi悯 cứu rỗi loài người, thì quý vị đáng kính kia cũng đang chịu đủ mọi cực hình trong các trại cải tạo chỉ vì kêu gọi lẽ phải, đề nghị đường lối đem lại sinh khí cho dân tộc, phồn vinh cho đất nước, tái tạo những đỗ vờ sai lầm và nhất là cứu vãn nền văn hóa dân tộc đang từng ngày băng hoại rất đau lòng, gây lại niềm tin vào tiền đồ dân tộc cho thế hệ trẻ, chúng đang mất phương hướng.

Tôi băng hoảng, nhưng không ngạc nhiên, khi nghe tin ông Đỗ Trung Hiếu vừa bị bắt trong khi đang đọc "Giải pháp chính trị: Hòa hợp Hòa giải dân tộc" của ông hôm đầu tháng 6-1995. Đồng thời nghe đâu ở ngoài Bắc ông Hoàng Minh Chính cũng bị bắt.

Lại thêm những Gorbachev Việt Nam ghi tên vào sổ đoạn trường. Nhớ lại một sự kiện lịch sử bên Tàu thời xa xưa nói rằng: Người cha làm sứ quan dám viết sự thật đương thời về chính sách sai lầm và sự sa đọa của đức vua. Tất nhiên liền bị nhà vua chém đầu. Luật tập ấm lúc bấy giờ con được nối chức cha, tức cũng làm sứ quan, người con thản nhiên viết tiếp những gì người cha đang viết về sự thật xa hoa tàn bạo của đức vua. Lại cũng bị giết sau đó. Đời cháu (tức con của người cha) lại được nối chức sứ quan, cũng vẫn không buông tha, tiếp tục viết cho trọn chương sứ mà ông và cha viết chưa xong dù biết cái giá phải trả. Đến đây thì bạo chúa đành phải chùn bước nao núng, ngửa mặt than trời. Cái điệp khúc bi hùng ấy hôm nay na ná được lặp lại trên đất nước Việt Nam vào những năm cuối cùng của thế kỷ 20 này.

Tôi băn khoăn chẳng lẽ trong sổ đoạn trường lại bỏ sót tên giáo sư Phan Đình Diệu đáng kính! Không phải chúng tôi chờ đợi thêm sự mất mát trong tuyệt vọng, nhưng một cái gì đó ngoạn mục đầy hưng phấn ấy phải xảy đến!! Trân trọng biết bao những con người dám đơn phương khước từ đồng lõa với bạo quyền một cách tích cực! (tiêu cực là chỉ khước từ băng im lặng).

Đọc Thông luận số 83 ra tháng 6-1995, tôi thấy bài "Dân chủ

"là hướng đi bắt buộc" của Nguyễn Văn Huy tường thuật cuộc hội thảo do Câu lạc bộ Thân hữu Thông Luận tổ chức hôm 14-5-1995 với 4 đề tài thảo luận về Việt Nam, trong đó đề tài 2 (Việt kiều và đất nước) có đoạn bà Nguyễn Nga (tổng giám đốc công ty Bartech có cơ sở ở Việt Nam) nói: "...Dân chủ đa nguyên không phải là một nhu cầu bức xúc để mọi người tập trung tranh đấu, vấn đề hiện nay là nâng cao mức sống."

Thưa bà Nga, theo thiên ý có lẽ bà quen cách nhìn các cuộc tranh đấu theo kiểu xã hội Tây Phương; nghĩa là biểu tình rầm rộ đòi yêu sách, gây áp lực với chính quyền, kiểu như nông dân, ngư dân Pháp kéo về thủ đô Paris làm dữ, hoặc đồng loạt đình công làm tê liệt ngành hàng không Pháp, hay ít nhất cũng như một Thiên An Môn Trung Quốc hồi 1989 mới gọi là tập trung tranh đấu, cho nên bà mới phát biểu một câu phũ phàng như thế.

Bà có thể vui lòng chỉ cho một cách "tập trung" tốt nhất mà không phải là một Thiên An Môn thứ hai, hay theo bà cứ làm như Thiên An Môn là hữu hiệu nhất? Tôi không nghĩ bà vô tình quên đi hàng trăm tù nhân lương tâm đang đói lạnh thống khổ trong các trại cải tạo khắp đất nước, và những người khác cũng đang chuẩn bị tiếp tục theo sau, những người này đang trả giá về đấu tranh cho cái gì thưa bà?

Chúng tôi rất thông cảm, vì là một nhà doanh nghiệp, có lẽ bà thường tiếp xúc với các giới chức cao cấp của Đảng và nhà nước hoặc với các nhà doanh nghiệp khác, tất nhiên vấn đề "bức xích" đối với giới này không phải là dân chủ đa nguyên mà là "lợi nhuận", và không ai trách móc lợi nhuận vốn là mục tiêu hàng đầu của các nhà doanh nghiệp Đông cũng như Tây.

Dù đồng ý hay không, nhân đây tôi cũng xin phép được trình bày góc nhìn của tôi trong bối cảnh kinh tế và xã hội Việt Nam hiện tại.

Tập quán kinh tế thị trường của các xã hội Âu Mỹ đã đi vào nề nếp hằng bao thập niên rồi, lại được quản lý bởi một thể chế thích hợp, đối tác cung cầu có sự điều tiết nhịp nhàng linh động, lại có kinh nghiệm hóa giải những nguy cơ ách tắc, nhất là chính quyền biết khi nào cần thiết mới thực sự tham gia can thiệp.

Ở Việt Nam, do hậu quả 20 năm chia đôi đất nước, kể từ thống nhất đến nay đã 20 năm nhưng mất hết 15 năm hợp nhất nền kinh tế tập trung. Người dân miền Bắc tổng cộng mất 30 năm hấp thụ tập quán bao cấp. Trước ngày thống nhất, người dân Nam lại quen kiểu kinh tế tự do hay thị trường, thế rồi 15 năm bất hanh phải đi giật lùi hòa vào tập quán bao cấp rồi lại đi giật tới với chính sách kinh tế thị trường áp chung cho cả nước hôm nay. Dân ngoài Bắc lại ồ ạt tràn vào Nam làm ăn, do sự kiện trộn lẫn hai miền tập quán kinh tế, dẫn đến sự xô bồ khủng loạn trong đời sống xã hội là điều không thể tránh được. Thế nên khi cắt băng khánh thành chính sách kinh tế thị trường thoát đầu người ta ngớ ngẩn, một tâm trạng chênh vênh hụt hengo, không biết nên làm sao cho bản thân và gia đình ổn vững, cuộc sống bỗng chốc bấp bênh bởi không có một định chế an sinh xã hội nào cả, từ đó mọi mảnh khoé thù đoạn đều được tuôn ra thi triển. Câu nói "Nhất Thế nhì Thân, tam Cần tứ Chế" được áp dụng triệt để và phổ biến từ Bắc chí Nam. Chính quyền và nhân dân là hai mảng đối tác thường trực của sự lật lọng và lừa đảo. Chính quyền lo cản phá hết mặt này đến mặt khác, nó giống như người ta chống đỡ căn nhà vốn op ep đang trong cơn bão, gió giật đùng Đông sách cây qua chống đùng Đông, bất ngờ gió quật đùng Nam lại sách cây đùng Đông qua chống đùng Nam. Chưa kể là môi trường cực tốt cho tham nhũng hối lộ phát triển. Trong cơn chống đỡ tất bật nên mạnh ngành thuế thì thuế đánh, mạnh ngân hàng thì ngân hàng làm, quốc

doanh, tư doanh móc ngoặc tròng tréo đội lốt nhau như một Bát quái trận.

Chưa thấy một quốc gia nào mà các lực lượng quân đội, công an và các cơ quan hành chánh từ cấp bộ, sở, phòng, ban đều ò ạt mạnh ai nấy kinh doanh dưới danh nghĩa tập thể lời tăng thêm thu nhập, tùy theo vốn tự có của cơ quan mà mức độ quy mô khác nhau, ý tưởng "kinh doanh tự do" bắt đầu xuất hiện, họ xuất hiện khắp mọi lãnh vực: kinh doanh địa ốc (mua bán nhà đất), mở khách sạn nhà hàng, buôn bán đồ cổ với ngoại quốc, các cửa hàng hàng cao cấp, các tuyến du lịch, các ngành vận tải đường thủy, đường bộ, các cơ sở sản xuất, sách báo, dịch vụ... Dĩ nhiên họ đều mặc thường phục (civil) khách hàng quan không thể phát hiện gốc gác của họ, nhưng nếu có tranh chấp họ mặc sắc phục để nói chuyện, và nếu cần, lực lượng vũ trang cơ hưu cũng sẵn sàng ứng chiến nhất là quân đội. Tuy vậy các tổng đầu biết rất rõ đâu là tổng vò vè, đâu là tổng mật nên không dại dột dòm ngó nhau hoặc lai vãng làm khó dễ, cứ thầm lặng êm xuôi tuyệt vời !!

Họ có tư thế chính trị như thế nào? Thưa, hầu hết là đảng viên đảng CSVN. Phải có tư thế chính trị này hay ít nhất dự hơi hỗ trợ đắc lực cho Đảng mới len lỏi chen chân vào được các kho làm then chốt của guồng máy kinh tế hiện tại. Thật ra chủ trương ở cấp vi mô có thể có giới hạn ở mức độ nào đó, nhưng hiện tượng tự phát xảy ra đồng loạt vượt ngoài dự trù quản lý của nhà nước. Dần dần phàn lớn các cơ sở thầm lặng này chuyển qua hình thức tư doanh cũng khá tinh vi, có vẻ như sở hữu của một cá nhân dân sự? Tìm tòi, phân tích ph้าง dàn mây e rồi dien mất.

Tôi thấy đề nghị của các vị trong các bài tham luận nhất là trong 3 bản Dự thảo Đề án chính trị của Phong trào Dân chủ Đa nguyên, Lực lượng Dân tộc đối với Việt Nam và Giải pháp Hòa hợp Hòa giải dân tộc của ông Đỗ Trung Hiếu có khoản đề nghị đặt ra ngoài ba thành phần Quân đội, Công an, và các cấp chính quyền trong các sinh hoạt đảng phải chính trị, tức là tách rời hệ thống Đảng ủy ra khỏi guồng máy nhà nước, Công an và Quân đội.

Thật khá bi quan, vì đây là nhát gươm định mệnh đối với chính quyền chuyên chế, là yếu huyệt sinh tử của giải cấp lãnh đạo đang cố thủ đặc quyền đặc lợi! Trong 3 bản dự thảo thì 2 bản trước có hình thức tập thể, tác giả là "Phong trào" và "Lực lượng" không thấy cá nhân đại diện hay lãnh đạo cụ thể, điều này có cái "ưu" về nội dung nhưng cũng có cái "khuyết" về hình thức. Riêng ông Đỗ Trung Hiếu ngang nhiên (cũng có thể nói Sĩ khí hoặc có ý đại dột) ghi rõ tên họ địa chỉ, số điện thoại để thêm một viên đá lót đường cho bước đi lên của cả dân tộc. Không biết giờ này ông Hiếu nơi đâu và ra sao nhưng chắc chắn ông vẫn mỉm cười không hối hận.

Để có thêm hình thức cho phù hợp với nhu cầu thực tế và cũng để có bộ mặt để coi đối với thế giới bên ngoài, lúc bấy giờ luật pháp cũng được bày ra cùng lúc với thị trường mở cửa. Thế nhưng do không có kinh nghiệm và chuyên môn về luật pháp trong thế giới XHCN, từ ba phần tư thế kỷ người ta chỉ biết có nghị quyết của Đảng nên chính quyền có thói quen không coi luật ra gì (nghị quyết mới ra lệnh, luật chỉ là lời khuyên, nghe theo hoặc không cũng chẳng sao). Do định kiến và thực tiễn tréo ngoe nên dẫn đến những nghịch lý mâu thuẫn gây trở ngại ẩn tắc khắp các lãnh vực.

Thưa bà Nga, trong một gia đình XHCN đông con, Luật là đứa con út sinh sau để muộn nên nó vốn dại dột, ngớ ngẩn, thường khi yếu đuối hơn các anh chị nó, xin đừng gay gắt mỉa mai nó tội nghiệp!

Khi về Việt Nam làm ăn có lẽ bà không còn thì giờ ngoài việc thường trực đối phó với những kiểu cách đột biến kỳ lạ, nhưng bất trắc luôn rình rập quanh đây nên ít quan tâm đến sự chịu đựng làm lì của dân chúng nơi chỗ khuất lấp, nhất là đám dân nghèo chiếm hơn 80% dân số. Khoảng cách giàu nghèo tăng theo cấp số nhân.

Theo chô tôi biết, thời gian tích lũy để có được một cơ nghiệp tương đối khá, ở các nước Âu Mỹ thời gian này tối thiểu cũng vài ba chục năm, thậm chí năm bảy chục năm. Ở địa hạt này xem ra Việt Nam là một trong những nước XHCN phá kỷ lục thế giới, bởi vì có nhiều trường hợp chỉ năm bảy tháng người ta có thể có một cơ ngơi đồ sộ rồi, tất nhiên ngụy trang là sở trường tối thiểu để tồn tại. Hiện tượng này theo bà nên lạc quan hay bi quan đây? Riêng tôi, cơ nghiệp đầu tư của bà tại Việt Nam e rồi sẽ không êm, một khi cái hố bất công xã hội thương nở vượt khỏi mức chịu đựng giới hạn. Chẳng lẽ buông tay để mặc lịch sử lặp lại chu kỳ nghiệp ngã khởi đi từ cuộc cách mạng kỹ nghệ ở Âu Châu hồi thế kỷ 19 do không ý thức kịp để điều chỉnh sự ức chế ám thầm của thời đại, hậu quả dồn hết về Liên Xô lanh trợn gần suốt thế kỷ sau, đến nay vẫn chưa ngóc đầu dậy được.

Con đường hóa giải hay vượt thoát tình trạng tồi tệ này đã tìm tới nghiên cứu của bao tổ chức hoặc cá nhân, đều đi đến kết luận phải thay đổi càng sớm càng tốt một thể chế chính trị thích hợp mới mong quản lý có hiệu quả những tính chất đặc thù trong nền kinh tế thị trường, thiết lập các định chế an sinh xã hội và một hệ thống luật pháp ổn định và hợp lý, mà chìa khóa vạn năng có thể mở tất cả các ổ khóa, thiết lập sự ổn vững lâu dài đó chính là tạo được LÒNG TIN CHO MOI NGƯỜI, họ cảm thấy an tâm ở ngày mai, đến cả đời con cháu, để an tâm mà tuân tự tích lũy không xô bồ chụp giật, từ đó mới có thì giờ nâng cao trình độ văn hóa giáo dục cho chính bản thân, khuyến khích động viên con cháu nỗ lực tiến thân trong học vấn và nghề nghiệp, bởi vì cái giá rèn luyện kham khổ hôm nay không hề bị trống tay ở ngày mai, như trong quá khứ cha ông trót đã gây ra trọng tội, làm cho con cháu mắc chứng động kinh mãn tính, căn bệnh trầm cảm hoảng loạn này thế hệ con cháu phải diệt trừ cho tuyệt gốc.

"Nâng cao mức sống" - Theo bà Tống giám đốc thì phải làm sao bây giờ cho có hiệu quả cao nhất? Viện trợ cho không? Ai chịu cho mà không có điều kiện đi kèm. Lòng nhân đạo của loài người vốn hay đòi hỏi sự hợp lý, và thường thì có giới hạn. Mới đây Nhật Bản viện trợ cho không 150.000 tấn gạo cứu đói Bắc Triều Tiên, ai biết rằng sau tấm lòng nhân đạo này là cái gì? Bắc Triều Tiên cũng chịu nhận viện trợ cho không 150.000 tấn gạo của Nam Triều Tiên nhưng buộc phải treo cờ Bắc Triều Tiên trên tàu chở gạo họ mới nhận. Thực là một chuyện trái khoáy hi hữu, người hành khất mà lại đòi điều kiện kẻ bố thí! Không rõ bên cho có phải năn nỉ để được cho không nhỉ? (Có lẽ phải năn nỉ để đạt được nhu cầu khác).

Kêu gọi ngoại quốc đầu tư? - Chưa lý giải về sự rủi ro có thể thấy trong cách quản lý cơ chế kinh tế thị trường, được điều hành do những bộ máy quen nè nếp bao cấp, một tập quán xem thường luật pháp, và chữ "TÍN" thường được hy sinh rất đơn giản và ngang nhiên trong mọi giao ước, tự dựng lên thứ luật lệ bất thành văn cục bộ địa phương làm ngao ngán bao nhà đầu tư dù thiện chí hai bên cùng có lợi.

Chúng ta muốn nói về mặt Đảng có toàn quyền quyết định, phân bổ địa bàn đầu tư, sử dụng và chia chác lợi nhuận do đầu tư mang lại, cùng cố nền tảng vật chất cơ sở Đảng và đặc quyền toàn trị ngày một vững chắc. Nếu thế, tốt hơn nên quay lại thời bao cấp, kinh tế chỉ huy sẽ hợp lý hơn. Người dân thành thời trong

bàn hàn lạc hậu, vô trách nhiệm trước thăng trầm đất nước, không lo ngày mai vì tất cả đã có Đảng; chính sách do Đảng đề ra, do Đảng quyết định và cũng do Đảng thi hành, người dân chỉ là cái định ốc vô tri trong một cỗ máy, chắc chắn tệ nạn buơn chải chụp giật, bất chấp luật pháp sẽ giảm đi tức khắc. Thế nhưng kinh nghiệm nhục nhã 60 năm còn đó, bây giờ theo kinh tế thị trường, để mặc người dân tự xoay xở lấy mà lại không cho họ có tiếng nói trong cách điều hành đất nước, tối thiểu cũng cho chính bản thân và gia đình họ. Cái nghịch lý bất công quá đơn giản ai cũng thấy, cần gì phải lý luận cao xa.

Do đó chỉ có thành phần đối lập thực sự và ra mắt hợp pháp mới làm đúng vai trò chức năng giám sát, cản phá kịp thời những sai lầm chủ quan không cứu vãn được. Dứa con nít cũng không đến nỗi ngày thơ tin tưởng vào các khẩu hiệu "tự giác cao độ" hay "lương tâm trong sáng" phát xuất từ chủ trương độc đảng, dù đảng viên có được bồi dưỡng hằng trăm khóa giáo lý Mác Lênin đầy khoa học và tốt lành như Đảng thường rêu rao.

Vậy thì đối lập thực sự (khác với đối lập giả tạo và cũng khác với phản động) là sinh lộ duy nhất cho hiện trạng Việt Nam, mà đối lập lại chỉ thật có trong THỂ CHẾ ĐA NGUYÊN hoặc ít nhất là lưỡng nguyên hay lưỡng đảng. Rõ ràng ý "nâng cao mức sống" của bà Nga sẽ được Đảng khai thác triệt để, chừng nào bà phát hiện ra điều quái lạ tại sao "nâng" hoài mà nó vẫn không "cao".

Một điều khá tê nhị là các lãnh đạo đảng CSVN không nên nghĩ ngại hay vô đoán vu vơ, rằng các bàn tay các nước tư bản giàu có nhúng vào nội bộ Việt Nam tìm cách lật đổ chính quyền. Họ không được lợi lộc gì lớn lao đáng kể. Trước đây còn Liên Bang Xô Viết thì có thể cảnh giác, chứ hiện nay 90% sức mạnh nghiêng về khối tư bản hết mọi mặt, thì Cộng sản hay Xã hội chủ nghĩa đâu còn là một đối trọng đáng quan tâm nữa. Do đó họ không tha thiết lôi kéo vài ba nước XHCN còn sót lại về với họ. Đề làm gì? Khi mà quy luật nhị nguyên hay nguyên lý đối tác cũng cần thiết tồn tại như máu cần cho cơ thể sống như vậy. Thế thì đối tác tồn tại 10% là con số lý tưởng đối với họ lắm rồi. Họ không dại dột đi tìm cái "MỘT" độc tôn, chẳng bao giờ có trong thế giới tương đối.

Cho nên công việc hôm nay là của riêng người Việt Nam chúng ta, tin yêu hay thù hận, hướng thượng hay hướng hạ, tự khôn ngoan bần bạc, cân nhắc lựa chọn lấy con đường mà đi, chứ họ không cần rủ rê đi theo họ.

Cũng trong cuộc hội thảo của Câu lạc bộ thân hữu Thông Luận này, ông Lê Văn Cường (CNRS) đưa ra một câu nghe cũng nhức nhối: "Tham nhũng cũng là một yếu tố kích thích nền kinh tế". Ý tưởng hết sức duy lý, khách quan và may mắn.

Ở đây theo tôi, ý ông Cường muốn dẫn chứng cụ thể nền kinh tế của Việt Nam mấy năm gần đây có tăng trưởng do nhiều yếu tố, mà một trong yếu tố là tham nhũng. Xét về mặt lý luận thuận túy kinh tế, cứ tạm coi khoản tham nhũng như một lợi nhuận, sau khi đã trừ đi mọi chi phí người ta tái đầu tư khoản lợi ròng vào các lãnh vực như sản xuất hoặc dịch vụ, tạo công ăn việc làm cho nhiều người, giảm bớt nạn thất nghiệp.v.v...

Thật nguy hiểm nếu ông Cường không dẫn giải gì thêm (cũng có thể ký giả Nguyễn Văn Huy không ghi lại đầy đủ) về sự liên quan mật thiết giữa các lãnh vực kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hóa, v.v... thì vô tình ông khuyến khích các nhà kinh tế của XHCN chúng tôi, nhất là các viên chức chính quyền, công an đường phố, hải quan cửa khẩu, thuế vụ, biên phòng.v.v... có thêm lý lẽ để củng cố hành vi tham nhũng của họ. Vì xem ra tham nhũng đáng yêu chứ không phải đáng ghét như người ta tưởng,

và sở dĩ hết cả các xã hội văn minh cũng như chậm tiến người ta ghép cho nó chữ "NẠN" chẳng qua trâu cột ghét trâu ăn đó thôi. Nếu thế, hy vọng năm sau ông về thăm Việt Nam sẽ thấy tham nhũng đạt con số 100% hoặc cao hơn.

Thưa bà Nguyễn Nga và ông Lê Văn Cường, dù lời mỉa mai, hóm hỉnh, cũng có thể ngụ ý khích tướng hay khách quan phát biểu với bất cứ lý do gì quý vị cũng không nên bông đùa trên nỗi khổ đau và khát vọng của trên dưới 70 triệu dân đen trong đó có tôi và gia đình tôi, ngoại trừ 2 triệu đảng viên đảng CSVN nhất là các lãnh đạo cao cấp nhất thì hoan nghênh hết mình.

Riêng đây tôi cũng xin phân trần thêm những uất chưa thoát trong nhận định của bà Nga: "Dân chủ Đa nguyên không phải là một nhu cầu bức xúc". Xin thưa đảng sau cái bộ mặt có vẻ xôn xao khởi sắc của xã hội Việt Nam hiện nay, nó tiềm ẩn một cái gì áu lo và chịu đựng. Một xã hội đầy kịch tính với hai khuôn mặt; gian dối và thực tiễn, hết thấy mọi tầng lớp trở thành diễn viên lành nghề. Gian dối và ngờ vực là quán tính phản xạ trong mọi sự tiếp xúc, cho nên không thấy dấu hiệu thông tri chân thật giữa người và người. Có những ký giả, phóng viên ngoại quốc dưới hình thức du lịch hay kinh doanh, họ muốn tìm hiểu sâu sát thực chất, tâm tư cuộc sống đãng sau hậu trường, nên chịu khó tìm đến rất nhiều người, nhiều nhân vật đặc biệt mà họ đã đánh hơi được, kể cả các sư sãi trong các chùa, di phuộc, cha xứ trong các nhà thờ tu viện. Dù sự phỏng vấn không xảy ra dưới những hình thức thông thường mà với mánh khóc nhà nghề. Tuy vậy họ đều thất vọng vì không thu thập được gì đặc biệt cả. Đã bảo cảnh giác ngòi vực trở thành tập quán mất rồi. Không biết các phóng viên, ký giả này có kết luận trên báo của họ rằng: "Tự do Dân chủ không phải là đòi hỏi của người dân Việt Nam, các nhân vật như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Huyền Quang, Quảng Độ, Nguyễn Hộ, Đỗ Trung Hiếu.v.v... chỉ là những trường hợp cá biệt không nhỉ?

Tôi coi đây là sự mất mát lớn lao, một xã hội bệnh hoạn. Để phục hồi niềm tin, cởi mở và chân thật không phải một sớm một chiều, lại càng nhức nhối hơn khi thế hệ con cháu chúng ta cũng nhanh nhẹn tiếp thu tính cách của người lớn. Do đó bộ mặt có vẻ khởi sắc của xã hội cũng như phút say xưa hưng phấn nhất thời của một tên nghiện ngập rủ rượi vừa mới được tiếp xong một liều ma túy, chắc chắn cơ thể của hắn ta có nhiều hứa hẹn triệu chứng đến tối.

Cũng trong Thông Luận số 83 này tôi thấy ông Nguyễn Gia Kiểng bị "đập tội bởi" do bài viết về Yêu nước trong số Thông Luận 82 của ông. Tôi không mấy quan tâm nội dung cuộc bút chiến. Tôi nghĩ chính các ông (những Việt kiều hải ngoại) mới thật sự thẩm thía hai tiếng "yêu nước" hơn ai hết, bởi bản thân các ông đang thực nghiệm chứ không phải suy nghiệm, dù nói ra dưới bất kỳ quan niệm nào cũng chỉ là hình thức ngụy trang những u uất, tìm chút thư dàn sau những tháng ngày trấn trỗ. Điều tôi lấy làm thích thú ở chỗ truyền đạt đến báo giới Việt Nam (chắc chắn họ có đọc Thông Luận) cố gắng làm quen, biết lắng nghe tiếng nói đối lập, bất đồng quan điểm phải can đảm và tự trọng, không ém nhém, không cất xén. Một diễn đàn tự do cần học hỏi, lại càng không cúi mặt khom lưng bẻ cong ngoi bút. Ở đây không hiểu vô tình hay cố ý mà tư cách hai ông Nguyễn Gia Kiểng và Vũ Thiện Hân được nhân lên. Cứ thử đem đối chiếu với báo chí Việt Nam, chẳng hạn tờ Công An thành phố Hồ Chí Minh số 465 ra ngày 14-6-1995 đăng bài "Sức mạnh thuyết phục của một bài báo", tác giả là ông Đặng Minh Hân (hưu trí), nói về vụ án Nhân văn Giai phẩm cách đây hơn 38 năm.

Nghi cũng đáng buồn cho tác giả, giàn ấy tuổi mà chưa tự nói được một mình, cứ phải nói theo người khác, thậm chí vẫn dùng nếp nghĩ hoang tưởng của 40 năm về trước không nhích chân ra được, chẳng khác khúc cây khô không còn nhựa sống.

Ví dụ có những đoạn tác giả viết: "...Miền Bắc trong cải cách ruộng đất, bên cạnh thắng lợi lớn của cuộc đấu tranh gai cáp... chúng tôi những cán bộ chiến sĩ tập kết, rất phần uất trước hành động quá khích của họ. Bởi nhân dân miền Nam (lúc bấy giờ) đang sống trong lửa máu, hăng chục triệu người đang rên xiết dưới sự đàn áp dã man vô nhân đạo của Mỹ Ngụy..."

Xin lỗi ban biên tập báo Công an và ông Đặng Minh Hân: Thắng lợi trong cải cách ruộng đất thì việc gì mà phải sửa sai? Quý vị nên nhớ nhà văn Dương Thu Hương chỉ bảo cho qua tác phẩm "Chuyện làng Cuội". Lại nữa, quý vị có biết vụ án Nhân văn Giai phẩm xảy ra vào thời gian nào không? Lúc bấy giờ làm gì đã có chiến tranh thực sự và quy mô mà nói là hàng chục triệu người sống trong lửa máu lại cũng chưa có Mỹ thì làm sao mà rên xiết? Có lẽ tác giả quen viết truyện hư cấu cho nhi đồng nên méo mó nghề nghiệp chăng?

Đoạn kết ông Minh Hân còn viết: "Có một điều rất tiếc, các nhà phê bình lý luận, các nhà văn chân chính của ta đều ít thấy nêu rõ việc làm và lời nói của một ít người trong nhóm Nhân văn Giai phẩm".

Thật tệ hết chỗ nói, những tưởng tác giả biện hộ ai dè tự thú. Những người chân chính họ không nói chỉ vì họ chân chính có thể thôi thua ông Minh Hân! Không lẽ bản chất chân chính của họ lại về hùa với tội ác để vu khống, những gì mà Bác và Đảng đã quy chụp oan nghiệt cho nhóm Nhân văn Giai phẩm. Trái lại chỉ những người không chân chính hay bất chính mới chịu là bồi bút nói nồng bậy bạ vì chút lợi lạc nào đó.

Chung quy đáng thương hơn cả là Ban biên tập báo Công an. Phải ngậm bồ hòn làm ngọt để đăng những bài nói xuôi như thế, dù là nói tào lao chứ đãng những bài chỉ nói trung lập thôi thì đã là mất quan điểm rồi. Không biết ông Minh Hân có hiểu rằng trong thời đại đổi mới và kinh tế thị trường này, những tư duy và ngôn ngữ cổ kính quý hiếm như ông không ai chịu viết nên báo Công an mới tuyển chọn để đăng đó.

Ở đây nếu nói quý vị cũng như các lãnh đạo đương quyền của Đảng CSVN là bảo thủ, thiết nghĩ như thế cũng đã tương kính nhau lắm rồi, bởi thực chất quý vị còn lại cái gì để tạm gọi đúng nghĩa bảo thủ ngoài địa vị, quyền lực và tài sản vật chất ?

Có phải quý vị muốn bảo vệ nền kinh tế chỉ huy với chế độ bao cấp đầy tính khoa học, năng động và sáng tạo ? Hay chủ nghĩa Cộng sản ? Tư tưởng Hồ Chí Minh ? Hãy can đảm như một sự kiện đáng kính xảy ra ở Liên Xô dưới thời Gorbachev, người ta dám xóa bỏ bộ lịch sử xuyên tạc suốt 70 năm cách mạng vô sản để viết lại bộ sử trung thực cho con em học sinh sinh viên học. Cũng vậy, xin quý vị can đảm nhìn vào sự thật như đã từng can đảm trong chiến tranh, dành một chút tin yêu và lòng kính trọng cho con cháu mai sau.

Nhớ lại thời cực thịnh của Xã hội chủ nghĩa, quý vị ra sức bảo vệ chủ nghĩa Mác Lê nin, không nghe ai nói bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh cả. Nay Xã hội Chủ nghĩa sụp đổ lại quay sang bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh, nhớ mai này tư tưởng Hồ Chí Minh không còn sáng giá, không biết quý vị dựng lên cái gì để bảo vệ nữa đây, tư tưởng Lê Duẩn hay Trường Chinh?

Hắn quý vị không quên Bác Hồ đâu có ra lệnh hay nhắc nhở toàn dân tổ chức trọng thể giỗ tổ Hùng Vương 10-3 âm lịch, dù là biểu tượng để gọi là chút hời tưởng về công ơn Tổ tiên dân tộc.

Không hiểu Bác sợ Stalin chụp mũ "Chủ nghĩa dân tộc" như Tiết, hay cũng chính Bác vốn thực sự yêu Quốc Tế chủ nghĩa? Thế nhưng Bác và toàn Đảng bao nhiêu lần đốc thúc, ra lệnh, và tài trợ để tổ chức kỷ niệm Cách mạng tháng 10 Nga Xô Viết một cách trọng thể và cung kính!

Tôi chỉ nêu một sự kiện nhỏ nầy thôi, trong nhiều sự kiện, để ghi chú đây là một trong những đại tư tưởng của vị "cha già dân tộc". Thiết tưởng quý vị không nên mất nhiều công sức, tiền bạc công quỹ một cách phí phạm để phát động phong trào bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh như lâu nay, nào là mổ các cuộc thi viết truyện, kịch, nhạc, thi ca, rồi hội thảo, học tập, chương trình giáo dục trong nhà trường.v.v... nhồi nhét cho thế hệ trẻ những điều cong queo méo mó. Thật hoài công vô ích! Cái ảo giác bung bít, cường điệu khoa trương tưởng còn hữu dụng trong thời đại thông tin liên lạc phát triển cực mạnh, đồng bộ với mở cửa giao lưu văn hóa khắp toàn cầu, người ta thấy thế giới như trong bàn tay, các tư liệu hằng mấy chục năm im ngủ trong các thư viện cũng đánh thức khai báo sự thật, chưa kể các bậc cha mẹ lương tri cũng nói cho con cái những gì mình biết trái với tài liệu thời trang của nhà vĩ kiều. Tai hại biết chừng nào khi chúng biết thế hệ cha ông đầy xảo trá, làm một đường nói một ngã, lừa gạt tâm hồn ngây thơ của chúng! Do đó nên sớm nhận thức, đặt Hồ Chí Minh trong kích thước "một con người" để phù hợp chỗ đứng trong lịch sử thay vì nâng lên địa vị thần thánh sê không có chỗ đứng trong lịch sử phổ thông (lịch sử thần thánh dành cho các tôn giáo).

Không ai là không thấy quý vị không còn chỗ bám víu, không còn một lý tưởng có sức thuyết phục. Cả một hệ thống rỗng nát từ trong ruột, hè tất phải lây lát nhào nặn một cách mòn mỏi tuyệt vọng. Ai không biết đây chỉ là cái cớ để tham quyền cố vị, trì kéo lợi lạc.

Thứ rà soát lại xem, những mâu thuẫn nứt nẻ từ thượng tầng, trung tuần, hạ tầng trong nội bộ Đảng (chắc quý vị có số bìa đen), hiên tượng này do đâu phát sinh? Phải chăng không còn một chiêu bài nào đáng tin cậy để đảng viên quy hướng và nhất trí hành động. Từ đó phản ứng sinh tồn tự nhiên, mọi người quay sang quyền lợi cụ thể. Cái mà bao lâu nay quý vị thường miệt thị "tư hữu" đáng ghét, hôm nay bỗng chốc đáng thương phải thế không? Lê ra tiền trình thu gom phải diễn ra từ từ, giống như thời phong kiến, nhưng thật đáng giận cái khẩu hiệu "Làm theo năng lực, hướng theo nhu cầu" trong thiên đàng Quốc tế Cộng sản đã đánh lừa làm bỗng một thời, hôm nay hụt hắng nên phải nhanh tay tranh thủ trong khoảng thời gian bất trắc tại vị của mình. Nạn tham nhũng không ai hẹn ai, đồng loạt bộc phát như một dịch bệnh làm điêu linh kiệt quệ cả đất nước.

Quý vị có thấy "Giai cấp vô sản thứ thiệt" mà chủ nghĩa xã hội thường vượt ve, hiện thời nó khốn khổ đến chừng nào không? Họ đang chuyển mình ý thức sau giấc ngủ dài qua lời ru của Đảng. Vì vậy bao lâu còn duy trì độc quyền độc đảng, tiếp tục bắt bớ hâm hại, hoặc ngoan cố bao che nội bộ cho nhau, không cho người dân được giám sát, được tham gia trong các quyết định và các tiếng nói trung thực là hổ tội ác càng đào sâu, hận thù thêm chồng chất, tình trạng này còn kéo dài được bao lâu? Chắc chắn những kẻ đi tiên phong đòi nợ không ai khác hơn là chính những đồng chí của quý vị, những người từng một thời đã cùng chiến đấu và chia cơm sẻ áo với quý vị đó.

Saigon tháng 6-1995
Nguyễn Hoàng Hà

Thư của ông La Văn Lâm

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 5-10-1995
Kính thưa Ông Chủ tịch Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam,

Tôi xin gửi lời chào trân trọng đến Quốc Hội, và kính gửi Quốc Hội bản sao tôi đã gửi ngày 27-7 TBLS vừa rồi cho Chủ tịch và Thủ tướng nước.

Tôi đề nghị văn phòng Quốc Hội cung cấp tài liệu này cho các toán đại biểu các tỉnh và thành phố trong kỳ họp này.

Và đề nghị Chủ tịch Quốc Hội yêu cầu:

1. Ông Bộ trưởng Quốc phòng trả lời về việc Quân đội Việt Nam cho phép Mỹ vào nghĩa trang liệt sĩ ta đào mộ chiến sĩ Việt Nam.

2. Ông Bộ trưởng Tư pháp trả lời về việc bắt giam trái phép hai đồng chí Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu từ 4 tháng nay.

Xin cảm ơn Chủ tịch và kính chào trân trọng.

(ký tên)

Kèm thơ 27-7-95 gửi Chủ tịch và Thủ tướng.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27-7-1995

Kính thưa Ông Chủ tịch nước CHXHCNVN
và Ông Thủ tướng Chính phủ,

Nhân ngày TBLS, toàn dân tham gia đền ơn đáp nghĩa, tôi rất buồn về việc chính quyền đã có hai hành động đền ơn đáp nghĩa không hợp đạo lý.

Hành động thứ nhứt:

Đền ơn cho Mỹ bằng cách "cho phép các nhà điều tra Mỹ tới KHAI QUẬT một nghĩa trang quân đội (VN) để tìm kiếm hài cốt người Mỹ mất tích (MIA)" (trích báo cáo 27-6-95 của 8 thượng nghị sĩ Mỹ gửi cho Thượng Viện của họ). Họ còn viết thêm:

"Liệu có bất kỳ ai trong chúng ta (Mỹ) cho phép các nhân viên quân sự Việt Nam tới đào xới nghĩa trang Arlington không?"

Hành động thứ hai:

Dáp nghĩa bằng cách khung bố, bắt bớ những đồng chí đồng đội của mình rất có công trong cuộc trường kỳ kháng chiến, có công khuyến cáo DCSVN sửa sai, nhất là sai lầm về chính trị: thiếu tự do dân chủ suốt 20 năm hòa bình. Đó là các anh Hoàng Minh Chính ở Hà Nội, Đỗ Trung Hiếu ở TP Hồ Chí Minh.

Có tội thì đem ra xử, không nên khùng bố để cố giữ quyền lực một mình cho DCSVN. Cách cai trị của DCSVN đã tỏ ra quá kém hiệu lực từ 1955 đến nay.

Nay phải đổi mới để cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

Đổi mới về chính trị.

Cám ơn và trân trọng chào.

KS LA VĂN LÂM (ký tên) tức LA VĂN LIỆM (76 tuổi) - 371 K, Hai Bà Trưng - P8 - Q3 - TP Hồ Chí Minh

- Chỉ huy trưởng Công an Xung phong Sài Gòn hồi đánh Pháp

- Chỉ huy trưởng Trinh sát Vũ trang T4 hồi đánh Mỹ

- Phân viện trưởng (Miền Nam) Viện Nghiên Cứu Ngân Hàng Trung Ương 1975-1981

Chú ý: Tôi rất tán thành quan hệ ngoại giao bình đẳng cùng có lợi với Mỹ cũng như với các nước khác. Tôi chỉ nhắc Chánh phủ VN sửa chữa ngay trong vấn đề NHÂN QUYỀN, Nhà nước Pháp Quyền.

Chuyện không được tử tế

Lê Văn

- Thế có nghĩa là anh phủ nhận rằng "yêu nước" là không cần thiết?

- Ay! áy! xin chớ kết luận vội vàng như thế. Y tôi muốn nói "yêu nước" chỉ là điều kiện cần chứ không thể là điều kiện đủ để xây dựng nền tảng cho một xã hội mới, thanh bình và ấm no. Ai cũng vỗ ngực cho rằng mình yêu nước nhất, yêu hơn cả vợ con hay bản thân mình; thế thì tại sao nước ta vẫn nghèo, vẫn khổ, vẫn choảng nhau dài dài? Người cộng sản bảo họ yêu nước, người không cộng sản cũng bảo thế. Thế tại sao họ không cùng nhau góp tay vào xây dựng chung nước Việt Nam? Có phải?

- !!!

- Là vì tôi cho rằng có quá nhiều cách yêu nước! Ông cộng sản yêu nước theo lối ông, ông quốc gia yêu nước một cách khác. Mà thậm chí mỗi người chúng ta đều yêu nước một cách khác nhau. Anh đạo Phật yêu nước thì nhất định muốn xây dựng một thể chế chính trị mới phù hợp với lòng nhân của đức Phật Tổ. Anh Thiên chúa giáo thì muốn tổ chức quốc gia theo tinh thần Ky Tô hữu. Mỗi người một ý, thế thì chống lẫn nhau không có gì là lạ cả!

- Ý anh muốn nói là các nước Âu Mỹ họ phát triển là nhờ họ không yêu nước có phải?

- Không, tôi xin lập lại với anh rằng "yêu nước" chỉ là

LTS: Ông La Văn Lâm, 76 tuổi, xuất thân là nhân viên Ngân Hàng Đông Dương bí mật tham gia đảng cộng sản, nổi tiếng trong thời gian 1945-1954 dưới bí danh La Văn Liếm, là chỉ huy trưởng Công An Xung Phong khu vực Sài Gòn - Gia Định. Công An Xung Phong thực ra là tên của ban ám sát Sài Gòn - Gia Định. Trong thời gian này ông La Văn Liếm đã thực hiện rất nhiều vụ ám sát táo bạo. Tất cả các vụ ám sát trong thời gian này, trong khu vực Sài Gòn - Gia Định đều do người của ông La Văn Liếm. Ông La Văn Liếm cũng đã đích thân thực hiện nhiều vụ ám sát quan trọng, đặc biệt là vụ ám sát Bazin, chỉ huy trưởng cảnh sát Pháp tại Sài Gòn, khét tiếng hung bạo. Ông La Văn Liếm sau đó bị bắt, đã tổ chức phá khám Chí Hòa để vượt trại nhưng không thành công. Sau đó ông được trao đổi với một đại tá Pháp bị Việt Minh bắt.

Năm 1954, ông ra tập kết tại miền Bắc, không được trọng dụng và bị chuyển qua ngành ngân hàng. Đến giai đoạn quyết liệt của cuộc chiến tranh Nam-Bắc đảng cộng sản lại cần đến ông, nên lại bổ nhiệm ông vào chức vụ chỉ huy trưởng Trinh Sát Võ Trang An Ninh T4 để điều động các vụ đánh phá đặc công vùng Sài Gòn.

Sau 1975, ngay khi vào Sài Gòn, đảng cộng sản lại đưa ông về ngành ngân hàng. Ông về hưu năm 1981, lúc mới 62 tuổi. Từ 1987, ông tham gia tích cực Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ tại Sài Gòn, bên cạnh ông Nguyễn Hộ. Trái với nhiều người khác, ông tiếp tục tận tình ủng hộ ông Nguyễn Hộ cho tới nay. Hiện ông là bạn tâm giao của ông Nguyễn Hộ.

Sự kiện một người trung kiên như ông La Văn Lâm bây giờ cũng lên tiếng công khai chống đối với ban lãnh đạo là một rạn nứt lớn đối với đảng cộng sản và chắc chắn sẽ gây một xôn xao lớn trong hàng ngũ đảng viên.

điều kiện cần chứ chưa đủ! Ngoài cái yêu hay không yêu mà chúng ta đang kiện cáo nhau đây, nó còn có cái gì khác...

- Cái gì khác? Anh nói không được thì cả làng họ sẽ ghè anh ra ngay đấy!

- Xin đừng nóng vội. Cái khác là sự tôn trọng tự do của lẫn nhau, là cái khung pháp luật nó chế ngự mỗi người, tránh đụng chạm quyền lợi của nhau, là cái tinh thần dân chủ, vân vân... Cái mà tôi sợ nhất là chúng ta hay nhân danh yêu nước để làm này làm nọ. Có cả đống thí dụ. Nhân danh lối yêu nước của mình, Việt Minh đem làm thịt các đảng phái quốc gia. Nhân danh yêu nước theo lối quốc gia, ông Diệm đem đối lập nhốt vào chuồng cọp. Có ai giám chắc rằng một người bỏ gia đình năm 1945 đi theo Việt Minh yêu nước nhiều hay ít hơn một người đi lính thời ông Thiệu? Ai chứng minh được điều đó tôi sẽ xin đắp miếu để thờ vạn đời!

- Lý luận của anh vẫn gần bướng lầm. Lấy một thí dụ đi. Chính phủ cộng sản kết tội nhạc sĩ Phạm Duy phản lại dân tộc, tức là không yêu nước đấy nhé, khi bỏ kháng chiến về Tề. Ở hải ngoại bây giờ người ta kết án Trịnh Công Sơn là làm tay sai cho đế quốc đó. Anh liệu ăn nói ra làm sao?

- Chẳng có gì phải ăn phải nói tất! Ai giám nói là Phạm Duy khi sáng tác những câu bất hủ như "Quê hương tôi, có con sông đào xinh xắn" là không có tình cảm xúc động yêu nước thật? Chỉ khi người ta có những xúc động dạt dào, chân thật mới có thể thoát ra những câu chân tình như thế. Lại còn như nhạc sĩ họ Trịnh, tôi chắc chắn là anh ta đã buồn ghê lắm khi thấy đất nước điêu linh mới viết được những giòng như "Đại bác đêm đêm giội về thành phố, người phu quét đường dừng chổi đứng nghe". Tôi cho rằng họ đã "yêu nước" ghê lắm đấy, nhưng...

- Lại còn nhưng với nhì gì nữa?

- Có nghĩa là họ yêu nước ở những thời điểm đó. Nhưng cái bản tính, cái quyền lợi nó vẫn xâm nhập vào mỗi con người chúng ta và làm thay đổi ta đi. Như tôi nói lúc nãy, ở mỗi thời điểm T, tôi yêu nước. Lòng yêu nước rạt rào nó làm tôi hành động theo con tim yêu nước. Nhưng qua thời điểm sau, tôi chợt nhớ ra rằng tôi là người công giáo chẳng hạn, tôi sẽ đi gặp đức cha địa phận để tôi hỏi ngài xem tôi yêu nước như thế có được hay không? Rồi tôi sẽ suy nghĩ, tôi gẫm chính mình. Tôi sẽ xem nếu tôi hành động như thế có thiệt đến quyền lợi của tôi không, liệu tôi có mất công ăn việc làm, hay hai cái biệt thự của tôi mới xây có mất không? Yêu nước cũng phải có điều kiện chứ chơi sao?

- Có nghĩa là các anh hùng dân tộc họ yêu nước vô điều kiện. Một người tầm thường như anh thì yêu nước có điều kiện, phải không?

- Ấy! Ấy! Đừng mạ lị chứ. Chưa chắc là các hùng dân tộc đã yêu nước vô điều kiện đâu. Có những nguyên nhân đôi khi rất thực tế nó đẩy mình đến những hành động yêu nước. Anh đang "xăng phú" đến chuyện quê hương, bỗng giặc đến làng đốt cháy nhà anh, đem vợ con anh đi cải tạo chẳng hạn, anh sẽ gầm lên để đi giết chúng và làm nên những thành tích kiêu hùng. Lịch sử sẽ ghi tên anh đấy nhé, là vì anh yêu nước. Tôi xin thưa với làng trên xóm dưới rằng nói có sách, mách có chứng. Để tuyên truyền kích động lòng yêu nước của người ta, cộng sản đã chẳng vận động lòng căm thù Mỹ Ngụy là gì?

- Nhưng đấy chưa phải là các anh hùng dân tộc!

- Tôi mạo muội xin phép anh thứ lỗi cho. Lịch sử đã xưa quá rồi, nhưng tôi cứ xin nói. Nếu chồng bà Trưng Trắc không bị chặt đầu, có chắc gì chúng ta có một nữ anh hùng dân tộc đến nay không? Nếu ông Nguyễn Nhạc không thua bạc thụt két nhà nước,

(xem tiếp trang 29)

Trang 23

Một dạ hội với nhiều hình ảnh đẹp

Nguyễn Thị Trang

Khoảng tám trăm khán giả người Việt và ngoại quốc đã đến "Không gian Tự do" (Espace Liberté) ở tỉnh Massy thuộc ngoại ô Nam Paris để dự dạ hội do Đoàn Văn Hóa Khoa Học Quang Trung và Hội Tương Trợ Cô Nhi (ASSORV) tổ chức chung vào ngày 7 tháng 10 năm 1995. Là một trong những khán giả, điều đã làm tôi ngạc nhiên và thích thú hơn cả là những hình ảnh thật đẹp của dạ hội. Vừa vào hội trường, người ta đã nhận thấy có lẽ đây là lần đầu hai hội một "già" một "trẻ" hợp tác một cách bình đẳng và chặt chẽ qua hai khu triển lãm nhằm giới thiệu hai hội với những khuôn mặt trẻ bên cạnh những khuôn mặt đứng tuổi. Nên nhắc lại là Đoàn Quang Trung đã được cộng đồng người Việt tại Paris biết đến từ nhiều năm như một tổ chức sinh viên học sinh năng động với những sinh hoạt tương trợ, văn hóa hay xã hội phục vụ cộng đồng, nhằm giữ và phát triển bản sắc dân tộc, hướng về đất nước. Hội ASSORV là hội Việt-Pháp đã được biết tới qua việc xây dựng và điều hành thành công Nhà nuôi trẻ mồ côi Hoa Mai ở Cần Thơ cùng những hoạt động về y tế và xã hội tại Việt Nam từ mấy năm nay. Sự hợp tác thân thiết là hình ảnh đẹp đầu tiên mà người dự đại hội cảm nhận được.

Phản văn nghệ với chủ đề "Việt Nam và các sắc tộc" là một đề tài văn hóa khác với những buổi dạ hội thường được tổ chức. Huyền thoại Âu Cơ-Lạc Long được nhắc lại để khởi đầu chương trình qua giọng giới thiệu tươi trẻ của Mỹ Linh và Đinh Tuấn, trong y phục cổ truyền. 50 người con theo cha lên núi đă sinh cư lập nghiệp tại các vùng cao nguyên và phát triển theo các lối sống và điều kiện của núi rừng hay thung lũng... "Nhạc rừng" với giọng ca Quỳnh Tư và anh Lai đưa mọi người ra khỏi miền đồng bằng, nơi sinh cư của người Kinh. Hoạt cảnh đêm già gạo trong sóc Bom Bo của dân tộc Stiêng thật rộn rã với nhiều diễn viên trong những bộ trang phục đặc biệt và nhiều màu sắc. Màn múa đơn của cô gái Chàm miền Nam do Mai Cúc trình diễn hay điệu múa Vui trẩy hội của dân tộc Mèo của Huỳnh Mai đã cho thấy những khác biệt trong động tác, trong cách chú trọng về ý nghĩa của bàn tay, của cách di chuyển. Âm thanh tre trúc được giới thiệu trong bản trình diễn dàn Klong Pút của Quỳnh Hạnh, một loại đàn làm bằng các ống tre dài ngắn khác nhau với cách chơi kỳ lạ là dùng súc gió do hai bàn tay của nghệ sĩ vỗ trước các ống tre. Khán giả đã thích thú trước những âm ba lạt tai, trầm và bí ẩn. Phản văn nghệ cũng không quên giới thiệu dân tộc Kinh. Nhằm tưởng niệm hai cố nhạc sĩ Văn Cao và Dương Thiệu Tước, hai bài "Bến Xuân" và "Suối Mo" của Văn Cao cũng như bài "Bóng chiều xưa" của Dương Thiệu Tước đã được giọng ca pha lê của Bạch Thảo và giọng ca trầm ấm điêu luyện của Kim Tuấn đưa lại về những năm lâng mạn của thời tiền chiến. Dân ca ba miền Trung Nam Bắc được ca sĩ Lệ Thu trình bày một cách dí dỏm. Màn múa quạt của các em thiếu nữ với những nụ cười hồn nhiên, e ấp đã đem thêm tươi trẻ cho sân khấu.

Phản trình diễn trang phục các sắc dân của Việt Nam là "cái định" của dạ hội. Bản sắc của một dân tộc thường được biểu hiện và bảo tồn một cách rõ rệt qua trang phục phụ nữ. Từ xưa cho đến

nay trang phục vốn là sáng tạo văn hóa của phụ nữ, từ việc trồng tơ, chế biến, may cắt, thêu thùa cho cả giá đình. Nhất là ở A Đông, với truyền thống đàn bà ở nhà ít đi xa và tiếp xúc với xã hội bên ngoài, họ đã là những người đảm bảo sắc thái dân tộc thông qua quần áo cũng như trong văn chương truyền khẩu...

Trong khuôn khổ thời gian giới hạn vào khoảng ba khắc, thật khó mà giới thiệu trọn vẹn và đầy đủ tất cả các sắc dân Việt, nhưng các y phục và trang sức riêng của những nhóm chính đã được các thanh niên, thiếu nữ trình diễn rất ngoạn mục và được khán giả tán thưởng bằng những tràng vỗ tay dài. Đây thiếu nữ Thái Trắng, váy đen viền đỏ ở mặt trong gấu áo, áo cánh "xửa cỏm" trắng bó sát người với hàng cúc bướm và khăn Piêu che tóc. Cô gái Mường, đại diện cho nhóm Mường-Việt, cùng cội nguồn lịch sử với người Kinh, với chiếc váy cạp hoa phô trước ngực, áo chùng, thắt lưng xanh, tấm khăn trắng buộc chéo trên đầu. Vắng vắng đâu đây tiếng ca thủa nào "ai vè sau dãy núi Kim Bôi, nhẫn rồng, tim tôi chưa phai mờ, hình dung một chiếc thắt lưng xanh, một chiếc khăn, màu trắng trắng, với chiếc vòng sáng long lanh...".

Cô gái Tày duyên dáng trong chiếc áo rất gần với chiếc áo dài của cô gái Kinh, cũng nhuộm răng, cũng khăn mỏ quạ, cũng hát lượn, khác hẳn với nhóm dân Mèo-Dao sống hẻo lánh trên các miền núi và trung du phía bắc, cho nên vẫn giữ truyền thống từ lâu đời. Với quần áo thêu sặc sỡ, mũ của người Dao thật đặc biệt; khuôn mũ làm bằng tóc được bôi sáp ong cho cứng, may thêm sợi muối cho thật đứng, phủ miếng vải có đính bạc. Vài nhóm Dao khác thì lại cạo sạch đầu trừ một mỏm tóc. Người H'Mông hay Mèo đã làm sinh động bản làng mờ sương của họ với trang phục váy xòe, khăn, vòng sặc sỡ lồng láng. Sợi bông không còn là chất dệt vải mà được thay thế bằng sợi lanh vừa bền vừa bóng. Cô gái Nùng của vùng đồng bắc trong trang phục đại lễ với váy chàm, áo chàm bóng (nhờ cách chế tạo qua nhiều kỳ đắp và ngâm khác nhau), khuy bạc hình tó ong, mũ gắn bạc, vắn địu dằng ẻo lả dù lượng bạc lên đến vài ký lô. Cô gái Pa Dí miền Bắc Thái mang nhiều ảnh hưởng của dân thiểu số Trung Hoa, với nhiều hàng khuy bạc chéo trước ngực, và mũ cao che búi tóc. Ảnh hưởng Tạng Miến được thể hiện qua hai bộ y phục Hà Nhì và Xá, với màu sắc tươi sáng, tay áo đắp khoanh. Trên miền rẽo cao biên giới này, nổi bật là việc trang trí đầu tóc.

Xuống đến Cao nguyên ở miền nam người ta gặp những dân tộc Gia Rai, Ba Nar, đại diện cho nhóm dân sinh sống từ ngàn năm trên đất nước. Trong những chiếc váy dệt quấn ngang hông, các cô vai mang giùi, lưng địu con đi xuống chợ. Và phong tục cà răng cẳng tai cũng như lệ mổ trâu cúng thần được giới thiệu viên nhắc lại. Nếu lời ca không được phổ biến như trong các dân tộc trên, thì điệu múa tập đoàn và tiếng gồng lại mang sắc thái Mèla nê diêng. Nhóm dân Chàm nổi bật trong màu sắc tơ lụa của các áo dài, của xà rông, của thắt lưng, của thúng đeo đầu. Tín ngưỡng

(xem tiếp trang 29)

THỜI SỰ..TÌM TỨC..THỜI SỰ..

Giang Trạch Dân không được viếng thăm chính thức Hoa Kỳ

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập Liên Hiệp Quốc, gần hai trăm quốc trưởng và thủ tướng có mặt tại New York. Đây là cơ hội cho những cuộc gặp gỡ thương đỉnh, người ta chú ý nhất đến cuộc gặp gỡ giữa tổng thống Hoa Kỳ Clinton và chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân ngày 24-10-1995.

Cuộc gặp gỡ được cả hai bên đánh giá là tốt đẹp, nhưng không thể thỏa mãn ông Giang Trạch Dân. Điều mà họ Giang muốn là một cuộc viếng thăm chính thức Hoa Kỳ với cương vị quốc trưởng Trung Quốc. Nhưng Hoa Kỳ đã từ chối khéo.

Trong một cuộc phỏng vấn dành riêng cho báo Newsweek, ngoại trưởng Trung Quốc Tiền Kì Sâm đã nói "nếu quả thực Hoa Kỳ muốn cải thiện quan hệ với Trung Quốc thì cần có biện pháp để giải trừ hậu quả của việc Lý Đăng Huy được phép tới Mỹ". Câu nói này được hiểu ngay lập tức là nhắc lại lời yêu cầu Hoa Kỳ mời Giang Trạch Dân đến thăm viếng chính thức. Lý Đăng Huy là tổng thống Đài Loan, trong tháng trước đã được chiêu khán tới Hoa Kỳ không phải với tư cách quốc trưởng, nhưng đã được tiếp đón rất long trọng.

Trong một cuộc tiếp xúc với ký giả Mỹ, đầu tháng 10, chính ông Giang Trạch Dân đã nỗi giận đến nỗi đột nhiên nói bằng tiếng Anh. "Tôi không hiểu gì cả, có lúc người ta nói với tôi rằng Hoa Kỳ rất muốn quan hệ tốt với Trung Quốc, có lúc người ta lại lấy những quyết định chống đối chúng tôi và bảo rằng đó là do Quốc Hội. Cuối cùng người ta giải thích rằng đó là sinh hoạt chính trị của một nước dân chủ".

Hoa Kỳ không chịu tiếp đón Giang Trạch Dân vì hai lý do. Lý do thứ nhất là Hoa Kỳ không muốn tỏ ra ủng hộ Giang Trạch Dân khi cuộc tranh chấp để kế vị Đặng Tiểu Bình chưa thực sự ngã ngũ. Lý do thứ hai, quan trọng hơn nhiều, là Hoa Kỳ không muốn tiếp chủ tịch Trung Quốc trong lúc này. Một viên chức cao cấp Bộ Ngoại Gia Mỹ (dưới tên) đã nói huych toet với các ký giả Mỹ: "Bắc Kinh cần biết là cả thế giới ghét họ vì cách cư xử tồi tệ của họ về nhân quyền. Muốn được hội nhập vào thế giới văn minh thì chính họ phải cư xử một cách văn minh trước đã!".

Quân đội Trung Quốc đang được "o bế"

Vai trò của quân đội ở chính trường Trung Quốc rất quan trọng trong thời kỳ chuyển tiếp. Ai nắm quân đội sẽ có khả năng thừa kế ông Đặng Tiểu Bình. Chính vì vậy mà Giang Trạch Dân với cương vị chủ tịch quân ủy trung ương đang "o bế" quân đội. Sau khi cho thăng nhiệm 19 tướng trong năm qua và cho quân đội biểu dương lực lượng trong tháng 8 năm nay, Giang Trạch Dân vừa cho tăng cường Ban quân ủy trung ương ở hội nghị lần thứ V khóa 14. Hai thành viên của Ban này là tướng Trì Hạo Điền, bộ trưởng bộ Quốc phòng và tướng Trương Vạn Niên, tổng tham mưu trưởng quân đội vừa được thăng nhiệm phó chủ tịch. Hai phó chủ tịch hiện nay là đô đốc Lưu Hoa Thanh và tướng Trương Chấn. Tướng Trì Hạo Điền, rể của cựu chủ tịch nhà nước Dương Thượng Côn, có khả năng vào bộ chính trị để thay cựu bí thư thành ủy Bắc Kinh Trần Hy Đồng vừa bị loại ở ban chấp hành trung ương đảng vì tội tham nhũng hơn hai tỷ USD.

Để bồi xung thành viên mới của ban quân ủy, họ Giang cho bổ nhiệm hai tướng Vương Thụy Lâm và Vương Khắc. Tướng Vương Thụy Lâm hiện đang là phó chủ nhiệm chính trị quân đội cũng đã từng là bí thư văn phòng của Đặng Tiểu Bình. Còn tướng Vương Khắc hiện đang là tư lệnh trưởng quân khu Thẩm Dương gồm ba tỉnh đông bắc là Liêu Ninh, Cát Lâm, và Hắc Long Giang. Sự bổ nhiệm các tướng lãnh nói trên được diễn hành do sự thỏa thuận của các phe phái đang tranh giành quyền lực ở Bắc Kinh.

Chôn cất lý thuyết Keynes ?

Năm 1946, khi John Maynard Keynes cho xuất bản cuốn sách nổi tiếng "Lý thuyết đại cương về lãi suất, lao động và tiền tệ", ông đã làm nhiều nhà kinh tế ngạc nhiên và thán phục.

Keynes chứng minh rằng đầu tư có tác dụng quyết định trên sinh hoạt kinh tế. Bằng lý luận toán học, Keynes chứng minh rằng một khoản đầu tư có tác dụng đem lại một giá tăng kinh tế nhiều lần lớn hơn khoản tiền bỏ ra. Ngược lại, trong một nền kinh tế đang phát triển, khối lượng đầu tư không cần khung lại mà chỉ cần tăng lên với một vận tốc chậm hơn trước cũng đã đủ để gây ra suy thoái.

Lý thuyết độc đáo nhất của Keynes là về mức độ tiêu xài. Theo Keynes, dân chúng càng tiêu xài, kinh tế càng phát triển theo một hiệu ứng mà, cũng bằng toán học, Keynes gọi là "hiệu ứng nhân".

Triết lý kinh tế căn bản của Keynes là kinh tế gần giống như một động cơ có thể điều chỉnh được bằng quyết định của nhà nước.

Nhờ cách tính bằng khoa học, lý thuyết của Keynes đã mau chóng được nhiều người chấp nhận. Vào thập niên 1960, nó được coi như chân lý, những người không đồng ý với Keynes bị coi là thoái hóa.

Tin tưởng ở Keynes, nhiều chính phủ các quốc gia kém mồ mang, đặc biệt là các quốc gia Châu Mỹ la-tinh đã tung ra nhiều chương trình đầu tư vĩ đại, hy vọng bành trướng mau chóng nền kinh tế của họ. Áp dụng đúng bài bản của Keynes họ đã tin là có thể phát triển kinh tế bằng lạm phát và vay nợ. Kết quả là nhiều nước như Algeria, Mexico, Brazil và Argentina đã gần như phá sản. Keynes đã tạo ra quá nhiều nạn nhân.

Bắt đầu từ thập niên 80, nhiều kinh tế gia khác đã chứng tỏ những sai lầm của Keynes mà nguyên nhân chính, theo họ, là đã dựa trên những giả thuyết quá vội vàng. Thế giới bắt đầu tin rằng chống lạm phát là cốt lõi cho phát triển kinh tế.

Một trong những lý thuyết gia bô bắc cực lực lý thuyết Keynes là Milton Friedman đã được giải thưởng Nobel về kinh tế.

Năm nay, 1995, giải thưởng Nobel kinh tế tay Robert Lucas, một học trò cũ của Friedman và đang là giáo sư đại học Chicago.

Robert Lucas rất ít được biết tới ngoài giới lý thuyết kinh tế thương thặng nhưng ảnh hưởng của ông trên kinh tế thế giới rất lớn. Tất cả các chính phủ của các định chế tài chính thế giới như Ngân Hàng Thế Giới, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu, Chương Trình Phát Triển của Liên Hiệp Quốc, v.v... đều chịu ảnh hưởng trực tiếp của Lucas. Đì xa hơn Friedman trong việc phản bác Keynes và về lý thuyết kinh tế thị trường tự do Lucas cho rằng tất cả mọi can thiệp của nhà nước vào

THỜI SỰ...TÌM TỨC...THỜI SỰ...

hoạt động kinh tế đều bệnh hoạn.

Tuy vậy, Lucas không giải thích được các chu kỳ kinh tế với những cuộc khủng hoảng cứ bảy, tám năm lại xảy ra một lần. Nếu nhà nước không can thiệp thì bằng cách nào ngăn ngừa những cuộc khủng hoảng đó? Lucas cũng không thỏa mãn được những người cho rằng nhà nước phải có vai trò lãnh đạo để bảo vệ công bằng xã hội.

Trong chiều sâu Lucas không chống lại *mọi can thiệp* của nhà nước, ông chỉ muốn chứng tỏ rằng nhà nước chỉ nên can thiệp trong trường hợp không có chọn lựa nào khác, chứ không nên tác động một cách thường xuyên vào hoạt động kinh tế. Điều chắc chắn là Lucas hoàn toàn chống lại các xí nghiệp quốc doanh.

Đổi mới

Ông Võ Văn Kiệt, thủ tướng chính phủ Việt Nam đã đưa ra trước Quốc Hội phương án điều chỉnh nhân sự và bộ máy chính phủ vào ngày 12-10 vừa qua. Theo phương án này, chính phủ sẽ lập ra ba bộ mới: Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn (sát nhập ba bộ cũ là Nông Nghiệp, Công Nghiệp và Thủy Lợi), bộ Công Nghiệp (sát nhập ba bộ Công Nghiệp nặng, Công Nghiệp nhẹ và Năng Lượng), bộ Kế Hoạch và Đầu Tư (sát nhập Ủy Ban Kế Hoạch và SCCI). Cuộc cải tổ này sẽ đưa đến việc giảm bớt năm bộ và các cơ quan ngang bộ. Theo ông Kiệt: "Cách làm này sẽ giúp chính phủ dần dần giảm bớt các bộ phận chủ quản, trở về với chức năng quản lý nhà nước đối với tất cả các loại doanh nghiệp và các cơ quan sự nghiệp". Sự kiện này cũng đưa đến việc giảm năm bộ trưởng nhưng những người này sẽ làm chủ tịch hội đồng quản trị các tổng công ty, chủ tịch hội đồng thẩm định các dự án đầu tư, cũng có người sẽ ngồi chòi xoi nước.

Hy vọng việc cải tổ này không phải lại là một hình thức lột sàng xuống nia và người dân mong là sẽ có kiểm tra tài sản của các ông bộ trưởng sẽ lên và các ông sắp xuống. Dĩ nhiên là không thể kiểm tra tài sản của những người đã mau mắn tẩu tán ra ngoài quốc!

Hà Nội cải tổ chính phủ

Ngày 22-10-1995, chính quyền Hà Nội đã công bố việc thay đổi chính phủ, thành phần mới như sau:

Thủ tướng: Võ Văn Kiệt; **Phó thủ tướng:** Phan Văn Khải, Nguyễn Khánh và Trần Đức Lương; **Quốc Phòng:** Đoàn Khuê; **Nội Vụ:** Bùi Thiện Ngộ; **ngoại Giao:** Nguyễn Mạnh Cầm; **Tư Pháp:** Nguyễn Đình Lộc; **Tài Chính:** Hồ Tế; **Khoa Học, Kỹ Thuật và Thiên Nhiên:** Đặng Hữu; **Lao Động, Cựu Chiến Binh và Xã Hội:** Trần Đình Hoan; **Giáo Dục và Huấn Luyện:** Trần Hồng Quân; **Y Tế Công Cộng:** Đỗ Phương; **Văn Hóa Thông Tin:** Trần Hoàn; **Xây Dựng:** Ngô Xuân Lộc; **Vận Tải và Liên Lạc:** Bùi Danh Lưu; **Cơ Nông và Phát Triển Nông Thôn (mới):** Nguyễn Công Tarem; **Kỹ Nghệ (mới):** Đặng Vũ Chư; **Kế Hoạch và Đầu Tư (mới):** Đỗ Quốc Sâm; **Thương Mại:** Lê Văn Triết; **Tổng Cục Kiểm Soát (mới):** Tạ Hữu Thanh; **Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước:** Cao Sĩ Kiêm; **Ủy ban Nhà Nước Vùng Núi và Thiếu Số:** Hoàng Đức Nghi; **Cục Tổ Chức Chính Phủ:** Phan Ngọc Tường;

Bộ Trưởng Hội Đồng Chính Phủ: Lê Xuân Trinh; **Cục Dân Số và Kế Hoạch Gia Định:** Hai Kỳ; **Cục Bảo Vệ và Nuôi Dưỡng Trẻ Em:** Trần Thị Thanh Thanh; **Ủy Ban Quốc Gia Sông Mê Kông (mới):** Nguyễn Cảnh Định; **Cục Chống Tham Nhũng (mới):** Nguyễn Kỳ Cẩm; **Ủy Ban Thẩm Định Dự Án Nhà Nước (mới):** Đậu Ngọc Xuân; **Bộ trưởng không giữ bộ nào:** Phan Văn Tiệm (mất chức bộ trưởng Hội Đồng Chính Phủ và chủ tịch Ủy Ban Vật Tư), Hà Quang Dự (mất chức bộ trưởng Thanh Niên, Thể Thao, Thể Dục).

Việc cải tổ thành phần chính phủ này được Hà Nội giải thích là để tăng hiệu lực hoạt động.

Điều đáng chú ý là hai nhân vật Đặng Vũ Chư và Đỗ Quang San thêm trọng lượng. Ông Đặng Vũ Chư làm bộ trưởng Công Nghiệp tập trung ba bộ Công Nghiệp Nặng, Công Nghiệp Nhẹ và Năng Lượng trước đây. Ông Đỗ Quốc Sâm nắm hoạt động đầu tư, trong khi ông Đậu Ngọc Xuân, chủ tịch Ủy Ban Đầu Tư và Hợp Tác bị đưa vào một chức vụ hưu danh vô thực. Một nhân vật có tiếng là "cởi mỏ" là ông Trần Lumin mất chức bộ trưởng Công Nghiệp Nặng.

Công giáo lấy thái độ rõ rệt đối với chế độ

Từ trước tới nay, nếu đã có những vị linh mục và giáo dân dũng cảm đứng lên đương đầu với chế độ cộng sản như Trần Đình Thủ, Nguyễn Văn Lý, Chân Tín, nếu cũng đã có những tín đồ công giáo ra mặt đấu tranh cho dân chủ và chấp nhận mọi hậu quả như Nguyễn Ngọc Lan và Đoàn Thanh Liêm, thì người ta cũng phải lấy làm tiếc về thái độ quá đà dặt, có thể nói là quá nhu nhược của hàng giáo phẩm công giáo.

Một yếu tố mới và tích cực đã xuất hiện với lá thư mục vụ của Giám mục Huỳnh Văn Nghi, nhan đề "Suy niệm tháng tám, sứ vụ phúc âm hóa hôm nay".

Trong bài viết được phổ biến đến mọi giáo dân này, một cách ôn hòa nhưng quyết liệt Giám mục Huỳnh Văn Nghi đã khẳng định rằng đức tin và lương tâm của người công giáo bắt buộc họ phải chống lại chính quyền cộng sản. Ông viết:

"Loan báo và cổ vũ việc thực hành những giá trị Tin Mừng đương nhiên đòi hỏi sự tố giác và lên án những mặt tiêu cực đối nghịch như bất công, kỳ thị, bạo lực, đàn áp, chia rẽ, tham nhũng, độc tài, bóc lột, gian dối, nghèo đói, đốt nát, bệnh tật, chiến tranh. Tố giác và lên án những thể chế, luật lệ, cơ cấu duy trì hoặc dung dưỡng những mặt tiêu cực đó. Vì muốn phát triển những cái tốt, trước tiên vẫn phải triệt hạ những cái xấu xa. Chính nơi mặt trận này mà nhiệm vụ ngôn sứ của Giáo Hội và của người Kitô hữu phải được biểu lộ và thi hành, và cùng chính ở nơi đây mà Giáo Hội gấp phải sự không ưa, chống đối và đôi khí, sự nhiều hại của những người có quyền thế. Không ngoan nhưng cương quyết, Giáo Hội cũng như nhà truyền giáo phải can đảm chịu toàn nhiệm vụ của mình".

Tuy không gọi đích danh Đảng cộng sản nhưng thông điệp của Giám mục Huỳnh Văn Nghi đã quá rõ rệt. Sự kiện ông cho rằng Tin Mừng (tức đức tin của người Thiên Chúa giáo) đương nhiên đòi hỏi chống lại bạo lực, độc tài, gian dối càng làm tăng sức mạnh của thông điệp, bởi vì nó khẳng định rằng người công giáo dù hoạt động chính trị hay không hoạt động chính trị, dù có chính kiến nào cũng vẫn phải chống độc tài vì đó là nền tảng của

THỜI SỰ... TÌM TỨC... THỜI SỰ...

đức tin công giáo.

Thông điệp của Giám mục Huỳnh Văn Nghi có giá trị như một lời kêu gọi người Công Giáo đứng dậy đương đầu với chế độ. Đó là một thông điệp mạnh và quả quyết.

Giám mục Huỳnh Văn Nghi đã được bổ nhiệm làm Giám Quản Tổng Tòa với cương vị để thay thế Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình. Mới đầu ông không gặp sự chống đối của nhà cầm quyền Hà Nội vì họ coi đó là một phương thức để loại Giám mục Nguyễn Văn Thuận, người có tư thế chính thức thay thế Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình. Giám mục Huỳnh Văn Nghi có tiếng là người nhở nhẹ, ôn hòa nên không gây lo ngại cho chính quyền cộng sản. Sau đó chính quyền cộng sản đổi thái độ, không chấp nhận cho Giám mục Huỳnh Văn Nghi lên làm Tổng giám mục địa phận Sài Gòn sau khi Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình qua đời. Trái lại, họ còn buộc Giám mục Huỳnh Văn Nghi trở về Phan Thiết. Tuy nhiên Giám mục Huỳnh Văn Nghi vẫn được hàng giáo phẩm long trọng coi như Tổng giám mục. Như thế là đủ đối với Giám mục Nghi.

.....

Vài tin tức về các tù nhân chính trị

Trả lời câu hỏi của phái viên AFP qua điện thoại ngày 16-10-1995, một quan chức cao cấp tỉnh Quảng Ngãi cho biết họ sẽ không đưa Hòa thượng Huyền Quang ra tòa. Quan chức này nói "Chúng tôi không có ý định xét xử Thích Huyền Quang vì tình trạng sức khỏe và tuổi tác của ông ta". Nhưng sau đó tin từ trong nước lại cho hay chính quyền Hà Nội vẫn chưa bỏ ý định đưa Hòa thượng Huyền Quang ra tòa. Hòa thượng Huyền Quang năm nay 77 tuổi, hiện đang bị giam giữ tại một địa điểm thuộc thị xã Chợ Chùa, gần chùa Quang Phước, chứ không phải trong chùa Quang Phước, theo lời quan chức Quảng Ngãi. Lý do sức khỏe và tuổi tác chỉ là lý cớ, nếu cần để chế độ Hà Nội tránh né một vụ án có thể gây thêm sự phản nỗ của dư luận. Ông Hoàng Minh Chính cùng tuổi với Hòa thượng Huyền Quang và còn đau yếu hơn vẫn bị bắt bỏ tù chờ giải tòa. Ông Phạm Thái còn cao tuổi hơn cũng bị kết án 11 năm tù.

Ông Hoàng Minh Chính đã được phép liên lạc với gia đình. Ông cho hay đang bị đối xử rất tàn tệ, bị cho ăn cơm hẩm và thiui, bị giam chung với thường phạm. Ông nhấn già đình rằng nếu ông chết thì phải đòi khám nghiệm tử thi vì có thể ông bị ám hại.

Gia đình ông Đỗ Trung Hiếu vẫn chưa được phép liên hệ với ông. Công An Sài Gòn từ chối không cho gia đình gửi quần áo, đồ ăn và thuốc men. Hiện gia đình ông Hiếu vẫn chưa được biết ông bị giam ở đâu.

Hai ông Nguyễn Dinh Huy và Phạm Thái bị giam cùng với các đồng chí tại khán Chí Hòa từ ngày bị kết án.

Ông Phạm Thái bị giam chung một phòng với hai đồng chí trong Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ và một thường phạm. Theo lời ông Phạm Thái, người thường phạm này có trách nhiệm báo cáo hành vi và ngôn ngữ của ông và của hai đồng chí. Tuy vậy, vẫn ngông nghênh như thường lệ, Ông Phạm Thái nói "Tao đã vào tù rồi thì còn sợ gì nữa. Tao đέch sợ chúng nó, tao đấu tranh cho chính nghĩa mà không thành công thì chết cho chính nghĩa trong nhà tù cũng là một vinh dự".

.....

Biểu tình tại Đồng Tháp

Ngày thứ bảy 7-10-1995, khoảng hai trăm nông dân đã biểu tình trước trụ sở Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Tháp. Họ là những người trồng chuối để bán theo hợp đồng cho công ty Pan Viet của Đài Loan. Công ty Pan Viet đã đột ngột tuyên bố không mua chuối nữa gây khốn đốn cho người trồng chuối.

Nông dân đòi chính quyền tỉnh có biện pháp giải quyết cho họ. Pan Viet trách cứ Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh đã không tôn trọng hợp đồng ký kết, đã bán chuối cho nhiều công ty khác trong khi theo hợp đồng phải bán độc quyền cho họ. Mặt khác họ cũng cho là chuối cung cấp không đạt tiêu chuẩn về phẩm chất.

Số hai trăm nông dân này chỉ là một phần nhỏ trong số những nạn nhân của Pan Viet.

Điều không hợp lý và gây bế tắc là nông dân không thể kiện trực tiếp công ty Pan Viet vì Pan Viet không ký hợp đồng trực tiếp với nông dân mà ký với Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Tháp. Tình trạng các chính quyền địa phương, bất chấp luật lệ, tự cho mình quyền ký hợp đồng thương mại thay thế cho nông dân rất phổ biến và tạo ra những bế tắc không giải quyết được. Công ty Pan Viet còn gây nhiều rắc rối khác. Công ty này hoạt động trong đủ ngành và trên khắp lãnh thổ. Mới đây Pan Viet đã ngừng trả lương cho hàng ngàn công nhân viên, lý do nhà nước Việt Nam không thanh toán cho họ những công trình đã thực hiện xong nên họ không còn thanh khoản.

.....

Công nhân tiếp tục bị người ngoại quốc bóc lột

Trong hai ngày 1 và 2-10-1995, trên 100 công nhân Việt Nam của công ty thép VSC-POSCO (liên doanh Việt Nam - Nam Hàn) tại Sài Gòn đã đình công. Nguyên do là công nhân làm việc thêm giờ triền miên trong nhiều tháng nhưng không được trả tiền công thêm giờ, và thiếu các điều kiện bảo hộ lao động (không có trạm sơ cứu và y tế). VSC-POSCO thu dụng 204 công nhân Việt Nam, phần lớn đã được đưa đi tu nghiệp tại Nam Hàn.

Ngày 2-10, 21 công nhân của công ty E-LAND (Đài Loan) bị sa thải sau khi đã cuộc đình công đòi được trả công làm thêm giờ. Chính quyền huyện Thủ Đức cùng với nghiệp đoàn địa phương trực tiếp can thiệp với ban giám đốc đã nhận trở lại những người bị đuổi việc.

Ngày 8-10, trên 50 công nhân công ty Giầy Hiệp Hưng (Đài Loan) đình công phản đối chuyên gia Đài Loan đuổi việc vô cớ 5 công nhân Việt Nam. Nguyên nhân là từ đầu năm 1995 đến nay, ban giám đốc bắt công nhân làm thêm giờ. Theo qui định, một tuần công nhân phải làm ba ngày 9 giờ và ba ngày 11 giờ (giờ làm việc trung bình mỗi ngày là 8 giờ), ngày chủ nhật cũng phải đi làm nếu có yêu cầu. Ngày 7-10, 20 phút trước giờ tan việc ông Chang, chuyên gia Đài Loan đột ngột báo công nhân phải ở lại làm thêm giờ. Tổ trưởng Trần Thông Minh đề nghị với Chang phải giải quyết bữa ăn chiều cho công nhân ở lại làm thêm giờ vì không được chuẩn bị trước. Chờ mãi quá mươi phút sau giờ tan việc qui định không thấy ban giám đốc quyết định, toàn thể 50 công nhân tổ Gót ra về. Sáng chủ nhật 8-10, anh chị em tổ Gót đang làm việc bình thường thì ông Lâm, một chuyên gia Đài Loan khác, tuyên bố chuyển anh Minh sang tổ khác và đuổi 4 công

THỜI SỰ...TIN

TỨC...THỜI SỰ...

nhân trong tổ. Sau đó họ dùng tay đẩy những người bị đuổi ra khỏi hang. Hành động này làm toàn thể anh em tổ Gót bất bình và đã đình công. Công Đoàn Việt Nam không lên tiếng bênh vực công nhân Việt Nam tại đây.

Tin vui cho dân đen !

Sẽ kỷ luật những công chức gây phiền hà, nhưng nhiều trong khi chờ đợi chính phủ có quy chế công vụ! Hoá ra hơn hai mươi năm nay Việt Nam chưa có quy chế công vụ ?

"Công chức phải có bảng đeo tên, chức vụ, chức danh đặt tại bàn làm việc, đeo thẻ công chức ở ngực áo, làm việc đúng giờ và đủ tám tiếng một ngày. Công chức phải làm việc tận tụy, trung thực, theo đúng pháp luật, hết lòng phục vụ công việc chung. Thái độ, phong cách phải lịch sự, khiêm tốn, không được nhũng nhiễu, bày vẽ thêm thủ tục, kéo dài thời gian giải quyết để vòi vĩnh quà cáp, hối lộ..."

Cứ theo đoạn văn tả cảnh, tả tình này của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thì hình ảnh giới công chức Việt Nam hiện nay không mấy sáng sủa. Thảo nào mấy anh Tây sang đầu tư ở nước ta chạy về mâu quatu la oai oái, dù là rất yêu xứ sở Việt Nam.

.....

Đất sụp lở

Mùa lũ các năm 1991, 94 và 95 đã gây thiệt hại lớn cho đồng bào ở tỉnh Đồng Tháp. Tiền Giang từ đầu nguồn sông Cửu Long xuống giáp mì tinh Vĩnh Long đã gây nhiều tai ương cho đồng bào, tính đến ngày 9-10-95 có 937 180m² đất bị sụp lở, 2 980 gia đình đang trong tình trạng phải dời đi để tránh nguy hiểm. Nhưng vấn đề dời là dời đi đâu ? Chính phủ bảo đi Rạch Rắn nhưng tại đó chỉ là miếng đất không điện, không nước, không đường giao thông, chợt thì xây chưa xong, thử hỏi làm sao người dân sinh sống được ? Người dân Sa Đéc, Tân Long ...làm ăn cả đời mới xây dựng được mái nhà, nay thấy họ vào nơi hoang dã như thế có phải là một việc làm tắc trách? Và lại người dân quá nghèo, tiền không có lấy đâu khai phá một vùng đất hoang, nói gì đến sản xuất !

.....

Văn chuyện lũ lụt

Thường khi nói đến chuyện lũ lụt là người ta nghĩ ngay đến nhà cửa, cửa cải, ắt ai nghĩ đến các trường học. Đa số các trường đều phải đóng cửa vì trường cũng bị ngập, và lại học trò còn chạy lụt lấy ai đi học ?

Thế mà học sinh trường phổ thông cơ sở Bình Thạnh (Hồng Ngự), trường Thường Lạc, ... học sinh phải bơi xuồng, bắc cầu đi đến lớp, một điều mà học sinh ở xứ Tây này không hình dung ra được ! Riêng tại Hồng Ngự có 25 trường bị ảnh hưởng, nước ngập từ 40 cm đến 140 cm, 158 lớp học không sử dụng được, 11 000 học sinh trên tổng số 32 000 không được đến trường.

Theo Hội Chữ thập Đỏ, 8 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long bị lụt vừa qua đã có 198 211 hộ bị thiệt hại nặng nề tại 393 xã. Trong số này có 62 884 hộ phải dời, 487 hộ bị sập nhà, nước cuốn trôi, 34 743 hộ cần cứu đói, 86 người chết trong số có 75 trẻ em. Các con số thì lạnh lùng nhưng nghĩ lại thật đáng sợ, những cuộc cứu trợ có đèn bù được gì trước nỗi bất hạnh của đồng bào ta ?

.....

570.000 người VN sê nhiễm HIV vào năm 1998

Tại Sài Gòn, trong 9 tháng đầu năm 1995 đã phát hiện 652 trường hợp nhiễm HIV trên một tổng số 14.670 mẫu máu. Như vậy cho đến nay, tại miền Nam đã phát hiện 2.580 ca nhiễm HIV, riêng Sài Gòn 1.524 ca.

Theo ước tính của tổ chức Y tế thế giới khoảng 570.000 người Việt Nam sê bị nhiễm HIV vào năm 1998. UNDP cam kết sẽ tài trợ Việt Nam một triệu USD để đào tạo các chuyên viên Việt Nam trong việc điều hành các chương trình phòng chống HIV/AIDS tại Việt Nam.

.....

Đại Học Hùng Vương tuyển sinh

Từ ngày 3-10-1995, Trường Đại Học Dân Lập Hùng Vương Sài Gòn đã chính thức hoạt động theo quyết định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo. Theo thông cáo mới đây, Đại Học Hùng Vương sẽ tuyển sinh bốn ngành: công nghệ thông tin, toán ứng dụng, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ. Ngày thi: 4 và 5-11-1995. Thời gian nộp hồ sơ: từ 9 đến 25-10-1995. Sinh viên muốn ghi danh liên lạc: Đại Học Hùng Vương: 197, Hoàng Văn Thụ, Quận Phú Nhuận, Sài Gòn. Điện Thoại: 444.672.

.....

Đức sê đưa 40.000 người Việt Nam về nước

từ đây năm 2000

Ngày 21-07-1995, bộ trưởng nội vụ Đức Manfred Kanther và thứ trưởng ngoại giao Việt Nam Nguyễn Dy Niên đã ký "Hiệp định giữa chính phủ Cộng Hòa Liên Bang Đức và chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về việc nhân lại công dân Việt Nam". Theo Hiệp định này, Việt Nam có trách nhiệm nhận lại những công dân Việt Nam không có giấy phép cư trú hợp lệ tại Đức. Cụ thể đã có thỏa thuận hồi hương 20.000 người về Việt Nam trong 4 năm, năm 1995 sê hồi hương 2.500 người, năm 1996: 5.000 người, năm 1997: 6.000 người, năm 1998: 6.500 người.

Hiện nay số người Việt Nam sinh sống ở Đức không tới 100.000 người, một con số tương đối nhỏ so với các cộng đồng sắc tộc khác. Những người đến Đức trước năm 1975 khoảng 10.000 người, phần lớn là sinh viên du học. Sau 1975, Đức nhận khoảng 10.000 người tị nạn, những người này đã hòa nhập vào xã hội Đức một cách bình thường và tốt đẹp. Năm 1989, khi bức tường Bá Linh sụp đổ, Tây Đức nhận thêm hàng chục ngàn người Việt Nam được đưa sang Đông Đức trong chính sách xuất khẩu lao động của chính quyền Hà Nội.

Sau đó, một số cựu lao động Việt Nam từ các quốc gia Đông Âu khác cũng tìm cách vào Đức, xin hưởng qui chế tị nạn, đa số đã gia nhập vào thị trường chợ đen vì không tìm được công ăn việc làm. Sự tụ tập của nhiều người Việt Nam không có giấy tờ hợp lệ và công ăn việc làm tại Đức gây ra nhiều chuyện không hay trong dư luận Đức. Nhiều vụ cướp của giết người, tống tiền do người Việt đến từ Đông Âu chủ mưu khiến tình cảm dân Đức đối với cộng đồng người Việt nói chung ngày càng sút giảm. Đó là một trong những lý do mà chính quyền Đức muốn đưa tất cả người Việt không có giấy tờ hợp lệ về nước.

(Tiếp theo trang 23)

Chuyện không được tử tế

.....
chưa chắc ngày nay ta đã có một anh hùng Nguyễn Huệ. Mỗi người đều có một lý do riêng để hành động, phải hay trái lịch sử sẽ phê phán. Nhưng tôi cam đoan với anh là họ yêu nước cả đấy!

- Thế thì nói càn cả rồi. Quang Trung Nguyễn Huệ là một anh hùng hào kiệt của nước Nam ta, thế mà anh cũng bôi lọ được...

- Tôi đã chẳng nói là con người đó có thể đã có một lúc hành động vì lòng yêu nước đấy sao?, sau đó quyền lợi sẽ chi phối và đẩy họ đi ngược dòng lịch sử. Anh nói đến Quang Trung Nguyễn Huệ thì tôi cũng xin nói. Nếu ông ta vì quyền lợi đất nước trên hết, ông đã không chia nước Việt Nam làm ba, để cho Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ mỗi người hùng cứ một phương. Đánh thành Qui Nhơn lại tha Nguyễn Nhạc là cái dở. Cứ như yêu nước hết mình, ông ấy đã đem bỏ vô trại cải tạo hai anh em của mình mà thống nhất quốc gia như Nguyễn Ánh đã làm. Sau hơn vài chục năm loạn lạc Trịnh Nguyễn phân tranh, rồi loạn kiêu binh, ông ta có tính đến chuyện hòa bình cho cả nước không? hay lại lo chuẩn bị đánh Tàu? Tôi nghĩ cái thời đại ấy với thời đại này chẳng khác nhau gì mấy, cứ nghĩ mà xem!

- !!!

- Tôi xin nói thêm là người bình dân, tầm thường như chúng ta hay anh hùng dân tộc cũng chỉ yêu nước bằng nhau thôi. Những anh hùng hảo hán, họ hơn ta là vì họ có tài, hay tham vọng họ khác. Con người sinh ra không phải ai cũng giống ai. Có người thích đi học, có kẻ từ bé sinh ra đã thích làm lãnh tụ, có kẻ thích đi tu, vân vân... Lấy cái yêu nước của người dân thường so với cái yêu nước của người phi thường, chưa chắc đã ai hơn ai!

- Lại ngụy biện!

- Không, không ngụy biện. Đọc Tam Quốc chí, từ Tào Tháo đến Lưu Bị, anh nào cũng chỉ nghĩ đến cái "chỉ làm trai", phải công thành danh toại, phải phi nguyễn cái tài kinh bang tế thế của mình. Nhưng ngoài mặt khi nào cũng nói đến yêu nước yêu dân. Quyền lợi cá nhân cả đấy! Hồ Chí Minh lúc lang thang bên ngoại quốc có nghĩ đến dân đen dân đỏ hay không, tôi khẳng định là không, ông ấy nghĩ đến "Vũ trụ chi gian gai phận sự, nam nhi đáo thử thị hào hùng" đấy! Tôi cho rằng chúng ta đã bị cái tinh thần Nho nó làm hỏng rồi. Những nhà cách mạng, những tướng những quan, ai cũng mong để tên mình cho hậu thế. Hỏng, hỏng tất!

- Thế có nghĩa là anh đồng ý với anh Nguyễn Gia Kiêng rằng mọi người đều vì quyền lợi cá nhân mà hành động, có phải?

- Chưa chắc là anh ấy đã sai, có điều tôi nghĩ là anh đã không đi đến cùng cái lý luận của anh ấy, làm phiền lòng người khác, anh Đỗ Trung Hiếu chẳng hạn! Y tôi tóm gọn vào mỗi một câu: Yêu nước là chuyện cần, chưa phải là chuyện đủ. Có những cái quan trọng hơn để bàn cải lúc này. Ai cũng yêu nước tất. Anh

(Tiếp theo trang 24)

Một dạ hội với nhiều hình ảnh đẹp

.....
Bà La Môn hay Hồi giáo đã để lại những di tích quan trọng qua các đền đài tại miền Trung, văn minh Mỹ Sơn, và ảnh hưởng đến các sinh hoạt văn hóa và thương mại của nhóm dân Nam Á này.

Dân tộc Kinh được trình diễn qua hai cô gái quan họ cổ truyền, nón quai thao, váy linh đèn, áo kép năm tà tha thoát. Đồng phục của hai trường nữ trung học nổi tiếng, áo tím đậm đà, hay áo trắng trinh khôi, với vành nón nghiêng nghiêng đã gợi lại cho khán giả những kỷ niệm của thời học trò. Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam tần tảo, kẽo kẹt gánh trên vai, cũng như hình ảnh người nông phu, đã như mang lại cho người xem cả hương thơm của lúa trong tiếng sáo diều. Màu sắc có kém rực rỡ, nhưng lại thật đẹp vì êm đềm và tràn đầy hạnh phúc.

Nhạc đệm gồm nhiều âm thanh cá biệt của đàn tre, của đàn đá, của gồng, của phong tiêu, của trống. Những lời giới thiệu đi kèm, dù không đi vào chi tiết nhưng cũng đủ để người xem nhận thấy những khác biệt, đặc thù về nơi cư ngụ, cách sinh sống, phong tục và ảnh hưởng của dân tộc Kinh hay các dân tộc như Lào, Thái Lan, Miến Điện, Tây Tạng, Nam Á trên các sắc tộc;

Bức tranh nhiều màu rất đẹp bằng trang phục của các dân tộc Việt Nam trong màn cuối, khi tất cả các diễn viên ra chào khán giả đã được nồng nhiệt khen ngợi. Người giới thiệu nhắc nhở rằng tất cả đều là con dân của nước Việt, dù tiếng nói có khác nhau tùy miền, dù văn hóa có in dấu ảnh hưởng của các dân tộc láng giềng. Tất cả đều thuộc vào gia đình Việt Nam và làm cho bản sắc văn hóa Việt Nam thêm phong phú và đa dạng. Đó là những ấn tượng, hình ảnh đẹp mà tôi đã giữ được qua dạ hội Quang Trung - ASSORV 1995.

Nguyễn Thị Trang

Lân cùng yêu nước, anh Kiêng, anh Hiếu, anh Hoạt hay anh và tôi cũng thế. Nhưng chúng mình có làm cho dân mình bớt khổ hơn không, hay chỉ đau lòng hơn thôi? Xin bỏ đi những chuyện đong dài, nói đến cái thực tại thì vui hơn!

- Không chịu được cái gàn bướng của anh. Nếu tôi chấp nhận cái lý của anh, sẽ có lúc anh đem chuyện Dân chủ đa nguyên, Hòa hợp hòa dân tộc giải ra mà tếu thì mất cả thể thống!

- Thật đấy anh ạ, cần phải đem nó ra để diễu, để xoi mói, để cười thì anh mới thấy được cái mặt phải, mặt trái của nó. Mình có thể đem chuyện nghiêm chỉnh để mà diễu, chứ các ông cộng sản bên nhà các ông ấy đem các chuyện diễu ra để bàn nghiêm chỉnh, thế mới bò mè!

- Thí dụ thử coi?

- Thì cả nước đã biết đấy: Phát triển kinh tế thị trường trong xã hội chủ nghĩa.

Lê Văn

Độc giả viết

Một quyển sách làm ảo

Vì ham sách và ngưỡng mộ Nguyễn Trãi nên tôi mua làm quyển NGUYỄN TRÃI ỨC TRẬT TẬP (Tập thượng) - HOÀNG KHÔI phiên dịch - NXB VĂN HỌC 1994. Đoạn cuối LỜI NÓI ĐẦU (tr.8) người dịch viết :

"ÚC TRAI TẬP có 6 quyển dịch theo Phúc khê nguyên bản. Ngoài giá trị về thơ văn, bộ này là một tập sử liệu rất quan trọng, nhất là quyển thứ tư. Vì thế, cần phiên dịch, để người không chuyên về Hán văn đời sau được hiểu rõ sự tiến hóa của quốc gia Việt-Nam."

Nghỉ đến người đời sau là rất quý, nhưng tôi trộm nghĩ nén lo cho "người không chuyên về Hán văn" đời nay trước đã. Xin chỉ nêu ít ví dụ :

Tr.70, bài 37 : HỌA HƯƠNG TIÊN SINH VẬN GIẢN CHỦ ĐỒNG CHÍ.

1) Chữ Hoa (1) ông phiên âm Hòa là sai. Chữ này viết như nhau nhưng đọc khác, nghĩa khác.

2) Chữ giản (2) ông phiên âm đông (3) hay đông cũng đều sai và vô nghĩa.

3) Ông dịch câu trên đây là : HỌA THƠ HƯƠNG TIÊN SINH cũng không đúng.

Theo ngữ ý thì câu này phải dịch : HỌA VÀN CỦA MỘT VỊ TIÊN SINH TRONG LÀNG GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ.

4) Ông phiên dịch câu 4 sai là vì ông làm Suy (4) nhan ra Ai (5) nhan.

5) Câu cuối ông phiên âm xuất xứ cũng sai. Phải đọc xuất xứ mới đúng. Hai chữ này chữ Hán viết như nhau nhưng đọc khác, nghĩa khác mà hầu như ai ai cũng biết.

Tr.138-139, bài 100 : câu chữ Hán : ngoại hữu bình sa ước bán cao, theo ngữ ý thì câu này nghĩa là : ngoài (Động Bảo Phúc) có bái cát bằng phẳng ước chứng nửa sào.

Ông dịch : phía ngoài, có nỗi bái bình sa, hơi cao, (tr.139).

Bái bình sa là bái gì thưa ông ? Ước bán cao là nói diện tích bái cát ước chứng nửa sào mà ông dịch là hở cao thì cao tay thật!

Chữ Hán thì ông chép và phiên âm làm ước (6) ra điều (7)

Tr.158 : câu cuối bài CHI LINH SƠN PHÚ chữ Hán chép rõ ràng Cảng thiên cổ nghĩa là suốt ngàn xưa thì ông phiên âm Tuyên thiên cổ không có nghĩa gì cả !

Chữ cảng (8) và chữ tuyên (9) đâu có giống nhau như loại TÁC-TÔ, NGỎ-QUÁ !

Sai sót trong quyển sách này thì không biết bao nhiêu mà kể ! Chỉ xin nêu một bài : bài CHI LINH SƠN PHÚ (tr.154-158) :

a) Phản chữ Hán: Văn biền ngẫu mà không chia ra từng vế, từng đoạn, in tràn lan thành một mẹt hai trương, không kể sai sót và chấm câu bừa bãi !

b) Phản phiên âm: Chỉ hai trương ruồi mà cả sai cả sót đến bá tát (36 chữ) !!!

Tôi chỉ đọc nửa quyển rồi chán không đọc tiếp nữa.

Chỉnh tả thì tr, ch, dấu hỏi, dấu ngã, ... sai bét ! Chữ Hán thì có mấy chữ in ngược, dấu xuống dưới, chân lên trên, mà các vi cũng cho "thông qua" !

Nếu có vị nào muốn thường thức thơ chữ Hán Nguyễn Trãi mà chưa có dịp thì tôi xin giới thiệu quyển:

THO CHỦ HÁN NGUYỄN TRÃI - NXB VĂN HÓA 1962

Phan Võ - Lê Thước - Đào Phương Bình dịch.

Tuy thời đó không có các vị Chịu trách nhiệm, Biên tập, Sửa

bản in

như bây giờ, nhưng ba vị là những bậc túc nho và biết tôn trọng bạn đọc nên sách của các cụ làm rất nghiêm túc. Tôi nhận xét theo sự thực chứ không thiên vị ai hết.

Paris ngày 30-9-1995

Nguyễn Hữu Thành (ở Pháp)

和 東 東 哀 哀 約 约 亘 宣
(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Ty nạn tại Đức bị cưỡng ép ký giấy hối hưng

Chính phủ Việt Nam huá sê không trừng phạt những người trở về. Đã có bao nhiêu cam kết, bao nhiêu hiệp định quốc tế từ xưa đến nay được chính quyền cộng sản Việt Nam thi hành nghiêm chỉnh? Trở về sống trong một xã hội không có dân chủ, lấy gì để dám bảo rằng không bị trừng phạt. Nếu Đảng Cộng Sản Việt Nam có thiện chí với những người bất đồng chính kiến, bất đồng với những thực trạng xấu xa của xã hội mà ra đi thì tại sao những vụ án oan ức của những người đã cách đây 30 năm, Đảng và chính phủ lại không chịu lỗi, minh oan cho họ. Đảng luôn che giấu vùi lấp đi những tội lỗi do chính Đảng gây ra, bởi họ độc đảng, độc quyền, độc đoán, luôn sẵn sàng tiêu diệt hết những tổ chức dân chủ mới còn trong trứng nước. Điều đó lý giải tại sao những người đứng ra kêu gọi Đảng minh oan cho những người vô tội, lại bị khai trừ ra khỏi Đảng một cách vội vã, như ông Lê Hồng Hà và Ông Nguyễn Trung Thành. Hai ông là đảng viên tốt, chỉ làm theo điều lệ của Đảng. Cũng như tại Sài Gòn, một số đơn vị kinh tế tổ chức họp báo, liền bị chính quyền cảnh cáo và phạt tiền rất nặng. Điều đó cho thấy Đảng luôn xiết chặt về chính trị, không đối thoại và khôn g bao dung với bất cứ một lực lượng dân chủ nào, trong nước cũng như ngoài nước. Đó là bản chất cố hữu, để giữ cho sự sống còn của Đảng. Do vậy, 40 ngàn người Việt ty nạn ở Đức tự ý thức được giá trị của cuộc sống tự do, dân chủ. Dân trí được nâng cao bao nhiêu thì sự truyền truyền lừa bịp của Đảng càng vô hiệu bấy nhiêu. Người ty nạn tại Đức đang trong hoàn cảnh

Bang khuâng đứng giữa hai dòng nước

Chọn lấy một dòng hay để nước trôi

Vì những tính toán mưu đồ riêng của Đảng mà hiệ định nhận trả lại những người Việt ty nạn tại Đức đã được ký kết. Hiệ định này đã tác động tiêu cực đến các cơ quan ngoại kiều của Đức, tòa án các cấp, thậm chí đến ngay luật sư cũng không mang lại cho họ hy vọng gì. Tất cả đều vin cớ chính phủ Việt Nam đã nhận và không truy tố trách nhiệm hình sự người về. Được thể cơ quan ngoại kiều Đức ra sức cưỡng ép người Việt ty nạn phải ký vào bản (HO 3), tức là bản kê khai lý lịch tự nguyện xin hối hưng. Nếu ai không ký họ không gia hạn giấy phép lưu trú, hoặc họ đe dọa sẽ trực xuất sớm. Mọi người ai nấy đều lo âu. Trong lúc này người Việt ty nạn tại Đức chỉ trông mong vào sự đoàn kết giúp đỡ của các tổ chức, hội đoàn người Việt tại hải ngoại: cùng nhau đấu tranh gây sức ép với chính quyền Đức và tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức từ thiện để có thể tạo ra những điều kiện thuận lợi hơn cho người ty nạn.

Trần Văn Độ

Saarburg - Đức Quốc

Tạp ghi

1. Chiếc máy bay của hãng United Airlines hạ cánh xuống phi trường Charles De Gaulle 1, trả tôi về Paris sau hơn bốn tuần lễ tôi ngược xuôi trên đất Mỹ. Trên đường về nhà, người bạn già ra tân phi trường đón tôi thảm cho tôi câu hỏi thường lệ: "Thế nào, vui chứ?". Câu trả lời của tôi - "cũng vui" - khiến anh bạn tôi ngạc nhiên: "tại sao lại cũng vui? Anh nhán mạnh tiếng cũng. "Tại vì cũng buồn!", tôi nói như vậy để khỏi phải dài dòng giải thích. Nhìn người bạn khẽ nhún vai, tôi biết rằng anh đã hiểu. Cuộc đời thường là vui xen lẫn với buồn. It ra đó cũng là điểm đồng thuận dễ tìm thấy giữa hai mái tóc bạc.

2. Lần này là lần thứ ba tôi trở lại Hoa Thịnh Đốn. Những dự định sôi nổi đoàn kết, kháng chiến, phục quốc, của những năm 80 đã chỉ còn là những kỷ niệm khó quên của những người tìm gặp lại nhau giữa thập niên 90. Cũng vẫn những khuôn mặt quen thuộc, cách nói, giọng nói thân mật. Để gần giữ nhau trong một bầu không khí trầm lặng, tuy không quá thực tế nhưng đã gần như hết mơ mộng. Nói chung, hai mươi năm vật vã với những lời hay ý đẹp đã làm cho những người Việt ở Hoa Thịnh Đốn biết thêm dè dặt. Để trở thành chứng mục hơn trước. Nhiều tên tuổi một thời tranh đấu nay đã đi ở ẩn tại các viện dưỡng lão trong khi đó một lớp trẻ bắt đầu xuất hiện trên các diễn đàn. Tương lai đất nước không phải là một đề tài thời sự dù Mỹ và chính quyền cộng sản Việt Nam vừa bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Tuy không ai cảm thấy đang hít thở một bầu không khí chiến bại nhưng hơn năm năm sau sự sụp đổ của cộng sản, người Việt Hoa Thịnh Đốn vẫn chưa nhìn thấy thế thắng cho dân chủ tự do. Họ bắt đầu khám phá ra rằng sự thất bại của địch không đương nhiên trở thành sự chiến thắng của ta và điều khó chính là biến được sự thất bại ấy thành chiến thắng.

Vấn đề nhập cuộc bỗng được đặt ra một cách gay gắt. Đứng ngoài cuộc hay đứng ở đẳng xa hò hét, nguyên rủa, hăm dọa thì lấy gì để nắm bắt chiến thắng? Tự chuyên chở mình thắng tới ngay khâu "hậu công sản" không cần thanh toán khâu "cộng sản" chỉ là tránh né nhập cuộc. Một sự thật rất tàn ác đang được phơi bày: Chính trị là hành động, là giao tranh và loay hoay để nhập cuộc không phải là nhập cuộc, nếu không muốn nói là bỏ cuộc mà không thu nhận. Trước giờ phút của sự thật, hai câu hỏi cần được đặt ra để được trả lời một cách nghiêm chỉnh (chính trị tự gốc của nó là điều rất nghiêm chỉnh): Những ai đã bỏ cuộc dưới hình thức này hay hình thức khác? Những ai còn muốn nhập cuộc và có bản lĩnh để nhập cuộc? Hai câu hỏi này chiếm trọn tâm tư của tôi khi tôi rời Hoa Thịnh Đốn để xuống miền Nam - và cũng là sang miền Tây - thăm tiểu bang California, nơi có "thủ phủ của người Việt tỵ nạn".

3. Hình ảnh California mà tôi còn giữ trong ký ức là miền Nam California, Quận Cam, thu hẹp vào khu Bolsa của năm 1985. Mười năm nhìn lại: nay nó đã có tên gọi mới, khu Sài Gòn Nhỏ, Little Saigon, rộng hơn, dài hơn theo năm tháng với những dày chợ Mỹ, "mini mall", nối đuôi nhau. Tuổi già đã có mặt tại đây, khi cuộc sống đang đậm chất nảy lộc. Tiêu biểu, người viết văn hào hoa với những xuất hiện vương giả, Mai Thảo, nay chỉ

muốn "ngựa triều". Phạm Duy, mười năm trước đích thân lái xe Mercedes đưa tôi đi thăm khu Bolsa nay đã thành một lão ông ra sân khấu nhận những lời con cháu, bè bạn chúc thưống thọ 75 tuổi và chào đón đứa con tinh thần ông còn cho ra đời, chiếc đĩa ép CD ROM "Con Đường Cái Quan". Phạm Duy lão ông nhưng vẫn muốn có sức khỏe của con chim phượng hoàng mới sinh, mỗi ngày sau cuộc chạy bộ là những trận so tài với máy vi điện toán, tiếp tục thai nghén những CD ROM mới. Người nhạc sĩ dân ca xuất thân quyết chạy đua với thời gian và hóa thân thành người nhạc sĩ thính thị "truyền thông đa diện" sử dụng cùng một lúc nhạc cụ, ngòi bút và máy thu hình. Nhưng sự sống đang lên ở Sài Gòn Nhỏ là đàn bà và tuổi trẻ tị nạn Việt Nam.

Trong cái xã hội "Bolsa", ngôi thứ cổ truyền đã thay đổi. Đàn bà ở đây đã xuất hiện một cách rất chứng chắn. Họ vẫn là nội tướng, đã đanh. Họ lại còn là ngoại trưởng nữa! Họ hiện diện khắp mặt trong cuộc sống hàng ngày, trường học, cửa tiệm, xí nghiệp, công sở, xa lộ v.v...Đủ các lớp tuổi, thậm chí còn có những bà chít khăn ngồi họp chợ "chòm hòm" trên bờ kè các "mini mall" ở khu Bolsa! Thanh niên nam nữ, mà các cha mẹ Việt nam thường gọi là "trẻ con" ở Bolsa cũng đã thành những "người lớn" trẻ tuổi với cung cách sống tự lập nhưng vẫn ở trong vòng tình nghĩa. Chính lớp tuổi này là gạch nối của các thế hệ, dây liên lạc giữa các gia đình. Anh tới chơi nhà một người bạn, anh sẽ thấy con cái bạn anh cũng ríu rít bên anh như bên cha mẹ chúng. Nhưng anh sẽ tự hỏi hai nguồn sức đẩy này - đàn bà và tuổi trẻ - của những cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Mỹ sẽ đưa họ đi về đâu?

4. "Tang thương đến cả hoa kia cỏ này", tôi muốn gặp tận mặt những người đã sống trọn vẹn thảm kịch Việt Nam kéo dài từ 1975 đến nay. Để cảm nhận được những phong trần, những tang thương mà tôi may mắn tránh thoát. Cho nên tôi đã tiếp xúc với những mạch sống H.O. ở San Jose, Sacramento, Houston, nhất là ở Saint Paul-Minneapolis. Và tôi đã tìm gặp lại các nhà thơ Diên Nghị, Hà Thượng Nhân, Cung Trầm Tưởng, Nguyễn Sỹ Tế, Tô Thùy Yên, Thanh Tâm Tuyễn, những nguồn rung cảm bén nhạy đã chất chứa được đầy đủ các sự kiện. Trên họ, tôi đã đọc thấy dấu vết của tàn phá, của thù hận, đọa dày. Những dấu vết đã "nói" nhiều hơn thơ của chính họ đã nói.

5. Thảm kịch Việt Nam đã quá dài, cần phải kết thúc.

Chuyến đi trở lại Mỹ của tôi lần này cốt để cho tôi quan sát, suy nghĩ xem sống của hơn một triệu người tị nạn trên đất Mỹ có thể ảnh hưởng gì tới hồi kết thúc này. Trong mọi trường hợp, chẳng ai đành tâm nghĩ rằng sức sống ấy có thể ở ngoài cuộc.

Nhớ lại mười năm về trước khi lần đầu đặt chân lên khu Bolsa, tôi rất phẫn khởi trước sức sống năng động của những người tị nạn. Và lúc đó tôi tự hỏi với thời gian nguồn sống này sẽ phát triển tới mức nào, trong xã hội Mỹ và cho xã hội Việt Nam?

Mười năm trôi qua, một thời gian vừa đủ để có một số cơ sở giải đáp. Gần, sức sống ấy chưa bắt rẽ sâu được vào xã hội Mỹ. Xa, sức sống ấy cũng không bắt được rẽ sâu vào xã hội Việt Nam. Quá trình "sống, còn, nối, tiến, hóa" dường như còn bị tắc nghẽn ở một khâu nào đó. Tôi tự nghĩ, ở khâu văn hóa, và sức mạnh mà không đi đôi được với văn hóa thì chỉ là sức mạnh của hồn đòn.

Trần Thanh Hiệp

Sở Tay

Biểu tình

Chế độ cộng sản vừa trải qua một cuộc khủng hoảng.

Câu chuyện bắt đầu khi một thiếu tá công an thấy hai công an trẻ ngồi uống bia ngoài hiên Sở Công An Sài Gòn. Ông ta quát:

- Hai thằng chúng mày không có gì làm hay sao mà ngồi nhậu?

Hai thanh niên cho biết quả nhiên họ không có việc gì làm cả. Ông thiếu tá nỗi giận:

- Chúng mày phải ra đường phát hiện những hiện tượng tiêu cực.

Hai công an trẻ không biết phải làm gì, nhưng cũng phải ra đường đi lang thang. Mỗi chân, họ ngồi uống bia suốt buổi chiều, ở một quán bên đường. Một người bỗng đứng phát hiện một số thiếu nữ ăn mặc đẹp đẽ ra vào một căn nhà. Hai người bàn nhau đây có thể là một hiện tượng tiêu cực, họ bèn vào xét hỏi.

Họ gặp hai anh em từ nước ngoài về thăm nhà. Người anh trạc gần bốn mươi tuổi, cô em khoảng ngoài ba mươi. Người anh cho biết hai anh em vượt biên ra nước ngoài sinh sống đã gần hai mươi năm nay. Họ đã học thành tài, có nghề nghiệp và chưa có gia đình. Kiếm bạn trăm năm ở nước ngoài rất khó nên lần này người anh có ý định về nhà cưới vợ. Anh đã nhờ bà con bắn tiếng giùm và không ngờ là rất thành công. Các thiếu nữ ra vào đều là những thí sinh, họ muốn có chồng Việt kiều để được ra nước ngoài. Tuy vậy anh ta vẫn còn chưa quyết định, vì nhiều chọn lựa quá hóa phân vân. Theo bà con họ hàng hãy cứ gặp thật nhiều người chắc chắn sẽ chọn được vợ vừa trẻ đẹp vừa có học thức, lại có thể có hối môn lớn, bởi vì hầu hết mọi thiếu nữ đều muốn ra nước ngoài.

Tuổi trẻ dễ thành thân quen, bốn thanh niên trò chuyện vui vẻ, cô em cho biết là cô cũng có ý định lấy một người chồng Việt Nam. Hai công an trẻ bèn bày kế hoạch là không nên cho các thí sinh tới nhà rất phiền phức, mà lại khó chọn lựa. Tốt hơn hết là nên giữ thế chủ động, mình biết địch mà địch không biết mình và còn có thể so sánh nhiều đối tượng cùng một lúc. Hai công an trẻ bày kế hoạch tập trung mọi thí sinh tại công trường Nhà Thờ Đức Bà và hứa sẽ giúp đỡ tổ chức thành công việc tuyển chọn. Họ chia tay sau khi hai công an được hai anh em dài một bữa cơm thịnh soạn để cảm

tạ.

Từ ngày hôm ấy, tuân lệnh thượng cấp, ngày nào hai chàng cũng lang thang các quán cà-phê Sài Gòn la cà loan tin là có một thanh niên và một thiếu nữ từ nước ngoài về muốn kiếm vợ và kiếm chồng để đem đi nước ngoài. Hai người sẽ hẹn gặp các thí sinh tại công trường Nhà Thờ Đức Bà và sẽ làm quen những người được chấm. Sau đó, để cuộc vận động được kết quả, họ không nói là có một thanh niên và một thiếu nữ, mà nói có nhiều thanh niên và nhiều thiếu nữ từ ngoại quốc về sẽ đến công trường Nhà Thờ Đức Bà để tìm vợ và tìm chồng. Cứ như thế trong mấy ngày liền, người nọ rỉ tai người kia, hàng ngàn thanh niên nam nữ Sài Gòn đua nhau đến Nhà Thờ Đức Bà. Nhiều người kháo nhau rằng có thể hôn lễ sẽ cử hành ngay sau đó tại Nhà Thờ Đức Bà và các cặp uyên ương sẽ lên đường đi Mỹ ngay. Lại có tin đồn rằng muốn được chọn phải tỏ ra là người tiến bộ. Nhiều người vì thế mang theo những sách báo tài liệu xuất bản từ nước ngoài, kể cả những sách báo đối lập để tỏ ra mình là người hiểu biết.

Phòng Bảo Vệ Chính Trị Sở Công An được báo cáo là có một sự tập trung bất thường. Công an bảo vệ chính trị đến quan sát và đánh giá đây là khởi đầu của một cuộc biểu tình chống chế độ vì hầu hết những thanh niên nam nữ có mặt đều tỏ ra là có học thức, mà đã có học thức tất nhiên chỉ có thể tập trung để chống chế độ. Hơn nữa công an bảo vệ chính trị phát hiện nhiều người còn mang theo những tờ báo phản động phát hành từ nước ngoài như Thông Luận, Hợp Lưu, Ngày Nay, Thế Kỷ 21, Diễn Dàn. Nhiều người khác mang theo các tài liệu của Nguyễn Hộ, Lữ Phương, Đỗ Trung Hiếu, Đoàn Viết Hoạt, Hà Sĩ Phu...

Báo cáo được gửi về ban bí thư trung ương đảng. Ban bí thư kết luận đây là một âm mưu biểu tình đòi dân chủ đa nguyên, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. Các đơn vị công an trong cả nước được lập tức đặt trong tình trạng báo động.

Sau khi bắt một số người điều tra, Sở Công An Sài Gòn báo cáo đầu đuôi câu chuyện cho Bộ Chính Trị. Mới đầu Bộ Chính Trị không tin nhưng Sở Công An Sài Gòn quả quyết nội vụ đúng như vậy, bởi vì theo một cuộc thăm dò vừa được thực hiện thì hầu hết thanh niên nam nữ đều mơ ước được đi nước ngoài. Rất nhiều thiếu nữ cho biết họ sẵn sàng thành hôn với các ông già để có thể rời Việt Nam.

Bộ Chính Trị thở phào nhẹ nhõm nhưng vẫn thấy đây là một sự cố có thể đưa tới biểu tình thực sự. Bộ Chính Trị ra nghị quyết cấm tuyệt đối các thiếu tá công an từ nay không được làm phiền những công an trẻ uống bia trong giờ làm việc.

Phù Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận
hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh
và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó